

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



“Một chuẩn mực - Muôn giải pháp”



0



CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Danh mục viết tắt
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
AIG qua những con số năm 2025
Sự kiện và giải thưởng tiêu biểu năm 2025
Thông điệp Tổng Giám đốc

3



CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nguyên tắc Quản trị công ty
Báo cáo quản trị rủi ro
Đánh giá thực hành Quản trị công ty

1



CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG VỀ AIG

Thông tin khái quát
Các cột mốc trên hành trình phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Cấu trúc tập đoàn
Sơ đồ tổ chức và Cơ cấu ban lãnh đạo
Định hướng phát triển
Cổ phần và Quan hệ nhà đầu tư

CHƯƠNG 4: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tầm nhìn Phát triển bền vững
Tổng quan về Phát triển bền vững
Hoạt động Phát triển bền vững
Chiến lược Phát triển bền vững

4



2



CHƯƠNG 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành
Báo cáo của Hội đồng quản trị

5



CHƯƠNG 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán
năm 2025

MỤC LỤC

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

AIG	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
BCTN	Báo cáo thường niên
CNTT	Công nghệ thông tin
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
PTBV	Phát triển bền vững
QTCT	Quản trị Công ty
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu
ROA	Tỷ số lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TGD	Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu toàn cầu trong lĩnh vực sản xuất nguyên liệu tự nhiên và cung ứng giải pháp nguyên liệu toàn diện cho lĩnh vực khoa học đời sống. Tiên phong cung ứng các sản phẩm chất lượng cao, bền vững và đổi mới, góp phần nâng tầm ngành thực phẩm trên quy mô quốc tế.

SỨ MỆNH

Cung ứng các giải pháp nguyên liệu chất lượng cao và sản phẩm có giá trị vượt trội, đồng hành cùng đối tác trong hành trình phát triển sản phẩm, góp phần kiến tạo một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

01

ĐẠO ĐỨC

Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực quản trị và các tiêu chuẩn ngành; hành động minh bạch, có trách nhiệm với cổ đông, đối tác, người lao động và cộng đồng.

02

TÔN TRỌNG

Tôn trọng tổ chức, quy định và cam kết chung; đề cao sự khác biệt, tinh thần lắng nghe và văn hóa trao đổi chuyên nghiệp trong mọi hoạt động hợp tác.

03

CHÍNH TRỰC

Giữ vững nguyên tắc nhất quán giữa lời nói và hành động; đặt uy tín và trách nhiệm cá nhân làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

04

SÁNG TẠO

Không ngừng đổi mới trong tư duy quản trị, giải pháp kỹ thuật và mô hình đầu tư; chủ động thích ứng với xu hướng thị trường, công nghệ và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển xanh.

05

HỢP TÁC

Phát huy sức mạnh hệ sinh thái và tinh thần làm việc đồng đội; tăng cường liên kết giữa công ty mẹ và các công ty thành viên để tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

06

CHIA SẺ

Chia sẻ thành quả với cổ đông, người lao động và đối tác; đồng thời chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường, hướng đến tăng trưởng hài hòa và bền vững.

2025

AIG

VÀ CON SỐ

DOANH THU THUẦN

15.459 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

1.059 Tỷ đồng

TĂNG TRƯỞNG

26,65%



2025 SỰ KIỆN GIẢI THƯỞNG

Top 25 Thương hiệu dẫn đầu năm 2025

Forbes Việt Nam thuộc hệ thống Tạp chí Forbes – một ấn phẩm kinh tế tài chính uy tín hàng đầu trên toàn cầu. Dựa trên kết quả phân tích báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của các công ty niêm yết và sử dụng phương pháp độc quyền của Forbes (Mỹ), Forbes Việt Nam đã định giá giá trị thương hiệu Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) là **49,9 triệu USD**, xếp **hạng 20** trong top thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2025 nhóm ngành sản xuất và dịch vụ.



Top 50 công ty tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025

Theo danh sách PRIVATE 100 năm 2025, AIG xếp thứ **hạng 43** và là một trong những doanh nghiệp **dẫn đầu có mức nộp ngân sách mức 1.000 tỷ đồng trở lên**. Đặc biệt, AIG dẫn đầu nhóm doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nguyên liệu nông sản – thực phẩm nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam. Đây là kết quả của quá trình nỗ lực phát triển mạnh mẽ của AIG trong thời gian qua, cũng như khẳng định năng lực cạnh tranh và sự đóng góp tích cực, toàn diện của doanh nghiệp đối với nền kinh tế của đất nước.



Top 60 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2025

Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) vinh dự lần đầu tiên ghi tên tại **Top 60 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam** theo Bảng xếp hạng VNR500 năm 2025. Bảng xếp hạng VNR500, do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) và Báo VietNamNet thực hiện, là một bảng xếp hạng uy tín được công bố liên tục trong 18 năm qua, dựa trên kết quả nghiên cứu độc lập.



2025 SỰ KIỆN GIẢI THƯỞNG

Tham dự Sự kiện Food Ingredients Europe 2025 (Fi Europe)

Fi Europe 2025 là một trong những sự kiện uy tín nhất thế giới trong lĩnh vực nguyên liệu thực phẩm, quy tụ gần 25.000 khách tham dự và hơn 1.500 doanh nghiệp đến từ hơn 135 quốc gia. Tham gia Fi Europe 2025, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) tiếp tục giới thiệu hệ sản phẩm nguyên liệu đặc biệt được nghiên cứu và phát triển từ nguồn nông sản tiêu biểu của Việt Nam như dừa, sắn, trái cây nhiệt đới,....



Tham dự Sự kiện Tập đoàn Coffee Expo Vietnam 2025



Coffee Expo Vietnam là triển lãm quốc tế thường niên do Coex (Hàn Quốc) tổ chức. Sự kiện được xem là diễn đàn thương mại và trải nghiệm hàng đầu của ngành cà phê, thực phẩm và đồ uống (F&B) tại Việt Nam, quy tụ hơn 300 gian hàng từ 150 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tham dự sự kiện này, AIG đã giới thiệu hệ sinh thái chế biến nông sản chất lượng cao, tập trung vào các giải pháp nguyên liệu nhiệt đới chế biến sâu cho thị trường nội địa và quốc tế.

Tham dự Triển lãm Thực phẩm Quốc tế Seoul Food 2025

Triển lãm Thực phẩm Quốc tế Seoul Food 2025 là một trong những sự kiện thương mại chuyên ngành thực phẩm lớn hàng đầu châu Á, thu hút hơn 1.600 doanh nghiệp từ 45 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia giới thiệu sản phẩm và giao dịch. Tham gia Seoul Food 2025 đánh dấu sự hiện diện của AIG tại thị trường cao cấp Hàn Quốc, tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển mạnh mẽ thị trường quốc tế cho các sản phẩm chế biến sâu từ nông sản Việt Nam.



Tham dự Sự kiện Thaifex Anuga Asia 2025



Triển lãm quy tụ hơn 3.100 doanh nghiệp đến từ hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, cùng hơn 2.000 nhà mua hàng chiến lược và hơn 90.000 khách tham quan thương mại từ hơn 130 quốc gia. Trong đó có các doanh nghiệp đến từ thị trường mới nổi như Đông Âu Trung Á và Châu Phi. Với thông điệp “Ingredients for Better Life”, AIG mang đến Thaifex 2025 hệ sinh thái nguyên liệu phong phú, bao gồm: nước dừa, nước cốt dừa, kem sữa dừa, nước ép trái cây đóng hộp, dừa sấy khô, tinh bột sắn và bột kem không sữa.

Tham dự Hội chợ Thực phẩm và Đồ uống Anuga 2025

Anuga 2025 quy tụ hơn 7.800 doanh nghiệp từ 118 quốc gia, thu hút trên 160.000 khách tham quan thương mại toàn cầu, là cầu nối quan trọng để các doanh nghiệp nông sản Việt Nam tiếp cận, quảng bá và mở rộng mạng lưới thương mại quốc tế. Tại sự kiện, AIG giới thiệu danh mục sản phẩm nông sản chế biến sâu, gồm nước dừa đóng hộp thương hiệu Vico Fresh, nước ép trái cây puree, trái cây đông lạnh IQF cùng nhiều dòng nguyên liệu thực phẩm đạt chuẩn quốc tế.





Thông điệp TỔNG GIÁM ĐỐC



“ Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động của kinh tế toàn cầu, khi các yếu tố địa chính trị, biến đổi khí hậu và sự tái cấu trúc chuỗi cung ứng đang định hình lại sâu sắc ngành sản xuất và tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, những doanh nghiệp không chỉ có năng lực thích ứng mà còn chủ động chuyển mình, nâng cấp vị thế trong chuỗi giá trị sẽ là những đơn vị tạo ra tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

”

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ Nhân viên Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG)

Đối với AIG, năm 2025 không chỉ là giai đoạn củng cố nền tảng, mà còn là bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi từ một doanh nghiệp phân phối nguyên liệu sang nhà cung cấp giải pháp toàn diện trong lĩnh vực thực phẩm và khoa học đời sống. Với định hướng **“Một chuẩn mực – Muôn giải pháp”**, chúng tôi tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái tích hợp, bao gồm nguồn cung nguyên liệu, sản xuất, nghiên cứu ứng dụng, phân phối và dịch vụ logistics, nhằm mang lại giá trị gia tăng cao hơn cho khách hàng.

Chúng tôi tin rằng, trong một thị trường ngày càng cạnh tranh và phân hóa, chất lượng và tính nhất quán là nền tảng cốt lõi. Tuy nhiên, yếu tố tạo nên khác biệt bền vững của AIG không chỉ dừng lại ở tiêu chuẩn, mà còn nằm ở khả năng đồng hành cùng khách hàng trong việc phát triển sản phẩm, tối ưu công thức và nâng cao hiệu quả sản xuất. Đây chính là cách AIG chuyển dịch từ vai trò nhà cung ứng sang đối tác giải pháp, đóng góp trực tiếp vào năng lực cạnh tranh của khách hàng.

Trong năm qua, AIG tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào R&D, công nghệ và hệ thống sản xuất, đồng thời mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế hàng đầu. Những nỗ lực này không chỉ giúp nâng cao năng lực nội tại, mà còn từng bước định vị AIG là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị nguyên liệu và giải pháp khu vực. Song song với mục tiêu tăng trưởng, AIG luôn cam kết theo đuổi các giá trị phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng một doanh nghiệp chỉ có thể phát triển lâu dài khi hài hòa được lợi ích giữa cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ Nhân viên. Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng, cùng khát vọng không ngừng đổi mới, chúng tôi tin tưởng AIG sẽ tiếp tục khẳng định vai trò đối tác giải pháp hàng đầu trong lĩnh vực nguyên liệu và khoa học đời sống, tạo ra giá trị bền vững cho tất cả các bên liên quan.

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bảo Tùng

“Một chuẩn mực – Muôn giải pháp”

Chương 01

THÔNG TIN CHUNG VỀ AIG

Thông tin khái quát	16
Các cột mốc trên hành trình phát triển	18
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Cấu trúc tập đoàn	22
Sơ đồ tổ chức và Cơ cấu ban lãnh đạo	26
Định hướng phát triển	40
Cổ phần và Quan hệ nhà đầu tư	42



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
Tên tiếng Anh	: AIG ASIA INGREDIENTS CORPORATION
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0314524981 đăng ký lần đầu ngày 19/07/2017, thay đổi lần thứ 13 ngày 27/08/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Vốn điều lệ	: 1.706.012.980.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 1.706.012.980.000 đồng
Địa chỉ	: Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	: 028 5416 1386
Email	: info@asiagroup-vn.com
Website	: www.asiagroup-vn.com
Mã cổ phiếu	: AIG





CÁC CỘT MỐC TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

2001

Tiền thân của Asia Group là Công ty tư nhân CTL được thành lập và hoạt động lĩnh vực phân phối nguyên liệu ngành thực phẩm

HÀNH TRÌNH

25

năm

Giúp Mình – Giúp Người – Giúp Đời

2004

CTL chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn và đổi tên thành ATL Co. Ltd.

2007

ATL chuyển đổi thành mô hình công ty cổ phần với tên gọi “Hóa Chất Á Châu - ACC”, đánh dấu cột mốc mới và tạo ra nhiều cơ hội phát huy nội lực và phát triển nhanh hơn.

2009

Đầu tư xây dựng nhà máy AFI - tiên phong sản xuất Bột kem không sữa tại thị trường Việt Nam.

2011

Mekong Enterprise Fund II đầu tư vào ACC.

2014

PENM Partner đầu tư vào ACC.

2018

- NewQuest Capital Partners đầu tư vào Tập đoàn Á Châu.
- Đầu tư nhà máy chế biến tinh bột sắn AHS - Asia Hoa Son Corporation.
- Hợp nhất 8 công ty thành viên.
- Thành lập trung tâm nghiên cứu.

2017

Thành lập ASIA INGREDIENTS GROUP (AIG).

2016

Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đậu nành - APIS.

2015

Xây dựng, đầu tư: ACP, AIG, GF.

2019

- AIG sở hữu 65,00% cổ phần Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (AHS).
- AIG được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận chính thức trở thành công ty đại chúng.
- VPFHK Holdings Limited và PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG trở thành cổ đông lớn của AIG.

2023

- ACP khởi công xây dựng tháp sấy bột sữa dừa.
- Marubeni Growth Capital Asia Pte. Ltd đầu tư vào Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG).
- Khai trương Tòa nhà AIG.
- AIG đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại VICTA.
- Thành lập CTCP Mekong Delta Gourmet (“MDG”).

2024

- Ngày 01/11/2024, HNX chấp thuận cổ phiếu Công ty CP Nguyên liệu Á Châu (AIG) đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, ngày giao dịch đầu tiên là 11/11, giá tham chiếu 63.000 đồng/cổ phiếu.
- Thành lập CTCP Asia Specialty Ingredient (“ASI”).
- APIS ký kết thỏa thuận liên doanh mở nhà máy tại Việt Nam với Shimakyu.
- ASI khánh thành nhà máy sản xuất tinh dầu và chất thơm tự nhiên tại xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

2025

- AIG sở hữu 52,87% cổ phần Công ty cổ phần Thực phẩm G.C (GCF) – doanh nghiệp chế biến nha đam và thạch dừa lớn nhất Việt Nam.
- AIG đầu tư góp vốn 5.000.000 đô la Mỹ thành lập ASIA INGREDIENTS SINGAPORE PTE.LTD.
- Công ty đạt được Top 25 Thương hiệu dẫn đầu năm 2025, Top 50 công ty tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản) (không hoạt động tại trụ sở); - Cho thuê văn phòng với diện tích 4.000 m2. (Trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) (Việc cho thuê văn phòng của doanh nghiệp phải tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản, Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan; Bên cho thuê và bên thuê văn phòng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hợp đồng thuê văn phòng được ký giữa các Bên. Doanh nghiệp có trách nhiệm di dời địa điểm thực hiện dự án trong trường hợp các điều kiện liên quan đến hoạt động thuê lại văn phòng không được duy trì và đảm bảo trong suốt quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc hợp đồng thuê văn phòng không được gia hạn khi hết hạn hợp đồng. Việc cho thuê văn phòng phải được thực hiện theo đúng mục tiêu dự án đã được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo mã số dự án: 1543304074 chứng nhận lần đầu ngày 12/01/2023, chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 24/11/2023 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp cấp).	6810 (Chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (CPC: 865)	7020
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (không hoạt động tại trụ sở) (CPC 742)</i>	5210
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm công nghệ; Sản xuất, phối trộn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).</i>	1079
5	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ CPC 86402) (CPC 86401)</i>	7320
6	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ CPC 86402) (CPC 86401)</i>	6202

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421). Dịch vụ phân tích hệ thống (CPC 8422). Dịch vụ thiết kế hệ thống (CPC 8423). Dịch vụ lập trình (CPC 8424). Dịch vụ bảo dưỡng hệ thống (CPC 8425)</i>	6209
8	Bán buôn chuyển doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đa ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, đầu thô và đầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) (không lập cơ sở bán buôn) (CPC 622)	4669
9	Bán buôn thực phẩm (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đa ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, đầu thô và đầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) (không lập cơ sở bán buôn) (CPC 622)	4632
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đa ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, đầu thô và đầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) (không lập cơ sở bán buôn) (CPC 622)	4620



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường chính của Tập đoàn trải dài lãnh thổ Việt Nam và các thị trường nước ngoài.



CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN



ASIA INGREDIENTS
GROUP

CÔNG TY CON

- Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu (ACC)
- Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (AFI)
- Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (ACP)
- Công ty Cổ phần APIS (APIS)
- Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (AHS)
- Công ty Cổ phần Thương mại VICTA (VICTA)
- Công ty TNHH Thực Phẩm AFC (AFC)
- Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet (MDG)
- Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (GCF)
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Cô Cô Việt Nam (VCC)
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt (VFC)
- Công ty Cổ phần Năng và Gió (SWC)
- Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd (ACC PTE)
- Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients (ASI)
- Công ty TNHH Á Châu Healthcare (AHC)
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Asia Shimakyu (AFS)

CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty cổ phần Công nghệ nông sản Á Châu (ATC)
- Công ty cổ phần Tảo Vĩnh Hảo (TVH)
- Công ty Cổ phần Thực phẩm Nước giải khát Nhiệt đới Sài Gòn (STD)

 Công ty con

 Công ty liên kết



**Công ty Cổ phần
Asia Specialty Ingredients**

Địa điểm: Hưng Yên
Tỷ lệ sở hữu: 83%



**Công ty Cổ phần
Thực phẩm Asia Shimakyu**

Địa điểm: TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 75,43%



**Công ty Cổ phần
Hóa chất Á Châu**

Địa điểm: TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 96,34%



**Công ty Asia Chemical
Corporation (ACC) Pte. Ltd**

Địa điểm: Singapore
Tỷ lệ sở hữu: 96,34%



**Công ty Cổ phần
Thương mại VICTA**

Địa điểm: TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 99,98%



**Công ty Cổ phần
Chế biến Dừa Á Châu**

Địa điểm: Vĩnh Long
Tỷ lệ sở hữu: 73,42%



**Công ty TNHH
Thực phẩm AFC**

Địa điểm: TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 100%



CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN



Công ty con

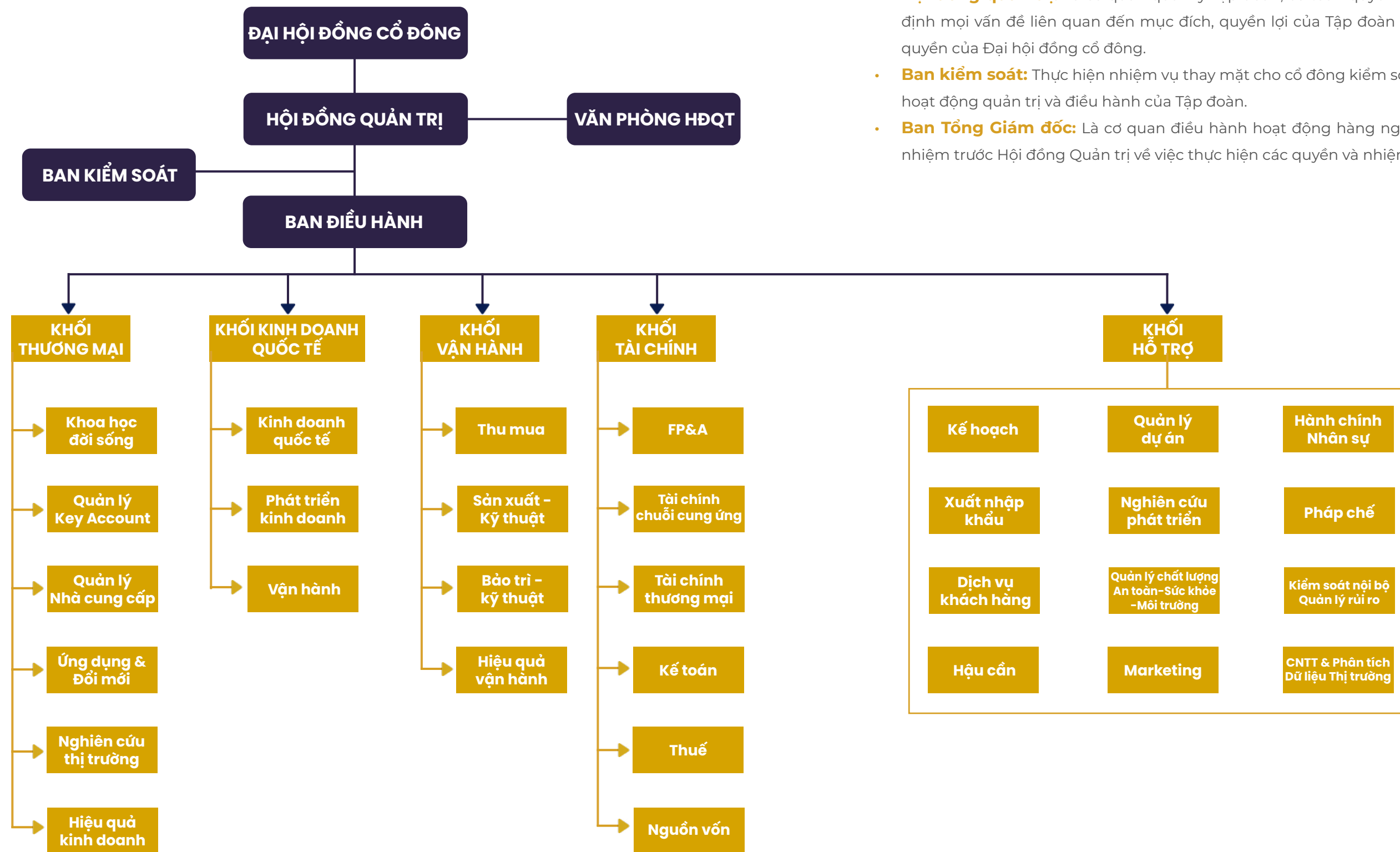


Công ty liên kết

**Công ty Cổ phần
Á Châu Hoa Sơn****Địa điểm:** Nghệ An
Tỷ lệ sở hữu: 99,995%**Công ty Cổ phần Nguyên liệu
Thực phẩm Á Châu Sài Gòn****Địa điểm:** TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 64,01%**AHC****Công ty TNHH
Á Châu Healthcare****Địa điểm:** Đồng Nai
Tỷ lệ sở hữu: 91,52%**Công ty Cổ phần
APIS****Địa điểm:** TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 76,96%**Công ty Cổ phần
Mekong Delta Gourmet****Địa điểm:** Tây Ninh
Tỷ lệ sở hữu: 99,20%**ATC****Công ty Cổ phần
Nông sản Á Châu****Địa điểm:** TP. Hồ Chí Minh
Tỷ lệ sở hữu: 40%**Công ty Cổ phần
Thực phẩm G.C****Địa điểm:** Đồng Nai
Tỷ lệ sở hữu: 52,87%**Công ty Cổ phần
Thực phẩm Cánh Đồng Việt****Địa điểm:** Khánh Hòa
Tỷ lệ sở hữu: 52,50%**Công ty Cổ phần
Thực phẩm Cô Cô Việt Nam****Địa điểm:** Đồng Nai
Tỷ lệ sở hữu: 52,61%**Công ty Cổ phần
Năng và Gió****Địa điểm:** Khánh Hòa
Tỷ lệ sở hữu: 46,53%**STD****Công ty Cổ phần Nước Giải
khát Nhiệt đới Sài Gòn****Địa điểm:** Khánh Hòa
Tỷ lệ sở hữu: 20%**TVH****Công ty Cổ phần
Tảo Vĩnh Hảo****Địa điểm:** Lâm Đồng
Tỷ lệ sở hữu: 49%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là một phần trong cơ cấu tổ chức của Tập đoàn, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tập đoàn.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tập đoàn trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tập đoàn.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08/10/2024)	14.471.211	8,48%
2	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/05/2022)	623.400	0,37%
3	Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31/07/2024)	1.825.663	1,07%
4	Ông Phan Duy Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14/11/2024)	2.858.207	1,68%
5	Ông Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30/03/2018)	174.600	0,10%
6	Ông Huỳnh Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày14/11/2024)	4.321.076	2,53%
7	Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 06/05/2025)	0	0%
8	Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 06/05/2025)	34.322	0,02%
9	Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 06/05/2025)	121.350	0,07%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN BẢO TÙNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 19/09/1979	Chức vụ tại các Công ty khác:
Nơi sinh	: Cần Thơ	• Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại VICTA
Quốc tịch	: Việt Nam	• Thành viên HĐQT CTCP Hóa chất Á Châu
	Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM	• Giám đốc Asia Chemical Corporation (ACC) Ptc. Ltd
Địa chỉ liên lạc	: 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM	• Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP ARC Bình Dương
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Anh Văn	• Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp lạnh Á Châu
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 14.471.211 cổ phần tương đương với 8,482% vốn điều lệ	

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
02/2004 - 06/2005	Nhân viên xuất nhập khẩu Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ A.T.L
07/2005 - 06/2007	Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty TNHH CTL
07/2007 - 06/2014	Nhân viên xuất nhập khẩu CTCP Hóa chất Á Châu
07/2014 - 09/2017	Trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu
10/2017	Giám đốc chuỗi cung ứng CTCP Hóa chất Á Châu
2015 -2018	Thành viên HĐQT CTCP Thương mại VICTA
2018-2024	Tổng Giám đốc CTCP Thương mại VICTA
2016-2018	Thành viên HĐQT CTCP APIS
2019- 10/2024	Chủ tịch HĐQT CTCP APIS
2020 - 6/2022	Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Á Châu Healthcare
6/2022 - 2024	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Á Châu Healthcare
2018 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại VICTA
2012 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Hóa chất Á Châu
2017 - nay	Giám đốc Asia Chemical Corporation (ACC) Ptc. Ltd
2019 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP ARC Bình Dương
2022 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp lạnh Á Châu

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG PHẠM ĐĂNG LONG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 01/01/1971	Chức vụ tại các Công ty khác:
Nơi sinh	: Long An	• Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn,
Quốc tịch	: Việt Nam	• Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Mekong Delta Gourmet.
Địa chỉ liên lạc	: 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM	• Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Trái cây Long Phước
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế	
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 623.400 cổ phần, tương đương với 0,37% vốn điều lệ	

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1993 - 1997	Trưởng Ca sản xuất Công ty Dệt Long An
1997 - 2008	Phó Giám đốc Kỹ thuật CTCP Dệt Thái Tuấn
2008 - 2012	Giám đốc Điều hành CTCP Nguyên liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2018 - 08/2019	Tổng Giám đốc CTCP Sản Xuất Hương Liệu Ếch Vàng
2021 - 02/2024	Chủ tịch HĐQT CTCP Chế Biến Dừa Á Châu
2012 - nay	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Nguyên liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2019 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG
2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG
2023 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Mekong Delta Gourmet

ÔNG NGUYỄN BÁ LƯƠNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 19/08/1969	Chức vụ tại các Công ty khác:
Quốc tịch	: Việt Nam	• Thành viên HĐQT CTCP ARC Bình Dương
Địa chỉ liên lạc	: Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM	• Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Asia Shimakyu
Trình độ chuyên môn	: Kỹ thuật viên Điện công nghiệp	• Phó Tổng Giám đốc CTCP Hóa Chất Á Châu
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 1.825.663 cổ phần, tương đương với 1,07% vốn điều lệ	• Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp lạnh Á Châu

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1996 – 2005	Nhân viên phòng mua - Công ty TNHH Dutch Lady Việt Nam
2006 – 2007	Giám đốc phát triển kinh doanh - Công ty TNHH C.T.L
2007 – Nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Hóa Chất Á Châu
2019 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
2020 - Nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần ARC Bình Dương
1/8/2024 - Nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
02/12/2024 - Nay	Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Asia Shimakyu

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG HUỖNH THANH LÂM

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 13/08/1974	Chức vụ tại các Công ty khác:
Quốc tịch	: Việt Nam	• Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần APIS;
Địa chỉ liên lạc	: Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM	• Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Hóa chất Á Châu
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Hóa	• Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thực phẩm G.C.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 4.321.076 cổ phần, tương đương với 2,53% vốn điều lệ	• Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm ASIA SHIMAKYU
		• Thành viên HĐQT CTCP Trái cây Long Phước

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
1997 – 1998	Kỹ sư tại Công ty Sơn Bauhina
1998 – 2001	Kỹ sư tại Công ty TNHH Dutch Lady Việt Nam
2001 – 2007	Phó Giám đốc tại Công ty TNHH CTL
2019 - 2024	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Apis
2007 – nay	Giám Đốc Thương Mại/ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hóa Chất Á Châu
2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa Chất Á Châu
10/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Apis
10/2024 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thực phẩm G.C
11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

ÔNG PHAN DUY HIẾU

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 13/07/1969	Chức vụ tại các Công ty khác:
Quốc tịch	: Việt Nam	• Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Hóa Chất Á Châu
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Hóa Công nghệ thực phẩm	
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 2.858.207 cổ phần, tương đương với 1,68% vốn điều lệ	
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	: 329.343 cổ phần, tương đương với 0,19% vốn điều lệ	

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
2000 - 2001	Nhân viên Công ty Dầu Thực Vật Cái Lân
2002 - 2005	Phó Giám đốc Công ty TNHH CTL
2005 - 2008	Giám đốc Công ty TNHH SX TM DV ATL
2009 đến tháng 3/2022	Giám Đốc Thương Mại/ Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Hóa Chất Á Châu
11/2018 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Hóa Chất Á Châu.
12/2021 - nay	Tổng Giám Đốc Công ty CP Hóa Chất Á Châu.
11/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

ÔNG TRẦN VIỆT HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 18/12/1970	Chức vụ tại các Công ty khác:
Nơi sinh	: Hà Nội	• Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn
Quốc tịch	: Việt Nam	• Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến Dừa Á Châu
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế	• Thành viên HĐQT CTCP Mekong Delta Gourme
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 174.600 cổ phần, tương đương với 0,10% vốn điều lệ	

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác
2006 – 2010	Trưởng phòng kế hoạch cung ứng - Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam
2010 – Nay	Giám đốc chuỗi cung ứng - Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2020 – 3/2024	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG
2019 – Nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Á Châu Hoa Sơn
3/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

BÀ NGUYỄN THỊ LỆ THỦY

Giám đốc Tài chính

Ngày sinh : 23/11/1978
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ liên lạc : Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ tại : 0 cổ phần,
thời điểm hiện nay : tương đương 0% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Không có

BÀ NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC

Kế toán trưởng

Ngày sinh : 11/12/1975
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ liên lạc : Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Kiểm toán
Số cổ phần nắm giữ tại : 34.322 cổ phần,
thời điểm hiện nay : tương đương 0,02% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại VICTA
- Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng CTCP Hóa Chất Á Châu
- Kế toán trưởng Công ty TNHH Á Châu Healthcare
- Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tào Vĩnh Hào



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/07/2017)	51.720.344	30,32%
2	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/07/2019)	623.400	0,37%
3	Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/07/2019)	1.825.663	1,07%
4	Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 24/03/2018)	0	0%
5	Ông Bharat Venkatarama Sarma	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 27/11/2023)	0	0%
6	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/08/2025)	14.471.211	8,48%
7	Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 20/08/2025)	380.000	0,22%
8	Ông Bernhard Hackl	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/08/2025)	0	0%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN BẢO TÙNG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

ÔNG PHẠM ĐĂNG LONG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

ÔNG NGUYỄN BÁ LƯƠNG

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

“Xem chi tiết tại Lý lịch Ban Điều hành”

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN THIÊN TRÚC

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	: 20/03/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ liên lạc	: Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn	: Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 51.720.344 cổ phần, tương đương với 30,32% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Không có

ÔNG BHARAT VENKATA-RAMA SARMA

Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh	: 7/2/1975
Quốc tịch	: Ấn Độ
Địa chỉ liên lạc	: Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Giám đốc, Người đại diện quản lý phần vốn góp MGCA FOODCO PTE. LTD.
- Giám đốc MGCA MEDICAPTE. LTD.
- Chủ tịch và Giám đốc điều hành Marubeni Growth Capital Asia Pte. Ltd

ÔNG LARS KJAER

Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh	: 28/04/1958
Quốc tịch	: Đan Mạch
Địa chỉ liên lạc	: Tòa nhà AIG – Lô TH-1B Đường số 7 Khu Thương mại Nam KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc PENM IV Germany GmbH & Co. KG
- Thành viên HĐQT CTCP dịch vụ hàng không Taseco

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng BKS	562.000	0,33%
2	Bà Đỗ Thị Kim Chung	Kiểm soát viên	-	-
3	Bà Hà Thị Bích Vân	Kiểm soát viên	-	-

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

BÀ LÊ NGỌC SANG

Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 25/04/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : 560.000 cổ phần, tương đương với 0,33% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Không có

BÀ ĐỖ THỊ KIM CHUNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 20/8/1989

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Không có

BÀ HÀ THỊ BÍCH VÂN

Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 02/09/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế quốc tế

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : 0 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ

Chức vụ tại các Công ty khác:

- Phó chủ tịch cấp cao tại Marubeni Growth Capital Asia Pte. Ltd.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thực phẩm G.C

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BDH TRONG NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Nghị quyết
1	Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	-	20/08/2025	Nghị quyết 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ
2	Ông Bernhard Hackl	Thành viên HĐQT	-	20/08/2025	
3	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20/08/2025	-	Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐQT
4	Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	-	06/05/2025	
5	Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Giám đốc tài chính	06/05/2025	-	
6	Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Kế toán trưởng	06/05/2025	-	



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 01



01

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, Tập đoàn luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và xem đây là nguyên tắc nền tảng trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Bước sang năm 2025 và các năm tiếp theo, mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được xác định là định hướng ưu tiên, được triển khai đồng bộ trong chiến lược vận hành và đầu tư của Tập đoàn.
- 02



02

Tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư và áp dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường

Tập đoàn tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư và áp dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong hoạt động nghiên cứu và phát triển. Các dự án đầu tư mới được đánh giá kỹ lưỡng theo tiêu chí đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong nước và hướng tới tiệm cận các thông lệ quốc tế. Song song đó, hệ thống vận hành được rà soát định kỳ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- 03



03

Lấy sức khỏe và lợi ích của khách hàng làm trọng tâm

Với định hướng lấy sức khỏe và lợi ích của khách hàng làm trọng tâm, Tập đoàn không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, giải pháp kỹ thuật và nguyên liệu an toàn, chất lượng cao. Việc kiểm soát chất lượng, đảm bảo an toàn và phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại là yếu tố then chốt giúp Tập đoàn từng bước củng cố vị thế thương hiệu và xây dựng niềm tin bền vững trên thị trường.
- 04



04

Tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng tại địa bàn hoạt động, đồng hành cùng các hoàn cảnh khó khăn

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Tập đoàn tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng tại địa bàn hoạt động, đồng hành cùng các hoàn cảnh khó khăn và thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội thiết thực. Thông qua đó, Tập đoàn không chỉ chia sẻ thành quả phát triển mà còn lan tỏa tinh thần trách nhiệm, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp và bền vững hơn.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong giai đoạn tới, Tập đoàn tiếp tục duy trì mục tiêu giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu tại Việt Nam. Trên nền tảng đó, Tập đoàn tập trung **củng cố nội lực, nâng cao năng lực tài chính và hoàn thiện hệ thống quản trị**, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược uy tín trong và ngoài nước nhằm mở rộng quy mô và gia tăng giá trị.



Về cơ sở vật chất

Việc đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại được lựa chọn từ các quốc gia tiên tiến sẽ tiếp tục được triển khai nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao chất lượng. Tập đoàn hướng đến xây dựng hệ sinh thái sản phẩm có giá trị tích hợp cao trong toàn chuỗi cung ứng, đáp ứng linh hoạt nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng và đối tác.



Về mô hình quản lý chuỗi cung ứng

Song song đó, Tập đoàn chú trọng tối ưu hóa mô hình quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm hệ thống kho bãi, thiết bị vận hành và quy trình quản lý hàng hóa, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận. Việc ứng dụng công nghệ trong quản trị được đẩy mạnh để tăng tính minh bạch, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống.



Về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực tiếp tục được xác định là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn. Tập đoàn tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ quản lý, nhân viên nhằm xây dựng một tập thể có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và khả năng thích ứng linh hoạt trước yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Đồng thời, Tập đoàn hướng tới việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, triển khai các chương trình hỗ trợ thiết thực cho cán bộ, nhân viên và gia đình người lao động.



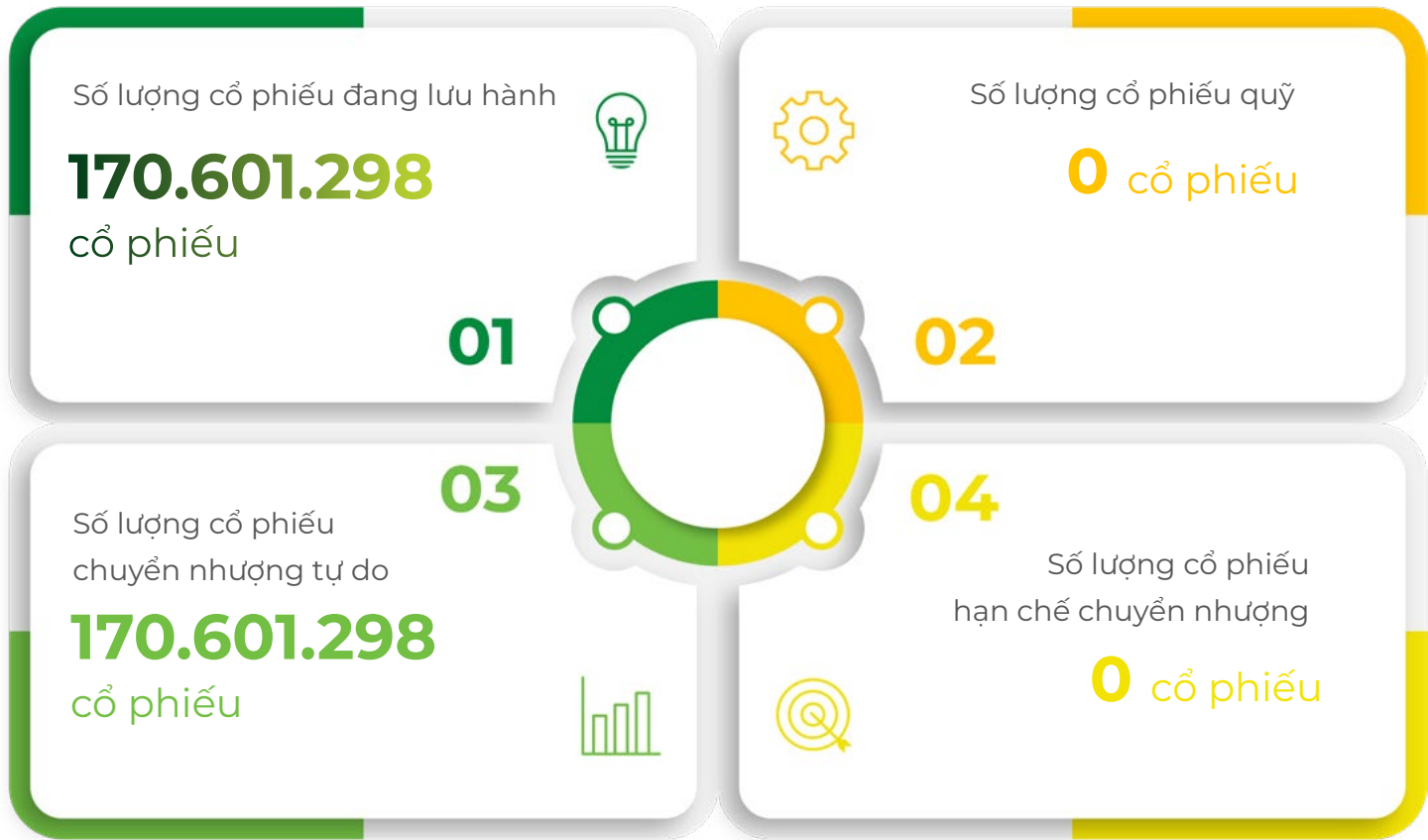
Về kế hoạch 5 năm

Trong 5 năm tới, Tập đoàn đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu hai chữ số bền vững, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh theo hướng gia tăng giá trị tích hợp trong chuỗi giá trị của mình. Thông qua việc tăng cường hợp tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm và nắm bắt xu hướng mới của thị trường, Tập đoàn hướng đến trở thành đối tác chiến lược đáng tin cậy của khách hàng, tham gia tích cực ngay từ những giai đoạn đầu trong quá trình phát triển sản phẩm, qua đó tối đa hóa giá trị cho cổ đông và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững lâu dài.

CỔ PHẦN VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phiếu



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Ngày 13/6/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 3737/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
III	Cổ đông trong nước	94.585.537	945.855.370.000	55,44%
1	Cá nhân	94.563.827	945.638.270.000	55,43%
2	Tổ chức	21.710	217.100.000	0,01%
IV	Cổ đông nước ngoài	76.015.761	760.157.610.000	44,56%
1	Cá nhân	3.100	31.000.000	0,00%
2	Tổ chức	76.012.661	760.126.610.000	44,56%
Tổng cộng (III+IV)		170.601.298	1.706.012.980.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Nguyễn Thiên Trúc	51.720.344	30,32%
2	Nguyễn Bảo Tùng	14.471.211	8,48%
3	MGCA FOODCO PTE. LTD.	49.472.156	29,00%
4	ALL INGREDIENTS PTE. LTD	13.803.957	8,09%

Thông tin chung về AIG

01

02

03

04

05

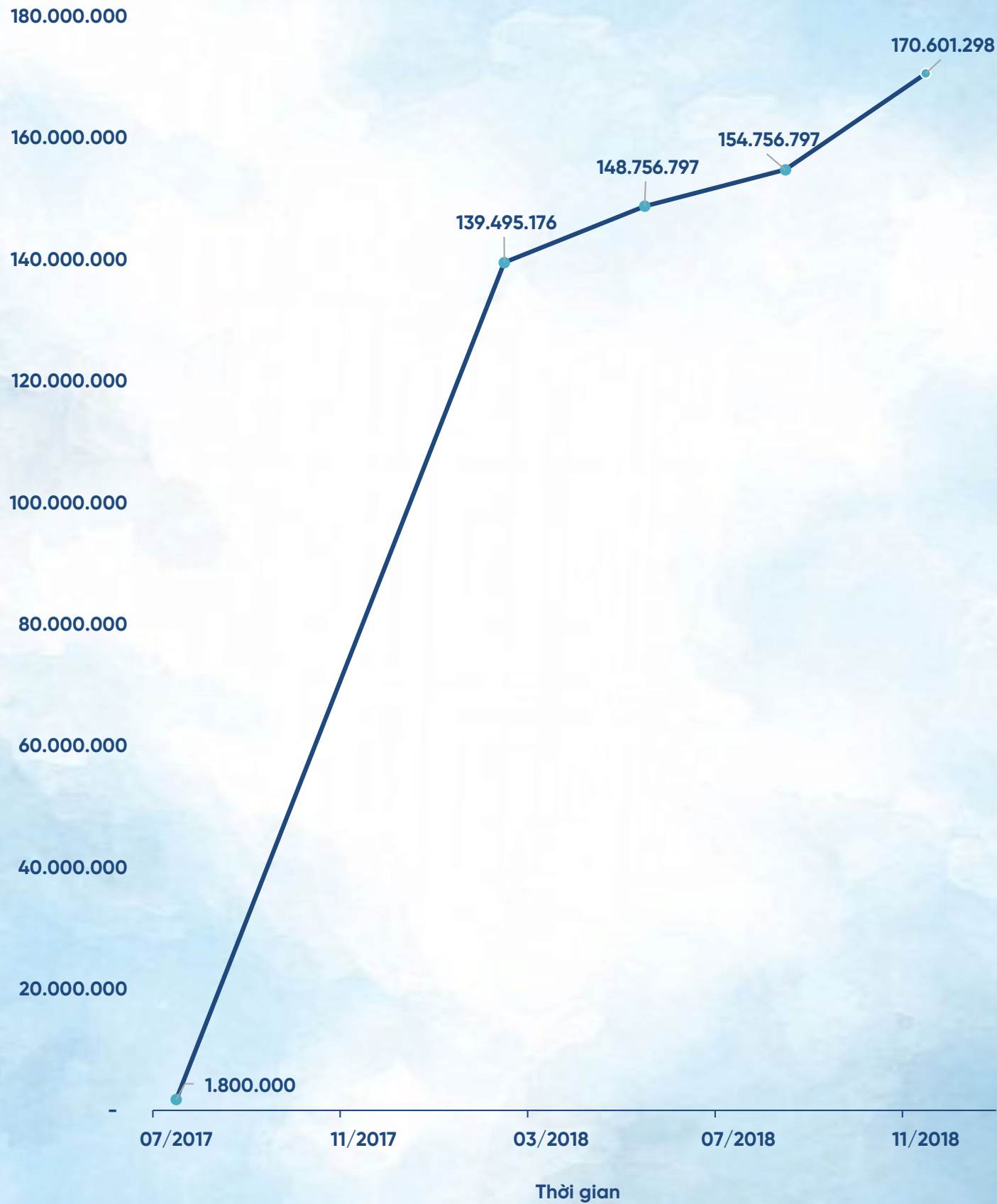


 CỔ PHẦN VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

STT	Ngày hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước tăng (triệu đồng)	Vốn điều lệ thay đổi (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (triệu đồng)	Lý do thay đổi	Lần thay đổi, ngày cấp, nơi cấp GCN ĐKDN
0	19/7/2017	-	18.000	18.000	5 cổ đông sáng lập góp vốn	GCN ĐKDN đăng ký lần đầu ngày 19/07/2017 do Phòng ĐKKD - Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
1	13/2/2018	18.000	1.376.951,76	1.394.951,76	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 02 ngày 13/02/2018 do Phòng ĐKKD - Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
2	08/5/2018	1.394.951,76	92.616,21	1.487.567,97	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 08/05/2018 do Phòng ĐKKD - Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
3	02/8/2018	1.487.567,97	60.000	1.547.567,97	Tăng vốn điều lệ theo hình thức riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài	GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/08/2018 do Phòng ĐKKD - Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
4	22/11/2018	1.547.567,97	158.445,01	1.706.012,98	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước	GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/11/2018 do Phòng ĐKKD - Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Số lượng cổ phiếu





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	48
Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành	56
Báo cáo của Hội đồng quản trị	70

Chương
02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		% Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng hóa	8.889,71	71,77%	10.332,55	66,84%	16,23%
2	Doanh thu bán thành phẩm	3.491,71	28,19%	5.120,79	33,13%	46,66%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4,88	0,04%	5,04	0,03%	3,28%
4	Doanh thu bán phế liệu	0,24	0,00%	0,42	0,00%	75,00%
Tổng cộng		12.386,54	100,00%	15.458,81	100,00%	24,80%

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

ASIA INGREDIENTS GROUP

TỔNG DOANH THU

15.459

TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG

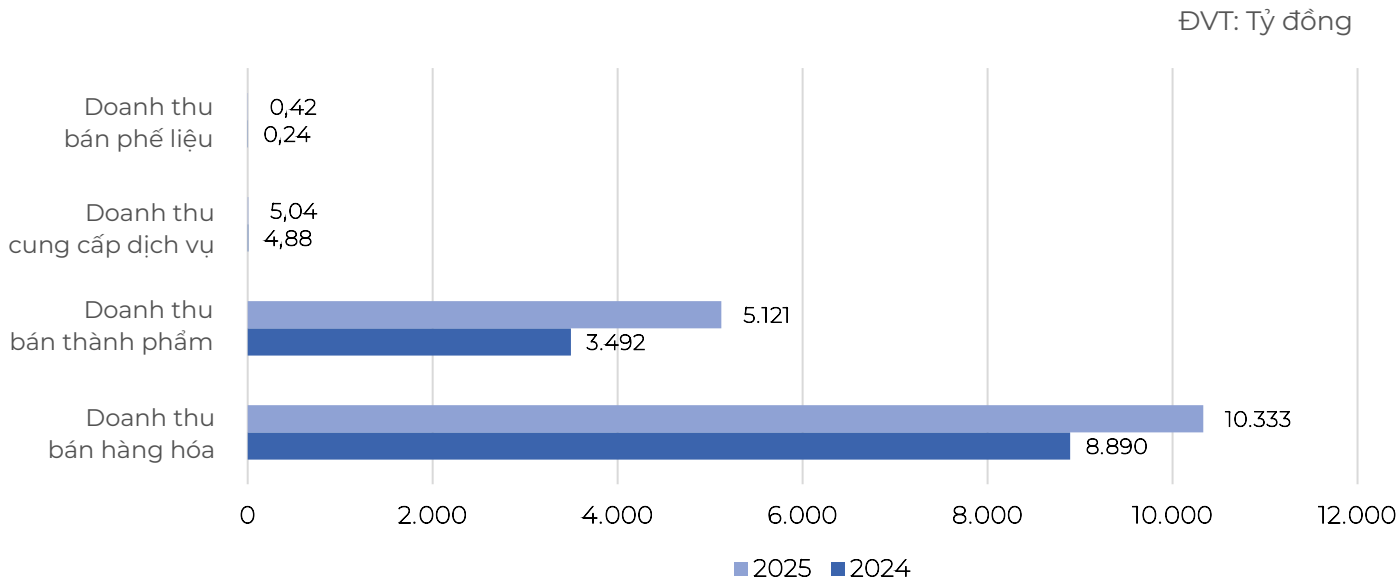
24,80%

SO VỚI 2024

DOANH THU BÁN HÀNG HÓA

10.333

TỶ ĐỒNG



Năm 2025, Tập đoàn ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng, đạt hơn 15.458,81 tỷ đồng, tăng 24,80% so với mức hơn 12.386,54 tỷ đồng của năm 2024. Kết quả này phản ánh hiệu quả từ chiến lược mở rộng danh mục sản phẩm, gia tăng năng lực phân phối và khai thác tốt các cơ hội thị trường trong và ngoài nước.

Xét về cơ cấu, doanh thu bán hàng hóa tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 66,84%, tăng 16,23% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, doanh thu bán thành phẩm ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật 46,66%, nâng tỷ trọng lên 33,13%, cho thấy sự cải thiện rõ rệt trong hoạt động chế biến và gia tăng giá trị sản phẩm. Sự tăng trưởng này đến từ việc Tập đoàn đẩy mạnh phân phối các dòng sản phẩm mới từ các công ty thành viên, tiêu biểu như các sản phẩm có nguồn gốc từ dừa và các nguyên liệu thực phẩm chế biến sâu.

Song song với đó, việc tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm ngành thực phẩm tại các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc và châu Âu đã góp phần mở rộng mạng lưới khách hàng quốc tế, qua đó không chỉ củng cố vị thế của AIG tại thị trường nội địa mà còn từng bước nâng cao nhận diện thương hiệu trên thị trường toàn cầu.

Đáng chú ý, doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ đạt hơn 5 tỷ đồng, tăng 3,28% so với năm trước, dù tỷ trọng còn ở mức khiêm tốn (0,03%). Mức tăng trưởng này phản ánh bước đầu hiệu quả từ chiến lược mở rộng hệ sinh thái thông qua các hoạt động M&A và đầu tư, hướng tới cung cấp các giải pháp nguyên liệu và dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng.

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Tập đoàn đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần sự phụ thuộc vào hoạt động thương mại thuần túy và gia tăng tỷ trọng các sản phẩm chế biến, dịch vụ và giải pháp tích hợp. Đây là nền tảng quan trọng để AIG tiếp tục nâng cao biên lợi nhuận và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH 2025
1	Doanh thu thuần	14.800	15.458,81	104,45%
2	Lợi nhuận sau thuế	980	1.059,13	108,07%
3	Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu	6,62%	6,85%	103,47%

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

15.458,81 Tỷ đồng ▶ 1.059,13 Tỷ đồng

Doanh thu thuần

Lợi nhuận sau thuế

▶ đạt 104,45%
so với Kế hoạch năm 2025

▶ đạt 108,07%
so với Kế hoạch năm 2025

↑ 24,80%
so với Thực hiện năm 2024

↑ 26,65%
so với Thực hiện năm 2024

Năm 2025, AIG ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, thể hiện năng lực điều hành linh hoạt và khả năng thích ứng hiệu quả trước biến động thị trường. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 15.458,81 tỷ đồng, hoàn thành 104,45% kế hoạch, cho thấy Tập đoàn không chỉ duy trì tốt các hoạt động kinh doanh cốt lõi mà còn tận dụng hiệu quả các cơ hội mở rộng thị trường và danh mục sản phẩm. Đáng chú ý, lợi nhuận sau thuế đạt 1.059,13 tỷ đồng, vượt 8,07% kế hoạch đề ra. Mức tăng trưởng lợi nhuận cao hơn đáng kể so với doanh thu phản ánh hiệu quả trong việc kiểm soát chi phí, tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm và cải thiện biên lợi nhuận. Điều này cũng cho thấy các chiến lược về quản trị chi phí, lựa chọn nguồn cung và gia tăng tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao đã phát huy hiệu quả tích cực.

Tổng thể, kết quả vượt kế hoạch trên cả ba chỉ tiêu trọng yếu cho thấy AIG đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu tài chính, đồng thời khẳng định hiệu quả của chiến lược phát triển theo hướng mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng lợi nhuận. Đây là nền tảng quan trọng để Tập đoàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu dài hạn trong giai đoạn tới.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

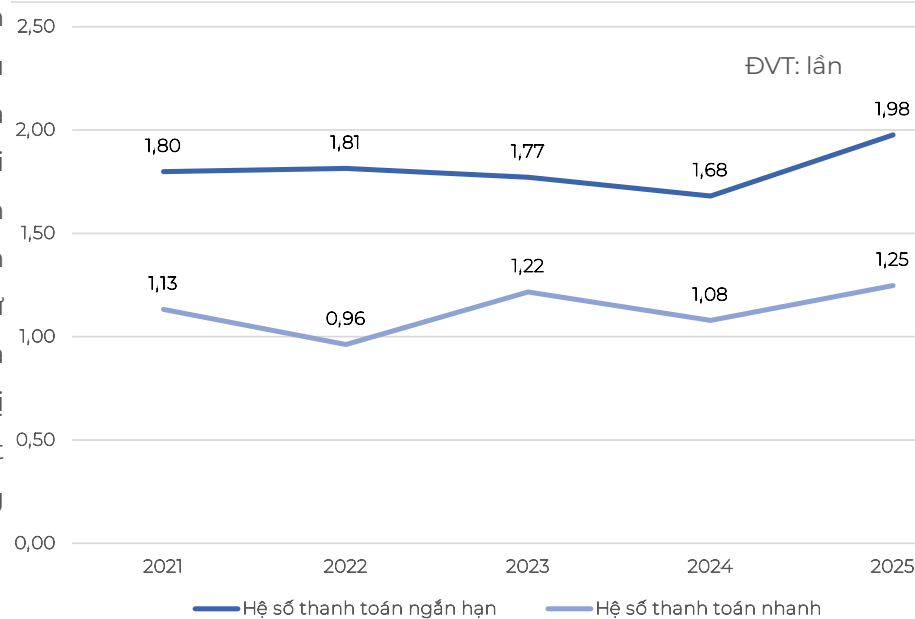
Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,80	1,81	1,77	1,68	1,98
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,13	0,96	1,22	1,08	1,25
CƠ CẤU VỐN VÀ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH						
Hệ số nợ/ Tổng tài sản (D/A)	%	42,97	40,24	42,45	42,97	38,71
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (D/E)	%	75,36	67,33	73,76	75,35	63,16
Tỷ lệ nợ vay ròng/Tài sản ròng (không bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng)	%	0,02	14,31	-6,54	2,05	-1,15
Tỷ lệ nợ vay ròng/Vốn chủ sở hữu	%	0,02	21,21	-7,86	2,69	-1,44
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay Khoản phải thu	vòng	6,81	7,10	6,40	6,73	7,09
Vòng quay Tổng tài sản	vòng	1,51	1,70	1,37	1,24	1,36
Vòng quay Hàng tồn kho	vòng	5,25	4,72	4,15	4,29	4,44
KHẢ NĂNG SINH LỜI						
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ DTT	%	8,37	7,34	7,98	8,35	8,62
ROS	%	7,12	6,17	6,60	6,75	6,85
ROE	%	18,83	18,18	15,14	14,38	16,06
ROA	%	10,74	10,47	9,02	8,34	9,31

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

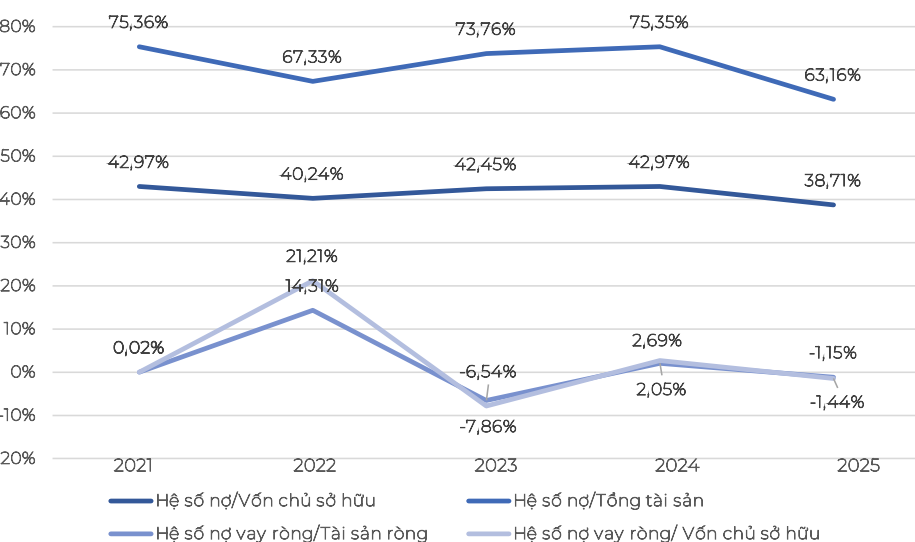
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong giai đoạn 2021–2025, các chỉ số tài chính của Tập đoàn phản ánh rõ nét quá trình chuyển dịch từ tăng trưởng theo chiều rộng sang củng cố nền tảng tài chính và đầu tư cho phát triển dài hạn. Năm 2025, khả năng thanh toán được cải thiện đáng kể khi hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên 1,98 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 1,25 lần. Kết quả này chủ yếu đến từ việc gia tăng tài sản ngắn hạn, đặc biệt là tiền và các khoản phải thu, trong khi Tập đoàn chủ động kiểm soát tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Đồng thời, việc cải thiện hệ số thanh toán nhanh cho thấy chất lượng tài sản ngắn hạn được nâng cao, giảm dần sự phụ thuộc vào hàng tồn kho và phản ánh định hướng quản trị dòng tiền thận trọng, linh hoạt hơn trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động



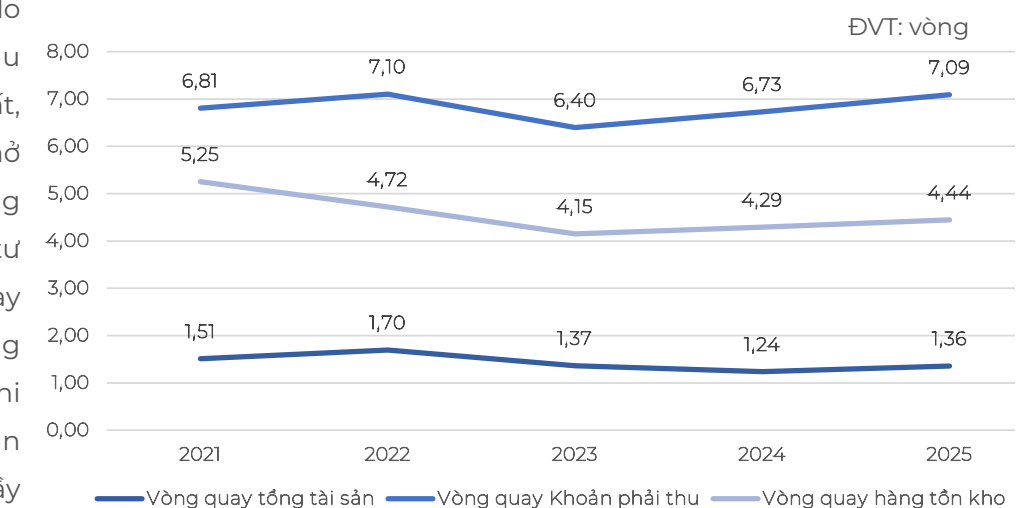
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN VÀ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

Trong năm 2025, cơ cấu vốn và mức độ đòn bẩy tài chính của Tập đoàn ghi nhận sự cải thiện tích cực. Các chỉ tiêu nợ trên tổng tài sản (D/A) và nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) lần lượt giảm xuống 38,71% và 63,16%, cho thấy xu hướng giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay dài hạn và củng cố nền tảng vốn tự có. Đồng thời, các chỉ tiêu nợ vay ròng ghi nhận mức âm, với tỷ lệ nợ vay ròng trên tài sản ròng đạt -1,15% và trên vốn chủ sở hữu đạt -1,44%. Điều này cho thấy quy mô tiền và tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn hiện lớn hơn tổng nợ vay, đồng thời Tập đoàn tập trung các khoản vay ngắn hạn giảm vay dài hạn nhằm duy trì nguồn thanh khoản dồi dào để phục vụ nhu cầu vốn lưu động và các cơ hội đầu tư trong tương lai.



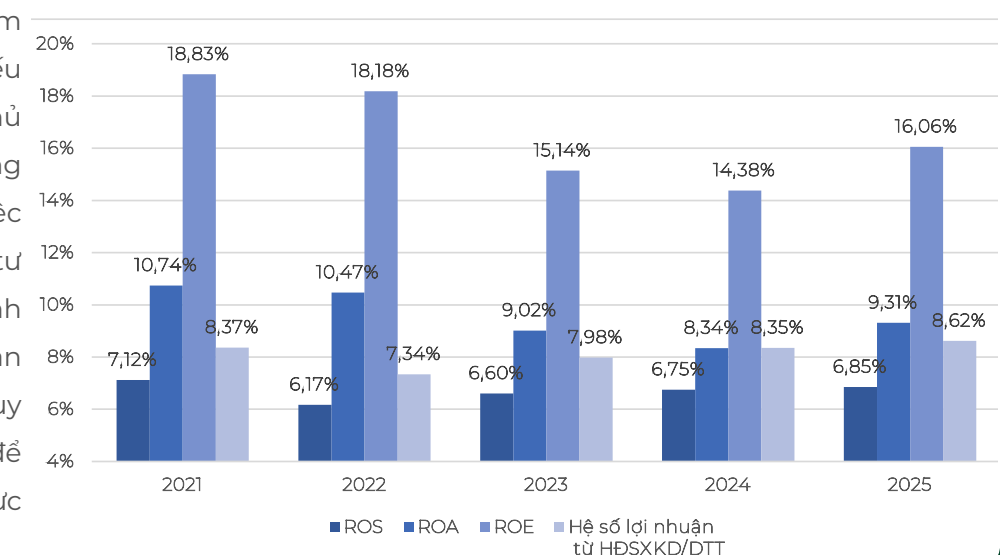
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Ở góc độ hiệu quả hoạt động, các chỉ số vòng quay có xu hướng giảm trong giai đoạn này. Vòng quay khoản phải thu tăng lên 7,09 vòng, phản ánh việc Tập đoàn mở rộng chính sách tín dụng thương mại nhằm hỗ trợ tăng trưởng doanh thu và phát triển thị trường, đặc biệt đối với các khách hàng và đối tác mới. Vòng quay hàng tồn kho tăng lên 4,44 vòng cho thấy Tập đoàn gia tăng dự trữ nguyên liệu và mở rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chế biến sâu, dẫn đến thời gian lưu kho dài hơn. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản tăng lên 1,36 vòng phản ánh tốc độ tăng tài sản nhanh hơn doanh thu, chủ yếu do Tập đoàn đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống sản xuất, kho bãi, cũng như mở rộng hệ sinh thái thông qua các hoạt động đầu tư và M&A. Các xu hướng này mang tính chất đặc trưng của giai đoạn mở rộng, khi hiệu quả khai thác tài sản có thể chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng dài hạn.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Về khả năng sinh lời, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ DTT và tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) được duy trì ổn định lần lượt ở mức 8,62% và 6,85%, cho thấy Tập đoàn vẫn kiểm soát tốt giá vốn và duy trì hiệu quả hoạt động cốt lõi trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động. Tuy nhiên, các chỉ số sinh lời trên vốn và tài sản như ROE và ROA có xu hướng tăng trở lại, lần lượt tăng lên 16,06% và 9,31% vào năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng nhanh hơn thông qua việc mở rộng quy mô đầu tư vào hệ thống sản xuất kinh doanh, đồng thời Tập đoàn từng bước tối ưu hóa quy trình và nguồn nhân lực để khai thác tối đa nguồn lực của Tập đoàn.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

AIG đầu tư chiến lược vào GC Food thúc đẩy tiềm năng xuất khẩu nông sản Việt

Theo thỏa thuận hợp tác giữa AIG và GC Food được công bố, AIG đã trở thành đối tác chiến lược với tỷ lệ sở hữu trên 52.8% vốn điều lệ của GC Food – doanh nghiệp sản xuất nha đam và thạch dừa hàng đầu Việt Nam.

Hiện GC Food đang vận hành hai nhà máy lớn gồm VietFarm (Khánh Hòa) - công suất khoảng 30.000 tấn thạch mỗi năm và Vinacoco (Đồng Nai) - công suất khoảng 20.000 tấn thạch mỗi năm. Riêng nhà máy Vinacoco cung ứng khoảng 6 triệu lít nước dừa/năm. Tương đương, vùng nguyên liệu 250ha tại Bến Tre cho ra 15.000 tấn thạch dừa thành phẩm.

Song song đó, hệ thống nhà máy được đầu tư công nghệ hiện đại như IQF, Aseptic và UHT, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế gồm Organic USDA, FSSC 22000, FDA, HALAL và KOSHER. Nhờ vậy, các sản phẩm từ nha đam và thạch dừa của GC Food vừa đảm bảo an toàn vừa gia tăng giá trị sử dụng trong ngành thực phẩm – đồ uống.

AIG dẫn đầu xu hướng chế biến sâu và chuỗi liên kết bền vững cho nông sản Việt

Nỗ lực hiện thực hóa khát vọng đưa sản phẩm nguyên liệu từ nông sản Việt Nam vươn xa toàn cầu trên các trụ cột chiến lược: phát triển bền vững vùng nguyên liệu, nghiên cứu sản phẩm, đầu tư công nghệ chế biến hiện đại và xây dựng thương hiệu nông sản Việt có tầm vóc toàn cầu, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) xác định việc đầu tư các nhà máy chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu là giải pháp then chốt.

Hệ thống nhà máy của AIG được đầu tư công nghệ hiện đại đạt chuẩn quốc tế. Cùng với vai trò sản xuất, các nhà máy còn là trung tâm nghiên cứu sáng tạo nhằm phát huy tối ưu lợi thế và giá trị nông sản bản địa. Đồng thời, đầu tư nhà máy ngay tại vùng nguyên liệu, AIG vừa tạo nên sự kết nối chặt chẽ, minh bạch và ổn định trong chuỗi cung ứng sản xuất, vừa thúc đẩy mô hình phát triển kinh tế – xã hội bền vững tại mỗi địa phương, góp phần gia tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và giá trị thương hiệu nông sản Việt trên thị trường quốc tế.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong năm qua, các công ty con và công ty liên kết của Tập đoàn tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và ghi nhận nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào hiệu quả chung của toàn hệ thống. Với định hướng phát triển đồng bộ theo chuỗi giá trị, các đơn vị thành viên đã chủ động nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện hiệu quả vận hành và tăng cường kiểm soát chất lượng, qua đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa các công ty trong hệ sinh thái đã góp phần tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn. Nhiều đơn vị tiếp tục khẳng định vị thế trong lĩnh vực hoạt động, từng bước mở rộng thị trường và phát triển tệp khách hàng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong các giai đoạn tiếp theo.

Đầu tháng 8/2025, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) chính thức trở thành đối tác chiến lược của Công ty cổ phần Thực phẩm G.C (GC Food), tiếp tục khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của AIG, góp phần thúc đẩy tiềm năng xuất khẩu nông sản Việt trên toàn cầu.

MỞ RỘNG HỆ SINH THÁI



Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) đang đầu tư để ACP phát triển vùng nguyên liệu dừa hữu cơ (organic) gần 10.000 hecta tại Vĩnh Long. Đồng thời, AIG cũng triển khai kế hoạch xây dựng thêm nhà máy sản xuất chế biến dừa mới với quy mô lớn và công nghệ hiện đại, nhằm mở rộng quy mô sản xuất, phát triển nhiều dòng sản phẩm thân thiện với sức khỏe và môi trường.

GIA TĂNG NĂNG LỰC SẢN XUẤT



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

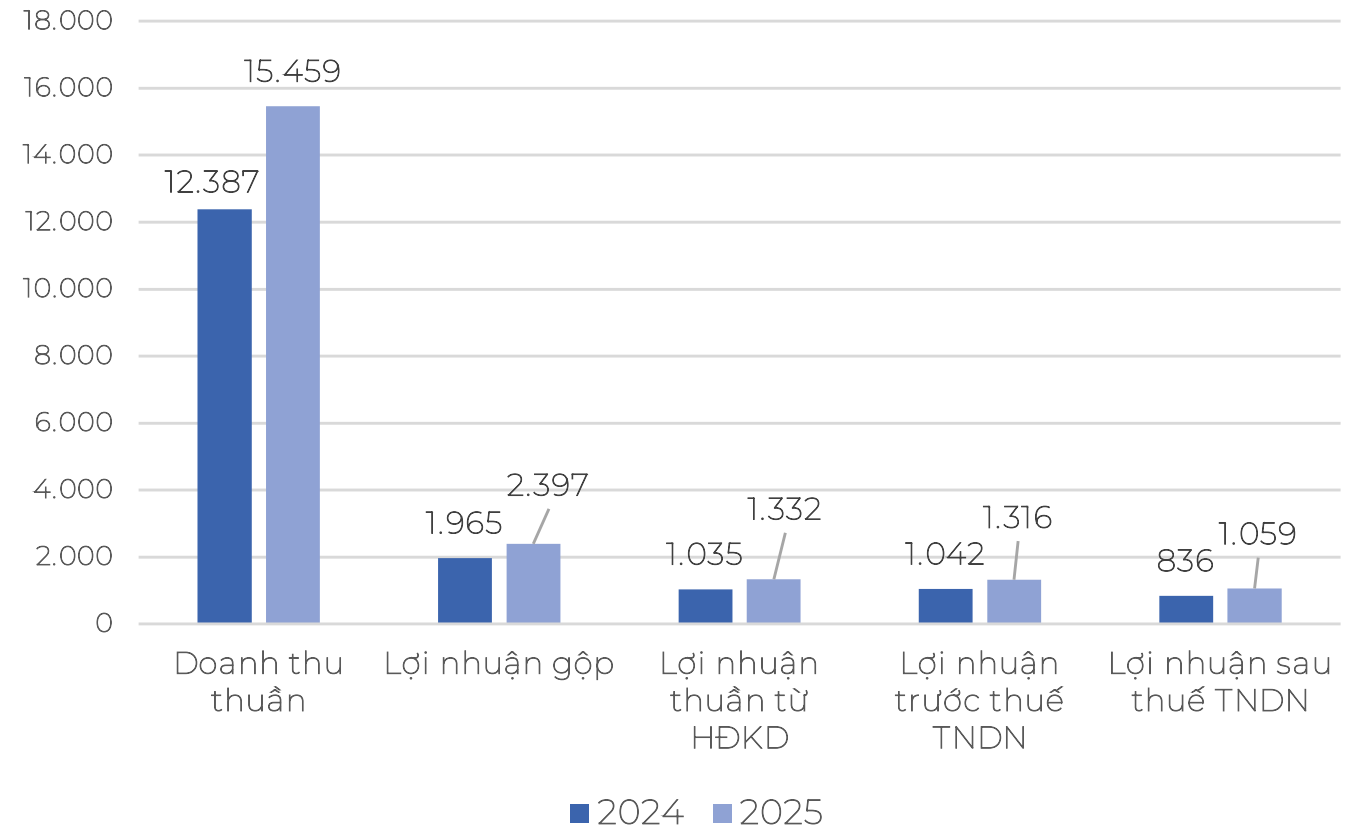
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/giảm 2025/2024
1	Doanh thu thuần	12.386,54	15.458,81	24,80%
2	Lợi nhuận gộp	1.964,89	2.396,89	21,99%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.034,69	1.332,21	28,75%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.041,85	1.315,81	26,30%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	836,29	1.059,13	26,65%

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng



THUẬN LỢI

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động về địa chính trị, chi phí đầu vào và xu hướng tiêu dùng, Tập đoàn đã tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường để ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực cả về quy mô và hiệu quả hoạt động. Doanh thu thuần đạt hơn 15,459 tỷ đồng, tăng 24,80% so với năm trước, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 26,65%, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về chất lượng tăng trưởng. Kết quả này đến từ việc Tập đoàn chủ động mở rộng danh mục sản phẩm, đẩy mạnh phân phối các dòng sản phẩm mới, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa chi phí trên toàn hệ thống. Bên cạnh đó, việc gia tăng tỷ trọng các sản phẩm chế biến và giải pháp giá trị gia tăng đã góp phần cải thiện biên lợi nhuận, giảm dần sự phụ thuộc vào hoạt động thương mại truyền thống.

Một trong những thuận lợi nổi bật của Tập đoàn trong năm là khả năng khai thác hiệu quả các cơ hội từ thị trường quốc tế. Việc tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm ngành thực phẩm tại các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, châu Âu đã giúp AIG mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao nhận diện thương hiệu và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường toàn cầu. Đồng thời, chiến lược mở rộng hệ sinh thái thông qua các hoạt động M&A và đầu tư cũng bắt đầu phát huy hiệu quả, thể hiện qua sự tăng trưởng đột biến của doanh thu dịch vụ, mở ra dư địa phát triển các mảng kinh doanh mới trong tương lai.

KHÓ KHĂN

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, Tập đoàn vẫn đối mặt với không ít thách thức. Tốc độ tăng của lợi nhuận gộp (21,99%) thấp hơn tốc độ tăng doanh thu cho thấy áp lực từ giá vốn và chi phí nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao, đặc biệt trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu chưa hoàn toàn ổn định. Điều này phần nào ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp và đòi hỏi Tập đoàn phải tiếp tục nâng cao năng lực quản trị chi phí, tối ưu hóa hoạt động mua hàng và sản xuất.

Ngoài ra, mặc dù lợi nhuận tăng trưởng mạnh nhờ cải thiện hiệu quả vận hành, nhưng dư địa tối ưu chi phí trong dài hạn là hữu hạn. Do đó, để duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu doanh thu theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phát triển các giải pháp tích hợp và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao cũng đặt ra áp lực lớn trong việc mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh ngành ngày càng cạnh tranh gay gắt.

Nhìn chung, năm 2025 là một năm ghi dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ và chuyển dịch tích cực trong mô hình kinh doanh của Tập đoàn. Những thuận lợi đạt được đã tạo nên tảng quan trọng để AIG tiếp tục phát triển trong các giai đoạn tiếp theo, đồng thời các thách thức hiện hữu cũng là động lực để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới tăng trưởng bền vững.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tài sản	31/12/2024		31/12/2025		% Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	7.441,53	70,58%	8.715,67	71,39%	17,12%
2	Tài sản dài hạn	3.101,27	29,42%	3.493,55	28,61%	12,65%
Tổng tài sản		10.542,80	100,00%	12.209,22	100,00%	15,81%

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng tài sản của AIG đạt hơn 12.209 tỷ đồng, tăng 15,81% so với cuối năm 2024. Quy mô tài sản tiếp tục được mở rộng, phản ánh xu hướng tăng trưởng tích cực và nhu cầu gia tăng nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt hơn 8.715 tỷ đồng, tăng 17,12%, đồng thời nâng tỷ trọng từ 70,58% lên 71,39% tổng tài sản. Sự gia tăng này cho thấy Tập đoàn đang tập trung mở rộng quy mô vốn lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, dự trữ hàng hóa và phục vụ hoạt động phân phối. Ngoài ra, trong bối cảnh thị trường quốc tế biến động mạnh, giá cả hàng hóa không ổn định, hàng tồn kho và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đều được Tập đoàn gia phục vụ cho bức tranh nền kinh tế dài hạn.

Trong khi đó, tài sản dài hạn đạt 3.494 tỷ đồng, tăng 12,65%, tuy nhiên tỷ trọng giảm nhẹ từ 29,42% xuống 28,61%. Điều này cho thấy trong năm, Tập đoàn ưu tiên phân bổ nguồn lực cho hoạt động ngắn hạn hơn là đầu tư mở rộng tài sản cố định. Dù vậy, giá trị tài sản dài hạn vẫn tăng trưởng mạnh song song với xu hướng phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn này, phản ánh việc AIG tiếp tục đầu tư có chọn lọc vào cơ sở hạ tầng, nhà máy và các dự án chiến lược. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của AIG vẫn duy trì theo hướng tập trung vào tài sản ngắn hạn, phù hợp với đặc thù ngành nghề và chiến lược kinh doanh hiện tại. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đang đặt ra yêu cầu cao hơn cho Tập đoàn trong công tác quản trị vốn lưu động, đặc biệt là quản lý hàng tồn kho, công nợ và dòng tiền, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng tài sản và hạn chế các rủi ro thanh khoản trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nợ phải trả	31/12/2024		31/12/2025		% Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	4.427,71	97,74%	4.410,75	93,33%	-0,38%
2	Nợ dài hạn	102,57	2,26%	315,30	6,67%	207,40%
Tổng nợ phải trả		4.530,28	100,00%	4.726,05	100,00%	4,55%

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của AIG đạt hơn 4.726 tỷ đồng, tăng 4,55% so với cuối năm 2024. Mức tăng này thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng tổng tài sản (15,81%), cho thấy Tập đoàn đang đẩy mạnh kiểm soát đòn bẩy tài chính và duy trì cấu trúc nguồn vốn theo hướng an toàn hơn. Cụ thể, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ phải trả của Tập đoàn, đạt 4.411 tỷ đồng, tương ứng 93,33% tổng nợ phải trả, giảm nhẹ so với mức 97,74% của năm trước. Giá trị nợ ngắn hạn không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2024, phản ánh định hướng của Tập đoàn trong việc chủ động kiểm soát các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều yếu tố bất định, xung đột chính trị trên thế giới khiến cho lãi suất cho vay biến động mạnh trong năm vừa qua.

Trong khi đó, nợ dài hạn ghi nhận mức tăng đáng kể, đạt 315,3 tỷ đồng, tăng 107,40%, nâng tỷ trọng từ 2,26% lên 6,67%. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ các khoản vay và nghĩa vụ tài chính dài hạn, cho thấy Tập đoàn đã có sự điều chỉnh chiến lược kịp thời phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế, bổ sung nguồn vốn theo hướng kéo dài kỳ hạn nợ để giảm áp lực thanh toán trong ngắn hạn, cải thiện tính ổn định của dòng tiền và phục vụ cho các chiến lược đầu tư mạnh trong thời gian tới. Nhìn chung, cơ cấu nợ phải trả của AIG đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, với việc tăng tỷ trọng nợ dài hạn và kiểm soát tốt nợ ngắn hạn, góp phần giảm rủi ro thanh khoản và nâng cao tính bền vững tài chính. Tuy nhiên, tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao, nên Tập đoàn vẫn tiếp tục tăng cường quản trị dòng tiền, cân đối kỳ hạn nguồn vốn và duy trì khả năng thanh toán trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

01

Báo cáo hoạt động năm 2025
02

03

04

05

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	2.222	100%
1	Đại học và trên Đại học	747	33,6%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	262	11,8%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	229	10,3%
4	Lao động phổ thông	984	44,3%
B	Theo giới tính	2.222	100%
1	Nam	1.215	54,7%
2	Nữ	1.007	45,3%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	2.222	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	105	4,7%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	953	42,9%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.164	52,4%

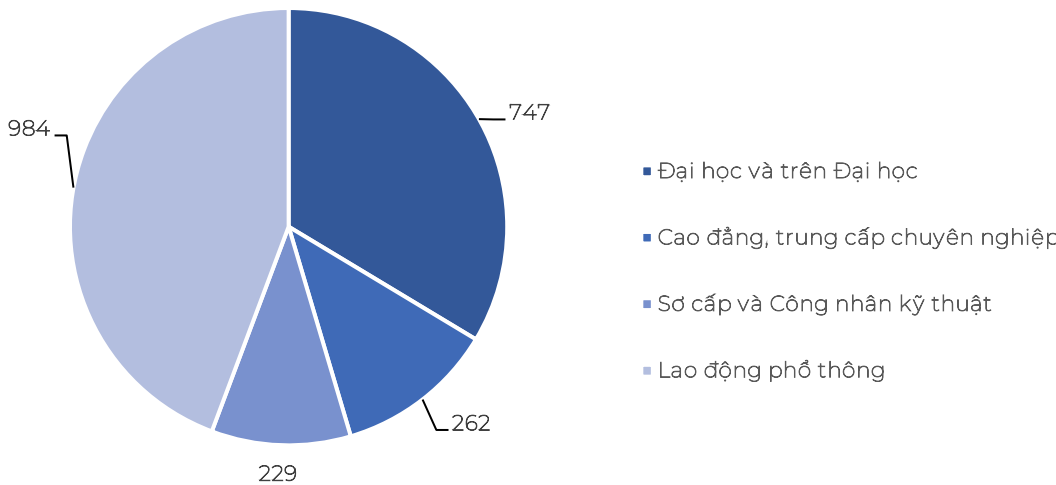
Tại ngày 31/12/2025

STT	Cơ cấu lao động	Năm 2024	Tỷ lệ	Năm 2025	Tỷ lệ
1	Thạc sĩ	8	0,53%	8	0,36%
2	Đại học	614	40,99%	739	33,26%
	Trong đó:	-	-	-	-
	Đại học Dược	14	0,93%	11	0,50%
3	Cao đẳng và THCN	194	12,95%	262	11,79%
4	Công nhân và lao động giản đơn	682	45,53%	1.213	54,59%
	Tổng cộng	1.498	100,00%	2.222	100,00%

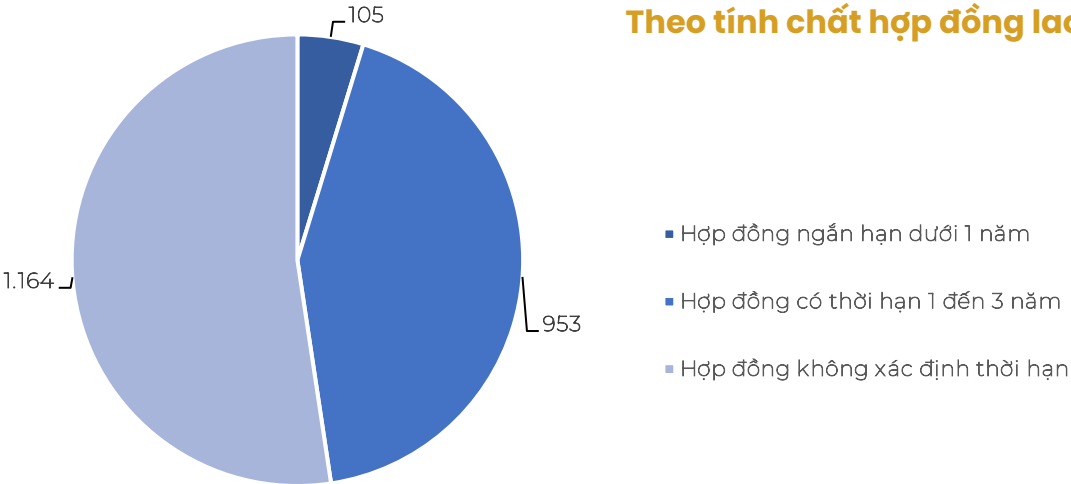
Theo giới tính



Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	1.053	1.160	1.184	1.306	2.222
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	26.332.280	26.332.280	34.149.583	34.298.429	22.838.602

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

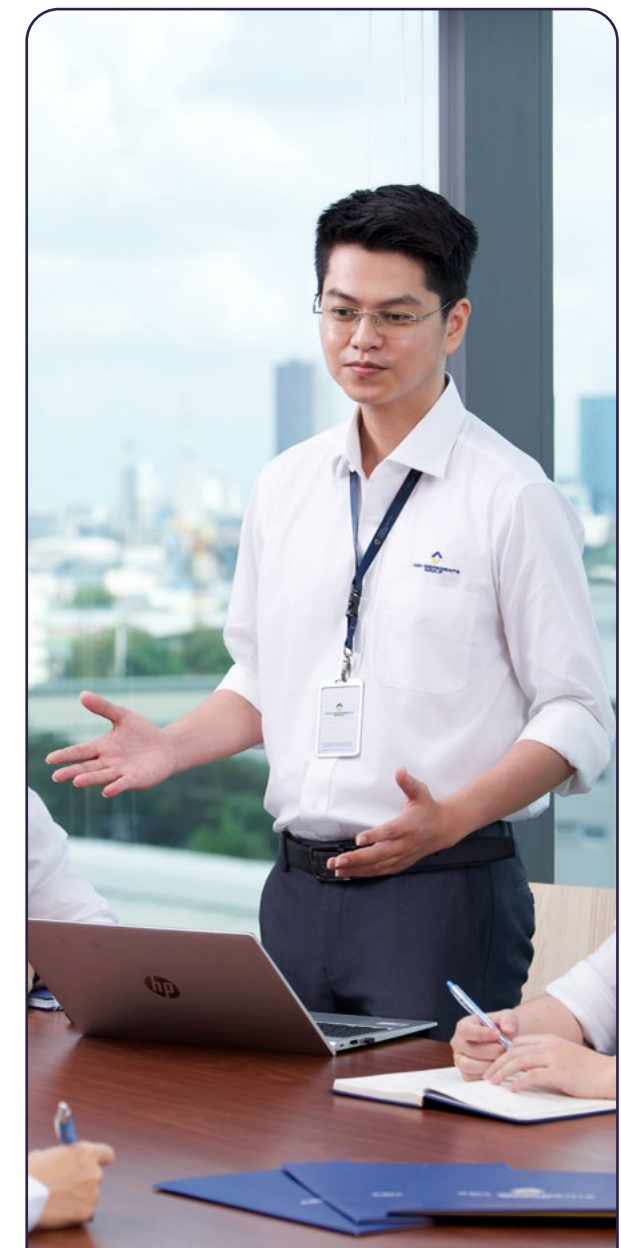
Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn không ngừng đầu tư vào các chương trình đào tạo, phát triển năng lực và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm giúp đội ngũ nhân sự phát huy tối đa tiềm năng và đồng hành lâu dài cùng sự phát triển của Tập đoàn.

Trong năm 2024 – 2025, AIG tiếp tục triển khai nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên. Tiêu biểu, gần 30 cán bộ quản lý của Tập đoàn đã hoàn thành chương trình Global Mini-MBA, được thiết kế chuyên biệt nhằm nâng cao tư duy quản trị hiện đại, năng lực lãnh đạo chiến lược và khả năng ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo trong quản lý và vận hành doanh nghiệp. Thông qua phương pháp đào tạo gắn liền với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, chương trình đã góp phần nâng cao khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và thích ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường.

Bên cạnh đào tạo năng lực quản lý, AIG cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp. Tập đoàn triển khai các hệ thống quản trị hiện đại như ERP thế hệ mới Microsoft Dynamics 365 Business Central tại các đơn vị thành viên, giúp tích hợp dữ liệu, chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu quả quản trị toàn hệ thống. Việc chuyển đổi số này không chỉ giúp tối ưu hoạt động vận hành mà còn tạo môi trường làm việc hiện đại, minh bạch và kết nối giữa các bộ phận trong toàn Tập đoàn.

Song song với các hoạt động đào tạo nội bộ, AIG còn chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho ngành thông qua việc hợp tác với các tổ chức học thuật và cộng đồng đổi mới sáng tạo. Tập đoàn cùng các đơn vị thành viên đồng hành với Cuộc thi Food Innovation and Development (FID) 2025, tạo sân chơi học thuật cho sinh viên ngành thực phẩm trên toàn quốc. Thông qua các hoạt động này, AIG góp phần nuôi dưỡng thế hệ nhân lực trẻ, đồng thời thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo và kết nối giữa doanh nghiệp với cộng đồng học thuật.

Ngoài ra, nhằm tăng cường sự gắn kết nội bộ, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động như Team Building, Family Day, hội thảo chuyên đề và các chương trình giao lưu nội bộ, tạo điều kiện để nhân viên chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao tinh thần đồng đội và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về tuyển dụng

AIG định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn. Chính sách tuyển dụng được triển khai theo nguyên tắc minh bạch, chuyên nghiệp và gắn chặt với chiến lược phát triển của từng đơn vị thành viên.

Trong năm 2025, AIG tiếp tục tăng cường tuyển dụng nhân sự ở nhiều lĩnh vực chuyên môn nhằm phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị. Các vị trí tuyển dụng tập trung ở các khối chức năng như tài chính – dữ liệu, kế toán, mua hàng, đào tạo và phát triển nhân sự, cùng với các vị trí kỹ thuật và vận hành như kỹ thuật cơ điện, kỹ thuật xây dựng, quản lý dự án và quản lý an toàn – sức khỏe – môi trường. Việc phát triển nguồn nhân lực đa dạng chuyên môn giúp Tập đoàn củng cố năng lực vận hành, đồng thời hỗ trợ quá trình chuyển đổi số và hiện đại hóa hệ thống quản trị.

Quy trình tuyển dụng của AIG được xây dựng chặt chẽ nhằm đảm bảo lựa chọn đúng người, đúng vị trí. Bên cạnh năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, Tập đoàn đặc biệt chú trọng các yếu tố như tinh thần trách nhiệm, khả năng đổi mới sáng tạo, tư duy chiến lược và sự phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.

Song song với việc thu hút nhân sự từ thị trường lao động, AIG cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nhân sự kế cận. Chính sách này không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực mà còn tạo động lực để nhân viên phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

Với định hướng tuyển dụng chiến lược và dài hạn, AIG tin rằng việc xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, năng động và có năng lực chuyên môn cao sẽ là nền tảng quan trọng giúp Tập đoàn thực hiện thành công các mục tiêu tăng trưởng trong tương lai.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

AIG luôn coi chính sách lương, thưởng và phúc lợi là một trong những yếu tố quan trọng nhằm tạo động lực làm việc và giữ chân nhân tài. Tập đoàn đảm bảo mức lương cạnh tranh trên thị trường lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo hiểm và quyền lợi người lao động.

Bên cạnh mức lương cơ bản, AIG áp dụng cơ chế thưởng dựa trên hiệu quả công việc (KPI), đảm bảo mọi đóng góp của nhân viên được đánh giá khách quan và ghi nhận xứng đáng. Các chương trình vinh danh cá nhân và tập thể xuất sắc được tổ chức định kỳ nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo và cống hiến của đội ngũ nhân sự.

Ngoài ra, Tập đoàn chú trọng xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Hằng năm, nhân viên được tham gia các chương trình du lịch, nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ và các chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung. Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc nhân văn, gắn kết và bền vững. Với định hướng lấy con người làm trung tâm, AIG cam kết tiếp tục phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và giàu tính nhân văn, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội học hỏi, phát triển và đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của Tập đoàn.





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về công tác sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và tối ưu hóa chi phí vận hành. Nhờ các cải tiến trong quản trị và vận hành, kết quả kinh doanh của Tập đoàn ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Lũy kế cả năm, doanh thu thuần đạt 15.459 tỷ đồng, tăng so với mức 12.387 tỷ đồng của năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 1.059 tỷ đồng, tăng so với 836 tỷ đồng của năm 2024.

Một trong những trọng tâm trong năm là tối ưu hóa quy trình sản xuất. Tập đoàn tiến hành rà soát và cải tiến toàn bộ chuỗi sản xuất từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khâu chế biến và phân phối, áp dụng các phương pháp quản trị nhằm giảm thiểu lãng phí nguyên vật liệu và nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị. Việc tối ưu hóa sự phối hợp giữa công nghệ, nguồn nhân lực và quy trình vận hành giúp rút ngắn thời gian sản xuất, giảm chi phí và nâng cao khả năng đáp ứng nhanh chóng trước sự thay đổi của thị trường.

Song song đó, AIG tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro kinh doanh, đặc biệt trong việc quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí tại các công ty thành viên. Các giải pháp tinh gọn bộ máy và tập trung nguồn lực vào các hoạt động cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện biên lợi nhuận của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc tăng cường hệ thống kiểm soát chất lượng và thực hiện các quy trình kiểm tra nghiêm ngặt trong suốt quá trình sản xuất. Điều này giúp đảm bảo các sản phẩm của AIG luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng, góp phần duy trì uy tín thương hiệu và củng cố niềm tin của khách hàng.

Bên cạnh đó, AIG tiếp tục mở rộng thị trường và hệ thống khách hàng thông qua việc phát triển các kênh phân phối mới, tăng cường hoạt động tiếp thị và đẩy mạnh ứng dụng các kênh truyền thông số. Tập đoàn cũng chú trọng tối đa hóa công suất của các dây chuyền sản xuất hiện có nhằm gia tăng sản lượng và tối ưu giá thành sản phẩm. Đồng thời, các dự án đầu tư và mở rộng được theo dõi chặt chẽ về tiến độ triển khai nhằm đảm bảo năng lực sản xuất và duy trì đà tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Về công tác quản trị

Trong năm 2025, AIG tiếp tục thực hiện nhiều cải tiến trong công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và củng cố nền tảng phát triển bền vững của Tập đoàn. Công ty tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức, tăng cường vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị thành viên.

AIG cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ quản lý kế thừa thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, đồng thời hoàn thiện chính sách đãi ngộ và lộ trình thăng tiến rõ ràng nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Những chính sách này góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn cao và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ quản trị hiện đại trong hoạt động điều hành, góp phần nâng cao hiệu suất làm việc và cải thiện khả năng phối hợp giữa các bộ phận. Các quy trình và thủ tục hành chính cũng được rà soát, cải tiến theo hướng đơn giản hóa và rút ngắn thời gian xử lý, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành cũng như chất lượng phục vụ khách hàng.

Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách và hệ thống quản trị không chỉ giúp AIG nâng cao hiệu quả hoạt động trong ngắn hạn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn trong những năm tới.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của xu hướng tiêu dùng theo hướng an toàn, bền vững và gia tăng giá trị, AIG xác định định hướng phát triển trong thời gian tới sẽ tập trung vào việc củng cố nền tảng nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị nông sản – thực phẩm toàn cầu.

Theo đó, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu hoạt động từ thương mại sang chế biến sâu, gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực thế mạnh như dừa, nha đam, nguyên liệu thực phẩm và các giải pháp phục vụ ngành công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống (F&B). Đây được xem là trụ cột chiến lược nhằm nâng cao biên lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào biến động giá nguyên liệu và tạo sự khác biệt bền vững trên thị trường.

Song song đó, AIG tập trung tối ưu hóa hiệu quả vận hành thông qua việc cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng các mô hình sản xuất tinh gọn, tăng cường tự động hóa và từng bước

triển khai chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Việc tối ưu hóa này không chỉ giúp tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất mà còn gia tăng khả năng phản ứng linh hoạt trước các biến động của thị trường và nhu cầu khách hàng.

Công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) tiếp tục được đẩy mạnh với định hướng gắn chặt với nhu cầu thị trường và xu hướng tiêu dùng toàn cầu. Tập đoàn sẽ ưu tiên phát triển các dòng sản phẩm mới theo hướng “xanh – sạch – tốt cho sức khỏe”, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe tại các thị trường xuất khẩu. Việc không ngừng đổi mới sản phẩm được xem là yếu tố then chốt giúp AIG duy trì lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị phần.

Bên cạnh đó, AIG tiếp tục mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm như châu Âu, châu Á và các thị trường tiềm năng khác, thông qua việc tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế và nâng cao năng lực cung ứng toàn cầu. Đồng thời, Tập đoàn chú trọng phát triển hệ thống khách hàng bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng mức độ gắn kết với đối tác.

Định hướng đầu tư

Trong thời gian tới, AIG tiếp tục triển khai chiến lược đầu tư có trọng tâm, hướng đến mục tiêu hoàn thiện chuỗi giá trị và phát triển hệ sinh thái đồng bộ. Tập đoàn sẽ chủ động tìm kiếm và tận dụng các cơ hội M&A, góp vốn vào các doanh nghiệp có tiềm năng trong lĩnh vực nguyên liệu và chế biến thực phẩm, qua đó mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng năng lực cạnh tranh.

Song song đó, AIG tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng các nhà máy hiện hữu, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến nông sản, nhằm gia tăng công suất, cải thiện chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của thị trường trong nước và quốc tế. Các dự án đầu tư sẽ được triển khai theo hướng hiệu quả, bền vững, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực và mang lại giá trị lâu dài cho Tập đoàn.

Định hướng quản trị

AIG định hướng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn mực hiện đại, minh bạch và hiệu quả, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị điều hành. Việc nâng cao năng lực phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ sẽ là những trọng tâm trong giai đoạn tới, nhằm đảm bảo hoạt động của Tập đoàn vận hành ổn định, hiệu quả và phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng.

Công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng, với việc xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng nhanh. Tập đoàn sẽ đẩy mạnh các chương trình đào tạo, phát triển năng lực lãnh đạo, đồng thời duy trì các chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, chuyên nghiệp và hướng đến hiệu quả sẽ là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của AIG.

Định hướng phát triển bền vững

Song hành với mục tiêu tăng trưởng, AIG cam kết phát triển theo hướng bền vững, hài hòa giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm xã hội. Tập đoàn sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm thiểu phát thải, nâng cao hiệu quả xử lý chất thải và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất.

Đồng thời, AIG hướng đến xây dựng chuỗi liên kết nông sản bền vững, hợp tác chặt chẽ với các đối tác, người nông dân và cộng đồng địa phương nhằm nâng cao giá trị nông sản Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao vị thế của ngành nông sản Việt trên thị trường quốc tế.



**ASIA INGREDIENTS
GROUP**



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Năm 2025, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) tiếp tục đối mặt với nhiều biến động của môi trường kinh doanh, bao gồm sự thay đổi của thị trường nguyên liệu, áp lực chi phí và những thách thức từ bối cảnh kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, với định hướng chiến lược rõ ràng cùng sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành, Tập đoàn đã duy trì được đà tăng trưởng tích cực và đạt được nhiều kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, ĐA DẠNG HÓA DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Trong năm, AIG tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp mở rộng thị trường, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, Tập đoàn chú trọng tối ưu hóa hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí, qua đó cải thiện hiệu quả kinh doanh và duy trì năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Doanh thu thuần lũy kế cả năm đạt khoảng 15.458,81 tỷ đồng, tăng so với 12.386,54 tỷ đồng của năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 1.315,81 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả của các giải pháp quản trị và điều hành đã được triển khai trong năm qua.



ĐẦU TƯ HỆ THỐNG NHÀ MÁY, NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ MỞ RỘNG TỆP KHÁCH HÀNG

Trong năm 2025, Tập đoàn cũng tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống nhà máy và nâng cao năng lực sản xuất, góp phần tăng sản lượng và mở rộng tệp khách hàng trong và ngoài nước. Song song đó, AIG duy trì các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị cho khách hàng. Công tác chăm sóc khách hàng cũng được chú trọng, góp phần củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác và khách hàng của Tập đoàn.

Bên cạnh kết quả kinh doanh tích cực, thương hiệu AIG tiếp tục được ghi nhận trên thị trường thông qua các giải thưởng và danh hiệu uy tín, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Tập đoàn trong ngành nguyên liệu thực phẩm.

► **15.458,81** Tỷ đồng
Doanh thu thuần

**ASIA INGREDIENTS
GROUP**

► **1.059,13** Tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và khả năng điều hành linh hoạt của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc thích ứng với những biến động của thị trường và triển khai hiệu quả các chiến lược kinh doanh. Những kết quả đạt được trong năm 2025 đã tiếp tục củng cố nền tảng phát triển của AIG, đồng thời tạo tiền đề quan trọng để Tập đoàn duy trì đà tăng trưởng bền vững và mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, đối tác và khách hàng trong những năm tới.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát và định hướng đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế quản trị nội bộ. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và trao đổi với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn được triển khai phù hợp với chiến lược phát triển đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và các nghị quyết của HĐQT, đồng thời chủ động triển khai các kế hoạch sản xuất – kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn. Công tác điều hành được thực hiện linh hoạt, phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị thành viên và các phòng ban chức năng, góp phần duy trì hoạt động ổn định và nâng cao hiệu quả quản trị trong toàn Tập đoàn.

HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý trong việc tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong năm. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã:

Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát hoạt động tại các cơ sở chế biến và sản xuất nguyên liệu thực phẩm, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, qua đó duy trì uy tín thương hiệu và củng cố niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm của Tập đoàn.

Duy trì cơ chế trao đổi và phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ và các phiên làm việc chuyên đề, kịp thời báo cáo tình hình hoạt động và xử lý các vấn đề phát sinh, góp phần đảm bảo tiến độ triển khai các kế hoạch và nâng cao hiệu quả điều hành.

Với sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, hoạt động quản trị và điều hành của Tập đoàn trong năm 2025 được triển khai hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững trong thời gian tới.

Tổ chức thực hiện các kế hoạch đầu tư và các nghị quyết liên quan đến dự án của Tập đoàn theo đúng định hướng đã được phê duyệt; đồng thời đảm bảo nguồn lực tài chính và nhân sự để triển khai hiệu quả các dự án mở rộng sản xuất và phát triển hoạt động kinh doanh.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong thời gian tới, AIG tiếp tục định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh thông qua việc tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Công ty sẽ tiếp tục cải tiến quy trình chế biến nguyên liệu thực phẩm theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, nhằm giảm thiểu lãng phí, tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu và rút ngắn thời gian sản xuất. Việc áp dụng các phương pháp sản xuất tiên tiến không chỉ giúp nâng cao hiệu suất vận hành mà còn tăng khả năng đáp ứng linh hoạt trước sự thay đổi của nhu cầu thị trường.

Song song với đó, AIG sẽ tăng cường hệ thống kiểm soát chất lượng trong toàn bộ chuỗi sản xuất nhằm đảm bảo các sản phẩm luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế. Công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm cải tiến sản phẩm hiện có và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng tiêu dùng ngày càng đa dạng.

Về công tác đầu tư

Trong giai đoạn tới, AIG sẽ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của thị trường, chủ động nghiên cứu và phân tích các xu hướng phát triển trong ngành nhằm tìm kiếm và đánh giá các cơ hội đầu tư tiềm năng. Công ty đồng thời chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực cần thiết để có thể chủ động triển khai các dự án đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn.

Về công tác quản trị

AIG tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức theo mô hình quản lý hiện đại, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành và tăng cường vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị. Việc kiện toàn bộ máy tổ chức không chỉ giúp nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát mà còn đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý của toàn Công ty.

Song song với đó, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, phát triển và giám sát đội ngũ quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, AIG sẽ tiếp tục hoàn thiện các chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ cạnh tranh. Các chính sách này được xây dựng theo hướng gắn với hiệu quả công việc và hệ thống quản trị thành tích, đồng thời tạo điều kiện để các nhân sự tiềm năng có cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và bền vững.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, AIG chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là các vị trí quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng. Đồng thời, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp kiểm soát chi phí nguyên vật liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

AIG cũng hướng đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc cải thiện chính sách hậu mãi, tăng cường chăm sóc khách hàng và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác. Song song với mục tiêu phát triển kinh doanh, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường như giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tối ưu hóa quy trình xử lý chất thải và thúc đẩy tái sử dụng nguyên liệu trong hoạt động sản xuất.

Chương 03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nguyên tắc Quản trị công ty	76
Báo cáo quản trị rủi ro	94
Đánh giá thực hành Quản trị công ty	100

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty thực hiện quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan; đồng thời tham chiếu Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng tại Việt Nam và các thông lệ quản trị tốt theo chuẩn mực khu vực ASEAN.

NGUYÊN TẮC 1: Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm, và cam kết của Hội đồng Quản trị

Công ty đã xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc định hướng chiến lược phát triển, giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo Công ty được quản lý vì lợi ích tốt nhất của cổ đông và các bên liên quan. Các quyền hạn, nghĩa vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được quy định rõ trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định nội bộ có liên quan. Hội đồng Quản trị cam kết tuân thủ các nguyên tắc quản trị tốt, đề cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đạo đức kinh doanh trong mọi quyết định quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thiên Trúc	24/24	100%	
2	Phạm Đăng Long	24/24	100%	
3	Nguyễn Bá Lương	24/24	100%	
4	Lars Kjaer	24/24	100%	
5	Nguyễn Quốc Bình	11/15	73%	Có đơn xin không tham dự cuộc họp từ ngày 5/7/2025 và miễn nhiệm ngày 20/8/2025
6	Bharat Venkatarama Sarma	24/24	100%	
7	Bernhard Hackl	9/13	69%	Được Bầu vào HĐQT từ ngày 20/02/2025, có đơn xin không tham dự cuộc họp từ ngày 5/7/2025 và miễn nhiệm ngày 20/8/2025
8	Nguyễn Bảo Tùng	9/9	100%	Được bầu ngày 20/8/2025

27

NGHỊ QUYẾT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/ NQ-HĐQT	13/01/2025	- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; - Phê duyệt giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; - Phê duyệt giao dịch vay.	100%
2	02/2025/ NQ-HĐQT	08/02/2025	Phê duyệt nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: - Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 -2027 để phù hợp với nhu cầu hoạt động, phát triển của Công Ty. - Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 -2027 cần bầu bổ sung. - Thông qua Quy chế Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT. - Thông qua Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ: 2023-2027 (theo phương thức bầu dồn phiếu): Ông Bernhard Hackl.	100%
3	03A/2025/ NQ-HĐQT	21/02/2025	Thành lập Hội đồng chiến lược của Công ty.	100%
	03B/2025/ NQ-HĐQT	21/02/2025	Thay đổi nhân sự vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ông Nguyễn Thiên Trúc sang ông Bernhard Hackl.	100%
	03C/2025/ NQ-HĐQT	21/02/2025	- Cập nhật kết quả kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con năm 2024; - Báo cáo tiến độ và kết quả hoạt động kinh doanh các dự án đang thực hiện và các dự án mới đưa vào hoạt động; - Thảo luận về việc thành lập công ty con tại Long Phước, Tỉnh Bến Tre để triển khai nhà máy dừa; - Thảo luận Dự án chuyển đổi 2025; - Thảo luận ngày họp HĐQT, Họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; - Thảo luận về các cột mốc để đạt mục tiêu 2028.	100%

01

02

03 Quản trị công ty

04

05

06

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/2025/ NQ-HĐQT	10/03/2025	- Thông qua việc thành lập Công ty con là Công ty Cổ phần Trái Cây Long Phước; - Cử Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp AIG sở hữu tại Công ty cổ phần Trái Cây Long Phước.	100%
5	05/2025/ NQ-HĐQT	08/04/2025	- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; - Gia hạn thời gian họp đại hội đồng cổ đông thường niên.	100%
6	06/2025/ NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1543304074 ngày 12/1/2023, chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 20/11/2024 do Ban Quản Lý Các Khu Chế Xuất Và Công Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.	100%
7	06A/2025/ NQ-HĐQT	25/04/2025	- Báo cáo kết quả hoạt động của Tập đoàn AIG và các công ty con Quý 1/2025. Ngân sách và kế hoạch kinh doanh năm 2025; - Báo cáo các dự án đang triển khai và các dự án mới hoàn thành; - Báo cáo về dự án chuyển đổi 2025; - Báo cáo về cơ cấu tổ chức AIG; - Cập nhật M&A; - Báo cáo về việc họp cổ đông thường niên 2025; - Cập nhật Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh MDG; - Báo cáo về dự án thành lập trung tâm ứng dụng và đổi mới.	100%
8	07/2025/ NQ-HĐQT	29/04/2025	- Thông qua giao dịch đặt mua cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức chào bán riêng lẻ của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C; - Cử Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp AIG sở hữu tại Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C.	100%
9	08/2025/ NQ-HĐQT	06/05/2025	- Ông Nguyễn Thảo thôi giữ chức vụ Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng của Công ty; - Bổ nhiệm Giám đốc Tài Chính - Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy và Kế Toán trưởng - Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	09/2025/ NQ-HĐQT	08/05/2025	Phê duyệt tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: - HĐQT phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung chương trình, nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nếu có.	100%
11	10/2025/ NQ-HĐQT	20/06/2025	Bầu Ông Nguyễn Thiên Trúc giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công Ty nhiệm kỳ 2023-2027, thay Ông Bernhard Hackl từ ngày 20/6/2025.	100%
12	11/2025/ NQ-HĐQT	5/7/2025	- Quyết định ngày cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Thông qua hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT. - Thông qua dự thảo tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Giao Chủ tịch HĐQT chuẩn hóa nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và sửa đổi, bổ sung tài liệu (nếu có).	100%
13	12/2025/ NQ-HĐQT	17/7/2025	- Quyết định thay đổi ngày cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Giao Chủ tịch HĐQT chuẩn hóa nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và sửa đổi, bổ sung tài liệu (nếu có).	100%
14	13/2025/ NQ-HĐQT	25/7/2025	- Thông qua việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư của dự án ASIA CHEMICAL CORPORATION (ACC) PTE. LTD. tại Singapore. - Phê duyệt nội dung bản dự thảo Hợp Đồng Chuyển Nhượng Vốn và Cử Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp tại dự án ASIA CHEMICAL CORPORATION (ACC) PTE. LTD. - Thông qua việc Giải thể Công ty con: Công ty Cổ phần Trái Cây Long Phước. - Thông qua việc Thành lập chi nhánh của Công Ty: CHI NHÁNH ACS1 - CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG.	100%

01

02

03
Quản trị công ty

04

05

 NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	14/2025/ NQ-HĐQT	25/7/2025	HĐQT ghi nhận các Báo cáo, cập nhật sau: - Kết quả kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con 6 tháng đầu năm 2025. Dự báo kế hoạch 2H2025 và cả năm 2025. - Dự án chuyển đổi 2025 (ERP One platform). - Dự án tái cấu trúc. - Thảo luận thành lập AIG Hong Kong - Thảo luận dự án Đầu tư. - Thảo luận Kế hoạch niêm yết HOSE.	100%
16	15/2025/ NQ-HĐQT	27/8/2025	Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1543304074 ngày 12/1/2023, chứng nhận thay đổi lần 4 ngày 26/4/2025 do Ban Quản Lý Các Khu Chế Xuất Và Công Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.	100%
17	16/2025/ NQ-HĐQT	9/10/2025	Phê duyệt bán 01 xe ô tô.	100%
18	17A/2025/ NQ-HĐQT	16/10/2025	- Phê duyệt giao dịch chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu. - Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của AIG sở hữu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu. - Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của AIG sở hữu tại Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet. - Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của AIG sở hữu tại Công ty TNHH Thực phẩm AFC.	100%
	17B/2025/ NQ-HĐQT	16/10/2025	Phê duyệt các cập nhật sau: - Cập nhật kết quả kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con 9 tháng đầu năm 2025, dự báo kế hoạch năm 2025. - Cập nhật dự án chuyển đổi 2025 (ERP One platform). - Cập nhật tình hình và tiến độ dự án tái cấu trúc. - Cập nhật tiến độ và kế hoạch phát triển MDG. - Cập nhật chi tiết đề xuất đầu tư dự án ACP 2. - Cập nhật dự án đầu tư, chương trình ESOP, dự án IR, kế hoạch chuyển sàn HOSE. - Lịch họp HĐQT năm 2026.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	18/2025/ NQ-HĐQT	17/11/2025	Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của AIG sở hữu tại Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C từ Ông Huỳnh Thanh Lâm sang Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy.	100%
20	19/2025/ NQ-HĐQT	2/12/2025	- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Giao Chủ tịch HĐQT chuẩn hóa nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và sửa đổi, bổ sung tài liệu (nếu có).	100%
21	20/2025/ NQ-HĐQT	2/12/2025	Quyết định đầu tư ra nước ngoài (liên quan việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư của dự án Thành lập tổ chức kinh tế ASIA CHEMICAL CORPORATION (ACC) PTE. LTD. tại Singapore).	100%
22	21A/2025/ NQ-HĐQT	15/12/2025	Phê duyệt giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Phê duyệt giao dịch vay năm 2026 giữa AIG và các công ty con.	100%
23	22/2025/ NQ-HĐQT	17/12/2025	Phê duyệt mua cổ phần do CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA Á CHÂU phát hành thêm theo phương thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.	100%
24	23/2025/ NQ-HĐQT	24/12/2025	Hủy danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản.	100%

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYÊN TẮC 2: Thiết lập một Hội đồng Quản trị có năng lực, chuyên nghiệp, độc lập và cân đối thành phần

Hội đồng Quản trị của Công ty được xây dựng với cơ cấu 6 thành viên, bao gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính, sản xuất và thị trường. Công ty đảm bảo sự tham gia của thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nhằm tăng cường tính khách quan trong giám sát và ra quyết định. Ngoài ra, nhằm thúc đẩy tính độc lập của Hội đồng quản trị cũng như phục vụ kế hoạch chuyển sàn niêm yết trong thời gian tới, Công ty vẫn đang đẩy mạnh tăng cường và tích cực tìm kiếm thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT nhằm bảo đảm việc nhận định và ra quyết định độc lập, khách quan về các vấn đề của công ty.

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Quốc tịch
1	Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/07/2017)	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Việt Nam
2	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/07/2019)	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế	Việt Nam
3	Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/07/2019)	Kỹ thuật viên Điện công nghiệp	Việt Nam
4	Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 24/03/2018)	Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh	Đan Mạch
5	Ông Bharat Venkatarama Sarma	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 27/11/2023)	Thạc sỹ Kinh tế - Quản trị kinh doanh	Ấn Độ
6	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/08/2025)	Cử nhân Anh Văn	Việt Nam

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay, toàn bộ các thành viên trong Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG đều có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.



NGUYÊN TẮC 3: Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Hiện tại, Công ty chưa thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng Quản trị. Các nội dung thuộc phạm vi kiểm toán, quản trị rủi ro, nhân sự và chiến lược hiện đang được Hội đồng Quản trị xem xét và thảo luận trực tiếp trong các cuộc họp định kỳ hoặc khi cần thiết, trên cơ sở đảm bảo tính minh bạch, thận trọng và hiệu quả trong quá trình ra quyết định. Trong định hướng nâng cao chất lượng quản trị công ty và phù hợp với lộ trình phát triển, đặc biệt trong bối cảnh Công ty dự kiến chuyển sàn niêm yết trong thời gian tới, Công ty đang từng bước nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị theo thông lệ quản trị tốt và quy định của pháp luật. Việc thành lập các Ủy ban chuyên trách sẽ góp phần tăng cường tính chuyên môn hóa trong công tác tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực quan trọng như kiểm toán, quản trị rủi ro, nhân sự và chiến lược, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và minh bạch trong hoạt động của Công ty.





NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYÊN TẮC 4: Bảo đảm hoạt động hiệu quả của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, các quyết định được thông qua trên cơ sở thảo luận và biểu quyết theo đa số. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức định kỳ và khi cần thiết nhằm kịp thời xem xét các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Tài liệu phục vụ họp được chuẩn bị đầy đủ và gửi trước cho các thành viên để đảm bảo việc thảo luận và ra quyết định được thực hiện hiệu quả. Ngoài ra, các mức thù lao của Ban điều hành và thành viên HĐQT luôn phản ánh tương xứng với vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân.

Nhân sự của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm hiện tại bao gồm 06 thành viên, gồm 01 Chủ tịch HĐQT (do Ông Nguyễn Thiên Trúc làm Chủ tịch HĐQT) và 05 thành viên Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công.
- Công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện chặt chẽ thông qua cơ chế báo cáo hoạt động hàng tháng. Điều này giúp đảm bảo các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đề ra được thực thi đúng hướng. HĐQT cũng luôn sát cánh, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong việc tháo gỡ khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh đó, HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ và bất thường để đánh giá kết quả kinh doanh, nhận diện rủi ro và phê duyệt các quyết sách thuộc thẩm quyền. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để tăng cường hiệu quả kiểm toán nội bộ và giám sát tuân thủ quy trình quản lý rủi ro trên toàn Tập đoàn.

Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, các cuộc họp HĐQT được tổ chức nhằm đưa ra các định hướng chiến lược và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Quy trình tổ chức luôn đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hồ sơ pháp lý, bao gồm biên bản họp, được ghi chép đầy đủ và chuẩn mực. Tài liệu họp luôn được gửi trước tới các thành viên để nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng tham gia ý kiến.

Về định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Nâng cao năng lực dự báo, theo dõi sát sao biến động địa chính trị và kinh tế vĩ mô để có đối sách phù hợp cho Tập đoàn.
- Rà soát và phân tích kỹ lưỡng các mảng kinh doanh, tối ưu hóa nguồn lực để tập trung phát triển các nhóm ngành có hiệu suất cao.
- Tăng cường quản trị dòng tiền và vốn, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và sự ổn định cho hoạt động liên tục.
- Khai thác tối đa công suất máy móc, thiết bị hiện hữu để gia tăng sản lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- Giám sát chặt chẽ và đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án mới.
- Duy trì công tác quản trị rủi ro song hành với phát triển kinh doanh.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí tại từng công ty thành viên để tối đa hóa lợi nhuận.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy nhân sự, tập trung vào các hoạt động cốt lõi để nâng cao hiệu quả vận hành.

Về công tác đầu tư

Chủ động nghiên cứu và phân tích xu hướng thị trường, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực cần thiết để kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư tiềm năng và hiệu quả nhất

Về công tác quản trị

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý theo mô hình mới, nâng cao năng lực điều hành và vai trò giám sát chiến lược của HĐQT; chú trọng huấn luyện đội ngũ quản lý.
- Xây dựng chính sách lương thưởng và đãi ngộ cạnh tranh. Đánh giá nhân sự dựa trên hiệu quả thực tế, tạo môi trường thăng tiến công bằng. Tổ chức đào tạo bài bản để xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, phục vụ mục tiêu phát triển dài hạn.

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYÊN TẮC 5: Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty

Công ty xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp dựa trên các giá trị cốt lõi về đạo đức kinh doanh, tính chính trực, minh bạch và trách nhiệm. Các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử được ban hành và phổ biến rộng rãi trong toàn hệ thống nhằm định hướng hành vi của cán bộ nhân viên và các cấp quản lý. Công ty khuyến khích môi trường làm việc minh bạch, tôn trọng và tuân thủ pháp luật, qua đó góp phần xây dựng uy tín và hình ảnh doanh nghiệp bền vững.

STT	Lương, thưởng, thù lao, và các khoản lợi ích	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.120.000.000
2	Ban Tổng Giám đốc	3.926.733.000	6.830.429.000
3	Ban Kiểm soát	132.000.000	132.000.000
Tổng cộng		5.258.733.000	8.082.429.000



NGUYÊN TẮC 6: Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng thủ, nhằm đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro được thực hiện một cách chủ động và hiệu quả. Hệ thống kiểm soát nội bộ được tích hợp vào các quy trình quản lý và vận hành của Công ty

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Ngọc Sang	3/3	100%	100%	-
2	Đỗ Thị Kim Chung	3/3	100%	100%	-
3	Hà Thị Bích Vân	3/3	100%	100%	-

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Bằng cách thực hiện đúng chủ trương quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, các Biên Bản Họp của HĐQT và việc ban hành các Nghị quyết/ Quyết định tương ứng. Điều này bao gồm việc kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát cũng không nhận được khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.



 NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các giao dịch với bên có liên quan đều được giám sát chặt chẽ, thông qua đúng thẩm quyền và thực hiện CBTT theo quy định

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ		Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	Công ty con	Số 2901627664 do sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 23/05/2013	Xóm 12, Xã Hoa Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Lãi vay: 2.283.863.010 đồng - Lãi vay đã trả: 4.831.095.890 đồng - Cổ tức thực nhận: 17.439.200.000 đồng - Cổ tức được chia: 17.439.200.000 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 156.000.000 đồng - Trả gốc vay: 80.000.000.000 đồng
2	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu	Công ty con	0304918352 do sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2007	Lô K4B, KCN Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh		01/01/2025 - 31/12/2025	Quyết định số 01.25/NQCD/ACC Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Cổ tức thực nhận: 320.985.882.000 đồng - Cổ tức được chia: 320.985.882.000 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 13.379.500.007 đồng - Trả gốc vay: 200.000.000.000 đồng - Lãi vay: 8.403.424.654 đồng - Lãi vay đã trả: 14.356.849.315 đồng
3	Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	Công ty con	1300975859 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/12/2014	Lô EI-2, EI-3, EI-4 Khu công nghiệp Giao Long giai đoạn II, xã An Phước, H.Châu Thành, Bến Tre		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của ĐHĐCĐ 02/24/NQCD/ACP và 03/2025/NQCD-ACP Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Cổ tức được chia: 36.360.000.000 đồng - Cổ tức thực nhận: 41.360.000.000 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 20.573.145.138 đồng - Nhận lại gốc vay: 15.000.000.000 đồng - Mua hàng: 46.118.311 đồng - Lãi cho vay: 83.630.137 đồng - Lãi cho vay thực nhận: 194.383.562 đồng
4	Công ty Cổ phần APIS	Công ty con	0312705358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/03/2014	18A-18B VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Tp. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT Quyết định của ĐHĐCĐ 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ	- Mua hàng: 187.082.926 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 4.549.260.031 đồng - Cổ tức được chia: 10.005.400.000 đồng - Cổ tức thực nhận: 10.005.400.000 đồng

01

02

03 Quản trị công ty

04

05

 NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các giao dịch với bên có liên quan đều được giám sát chặt chẽ, thông qua đúng thẩm quyền và thực hiện CBTT theo quy định

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ		Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch
5	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	Công ty con	3700916876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 7/5/2008	Lô C-9E-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Mua hàng: 253.586.688.001 đồng - Lãi vay: 13.493.821.925 đồng - Lãi vay đã trả: 11.173.356.164 đồng - Vay: 185.000.000.000 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 15.890.442.882 đồng
							Nghị quyết của ĐHĐCĐ 01.25/NQCD /AFI	- Cổ tức được chia: 117.525.000.000 đồng - Cổ tức thực nhận: 117.525.000.000 đồng
6	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA	Công ty con	0313428499 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/04/2023	Lô TH-1B, Đường số 7, Khu thương mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Lãi vay: 2.890.876.712 đồng - Lãi vay đã trả: 6.134.109.589 đồng - Trả gốc vay: 100.000.000.000 đồng - Doanh thu cung cấp dịch vụ: 3.528.131.310 đồng
							Quyết định của ĐHĐCĐ 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	- Giảm vốn điều lệ: 69.982.600.000 đồng - Cổ tức được chia: 3.749.0680.000 đồng - Cổ tức thực nhận: 3.749.0680.000 đồng
7	Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients	Công ty con	0901155640 cấp ngày 29/02/2024 tại Sở KH và ĐT tỉnh Hưng Yên	Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	- Cho vay: 20.000.000.000 đồng - Nhận lại gốc vay: 5.000.000.000 đồng - Lãi cho vay: 927.500.002 đồng - Lãi cho vay thực nhận: 138.630.136 đồng
8	Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C	Công ty liên kết	3602503768 cấp ngày 31/05/2011 tại Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Nai	Lô V-2E, đường số 11, KCN Hố Nai, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam		01/01/2025 - 31/12/2025	Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2180/CV-GC	- Cổ tức thực nhận: 21.844.160.000 đồng - Cổ tức được chia: 21.844.160.000 đồng
							Nghị quyết của HĐQT số 04A/2024/QĐ-HĐQT/AIG Nghị quyết của HĐQT số 01/2025/ NQ-HĐQT	Mua hàng: 16.000.001 đồng

01

02

03 Quản trị công ty

04

05

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY

NGUYÊN TẮC 7: Tăng cường hoạt động CBTT bao gồm CBTT về phát triển bền vững của công ty

Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo quy định của pháp luật, Thông tư 96/2020TT/BTC và các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngoài các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, Công ty còn chủ động cung cấp các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động, chiến lược phát triển, quản trị doanh nghiệp, Giao dịch với các bên có liên quan thông qua Báo cáo thường niên, Website và các kênh thông tin dành cho nhà đầu tư.

STT	Nội dung Công bố thông tin	Thời hạn theo quy định	Ngày công bố thực tế
1	Báo cáo thường niên 2024	20/04/2025	17/04/2025
2	Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025 hợp nhất	30/04/2025	29/04/2025
3	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2025	30/07/2025	30/07/2025
4	Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025 hợp nhất	30/07/2025	30/07/2025
5	Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2025 hợp nhất	29/08/2025	29/08/2025
6	Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2025 hợp nhất	30/10/2025	30/10/2025
7	Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025 hợp nhất	30/01/2026	30/01/2026
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025	30/01/2026	30/01/2026
9	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 hợp nhất	31/03/2026	31/03/2026

NGUYÊN TẮC 8: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

Công ty luôn tôn trọng và bảo đảm đầy đủ các quyền hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cổ đông được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tiếp cận thông tin và tham gia vào các quyết định quan trọng của Công ty. Công ty cũng chú trọng bảo đảm sự đối xử công bằng giữa các nhóm cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.

Các giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ được thực hiện công khai, minh bạch và công bố thông tin đúng theo quy định pháp luật

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Việt Hùng	Người nội bộ	201.800	0,12%	174.600	0,1%	Mua, Bán
2	Lê Ngọc Sang	Người nội bộ	560.448	0,33%	562.000	0,33%	Mua
3	Phan Duy Hiếu	Người nội bộ	2.855.107	1,67%	2.858.207	1,68%	Mua
4	Nguyễn Văn Minh	Người có liên quan của Người nội bộ	93.800	0,05%	37.000	0,02%	Mua, Bán
5	Nguyễn Quốc Bình (1/1/2025-20/8/2025)	Người nội bộ	459.900	0,27%	380.000	0,22%	Bán
6	Phan Thị Hoài Thương (1/1/2025-20/8/2025)	Người có liên quan của Người nội bộ	1.004.075	0,59%	867.875	0,51%	Bán
7	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Người nội bộ	44.322	0,03%	34.322	0,02%	Bán

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Quốc Bình khỏi HĐQT từ ngày 20/8/2025. Vì vậy, cổ phiếu Ông Bình và Bà Thương (Vợ ông Bình) được kê khai đến ngày 20/8/2025.



NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYÊN TẮC 9: Phát triển bền vững và tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

Bên cạnh mục tiêu tối đa hóa giá trị cho cổ đông, Công ty chú trọng cân bằng lợi ích của các bên liên quan như người lao động, khách hàng, đối tác, cộng đồng và môi trường. Các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) được từng bước tích hợp vào chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành và xã hội.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố bất định, tác động trực tiếp đến thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu. Một trong những sự kiện nổi bật là việc căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, đặc biệt là làn sóng thuế quan mới do Tổng thống Donald Trump ban hành với thuế cơ bản 10% đối với hầu hết hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ và “thuế đối ứng” - mức thuế cao hơn với những quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ. Điều này làm gia tăng nguy cơ trả đũa thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và chi phí giao thương gia tăng, ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và lưu chuyển hàng hóa quốc tế.

Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực tiếp tục kéo dài, đặc biệt là căng thẳng Nga – Ukraine và bất ổn tại Trung Đông, khiến thị trường năng lượng và nguyên vật liệu toàn cầu biến động mạnh. Giá năng lượng và chi phí vận chuyển quốc tế có xu hướng tăng, tạo áp lực lan tỏa ra toàn cầu khi các nền kinh tế phụ thuộc nhập khẩu năng lượng phải đối mặt với áp lực lạm phát cao hơn, trong khi thị trường tài chính trở nên nhạy cảm trước các cú sốc địa chính trị, thúc đẩy dòng tiền tìm đến các tài sản an toàn.

Đối với Việt Nam, trước những biến động chính trị toàn cầu, nền kinh tế nước ta vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sự ổn định kinh tế vĩ mô, dòng vốn đầu tư nước ngoài và nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi. Theo Tổng cục thống kê, trong năm 2025, kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng 8,02%, đạt mục tiêu của Quốc hội và Chính phủ đề ra. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường và phát triển sản xuất kinh doanh.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và sản xuất nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm, hoạt động kinh doanh của AIG chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của kinh tế thế giới cũng như tình hình kinh tế trong nước. Do đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn theo dõi sát sao các diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động.



Rủi ro Lạm phát

Trong năm 2025, lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn trước, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do biến động giá năng lượng, thị trường kim loại, căng thẳng thương mại và chi phí sản xuất gia tăng. Nhiều ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đã bắt đầu chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ, với việc cắt giảm lãi suất nhằm hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế sau giai đoạn thắt chặt kéo dài.

Tại Việt Nam, Chính phủ tiếp tục triển khai nhiều chính sách điều hành linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, bao gồm điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, ổn định thị trường ngoại hối và thúc đẩy đầu tư công. Theo Tổng cục thống kê, mặc dù chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% – mức tăng thấp hơn so với năm trước và nằm trong tầm kiểm soát của Quốc hội – nhưng lạm phát cơ bản ở mức 3,21% vẫn đặt ra những thách thức về chi phí vận hành.

Đối với AIG, với vai trò là nhà cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm, biến động lạm phát có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất và sức mua của thị trường. Vì vậy, Tập đoàn luôn chủ động theo dõi diễn biến thị trường và xây dựng kế hoạch quản trị chi phí hiệu quả nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ lạm phát.



Rủi ro Tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của AIG có liên quan chặt chẽ đến thị trường quốc tế thông qua việc nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu sản phẩm, do đó biến động tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

Trong năm 2025, tỷ giá giữa các đồng tiền chủ chốt tiếp tục biến động do sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa các quốc gia và những yếu tố bất ổn của kinh tế toàn cầu. Đồng USD vẫn duy trì sức mạnh tương đối trên thị trường quốc tế, gây áp lực lên tỷ giá của nhiều đồng tiền tại các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Sự biến động của tỷ giá có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu cũng như ảnh hưởng đến doanh thu khi quy đổi ngoại tệ sang đồng Việt Nam. Nhận thức rõ điều này, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã triển khai nhiều biện pháp quản lý rủi ro tỷ giá, bao gồm theo dõi sát diễn biến thị trường ngoại hối, xây dựng các kịch bản dự báo tỷ giá và điều chỉnh chiến lược tài chính phù hợp.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng từng bước tối ưu hóa cơ cấu vay nợ và xem xét áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính nhằm giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro Lãi suất

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phục vụ nhu cầu đầu tư và vận hành. Do đó, sự biến động của lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và dòng tiền hoạt động của Tập đoàn.

Trong năm 2025, nhiều ngân hàng trung ương lớn trên thế giới bắt đầu điều chỉnh giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất toàn cầu vẫn duy trì ở mức tương đối cao so với giai đoạn trước đây, khiến chi phí vay vốn của doanh nghiệp vẫn chịu áp lực nhất định. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế và ổn định thị trường tài chính. Mặt bằng lãi suất trong nước được duy trì ở mức hợp lý để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế rủi ro từ biến động lãi suất, Ban lãnh đạo AIG luôn chủ động quản lý cơ cấu vốn, cân đối giữa nguồn vốn vay và vốn tự có, đồng thời đa dạng hóa các nguồn tài trợ từ nhiều ngân hàng thương mại nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản và ổn định hoạt động tài chính.



Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế thị trường và có hoạt động kinh doanh quốc tế đòi hỏi AIG phải am hiểu và tuân thủ hệ thống pháp luật trong và ngoài nước, bao gồm các quy định liên quan đến doanh nghiệp, thuế, đầu tư, thương mại và an toàn thực phẩm. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và sản xuất bền vững. Các quy định mới về môi trường, giảm phát thải và phát triển xanh đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngoài ra, trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán, hệ thống pháp luật trong nước cũng liên tục được cập nhật, điều chỉnh những bất cập, mở cửa cho nguồn vốn quốc tế, nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý thị trường, đặc biệt trong các lĩnh vực như chứng khoán, doanh nghiệp và đầu tư. Những thay đổi này đòi hỏi doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh hoạt động quản trị để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Để thích ứng với xu hướng này, AIG đang từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng bền vững, tăng cường đầu tư công nghệ và hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng nâng cao năng lực quản trị tuân thủ và quản lý rủi ro pháp lý nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển lâu dài.



Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác lớn trên thế giới. Các hiệp định này mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường, gia tăng hoạt động xuất khẩu và tiếp cận các chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, cùng với cơ hội là áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi ngày càng nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thị trường, khiến môi trường kinh doanh trở nên cạnh tranh hơn.

Bên cạnh đó, người tiêu dùng ngày nay có nhiều lựa chọn hơn nhờ sự đa dạng của sản phẩm và dịch vụ trên thị trường. Yêu cầu của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tính minh bạch ngày càng cao. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến giúp thông tin trở nên minh bạch và dễ tiếp cận hơn, tạo điều kiện để khách hàng so sánh và đánh giá sản phẩm một cách kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định. Trước bối cảnh đó, Tập đoàn AIG luôn chủ động đổi mới để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Tập đoàn đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), tập trung nâng cao năng lực sản xuất và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Những nỗ lực này không chỉ giúp AIG đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn góp phần củng cố vị thế của Tập đoàn trong ngành nguyên liệu thực phẩm.

Song song với việc nâng cao năng lực nội tại, AIG cũng chú trọng mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín nhằm học hỏi kinh nghiệm quản trị, tiếp cận công nghệ tiên tiến và mở rộng thị trường. Một dấu mốc quan trọng trong chiến lược này là việc AIG thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với Marubeni Growth Capital Asia Pte. Ltd. (MGCA) – công ty con của Tập đoàn Marubeni, một trong những tập đoàn thương mại và đầu tư đa ngành hàng đầu Nhật Bản với lịch sử hơn 160 năm phát triển.

Sự hợp tác này không chỉ mang lại cơ hội tiếp cận nguồn lực tài chính, công nghệ và mạng lưới đối tác quốc tế từ Marubeni mà còn góp phần nâng cao uy tín và vị thế của AIG trên thị trường khu vực và quốc tế. Đây được xem là bước đi chiến lược quan trọng, thể hiện định hướng phát triển dài hạn và cam kết của AIG trong việc không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào

AIG hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và sản xuất nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm, do đó hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động giá nguyên liệu đầu vào. Bất kỳ sự thay đổi nào về giá nguyên liệu, như tăng giá đột ngột hoặc gián đoạn nguồn cung, đều có thể tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của Tập đoàn. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, các yếu tố như giá nguyên liệu tăng cao, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và những bất ổn địa chính trị tiếp tục tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận thức rõ những rủi ro này, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã chủ động xây dựng và triển khai các chiến lược quản trị chi phí và nguồn cung nhằm giảm thiểu tác động của biến động thị trường nguyên liệu. Một trong những giải pháp trọng tâm là thực hiện chính sách mua hàng linh hoạt và hiệu quả, giúp tối ưu hóa chi phí đầu vào và đảm bảo nguồn cung ổn định cho hoạt động sản xuất.

Các chính sách này được triển khai thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên trách như quản trị nhà cung cấp, quản trị mua hàng và các đơn vị liên quan. Thông qua việc đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp một cách thường xuyên, Tập đoàn không chỉ đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định mà còn có thể đàm phán để đạt được mức giá cạnh tranh. Đồng thời, việc thiết lập các thỏa thuận hợp tác dài hạn với các đối tác chiến lược cũng góp phần giảm thiểu rủi ro từ sự biến động của thị trường nguyên liệu.

Bên cạnh đó, AIG từng bước ứng dụng các công cụ quản trị hiện đại trong quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm phân tích dữ liệu thị trường, dự báo xu hướng giá cả và tối ưu hóa hoạt động logistics. Những giải pháp này giúp Tập đoàn nâng cao khả năng thích ứng với biến động của thị trường nguyên liệu, đồng thời góp phần duy trì hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao.



Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro nêu trên, Tập đoàn còn có thể đối mặt với một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, biến đổi môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động hoặc các sự cố liên quan đến an toàn thực phẩm. Mặc dù khả năng xảy ra của các rủi ro này không cao, nhưng nếu phát sinh có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực có thể phát sinh, Tập đoàn luôn chủ động triển khai nhiều biện pháp quản lý và phòng ngừa rủi ro. Trong đó, AIG tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và an toàn lao động; thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống máy móc, thiết bị; cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến điều kiện thời tiết, môi trường và tình hình xã hội có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng thực hiện đầy đủ các chương trình bảo hiểm cần thiết cho tài sản, con người và hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời thường xuyên kiểm định máy móc, thiết bị và chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, liên tục.



ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong những năm qua và đặc biệt trong năm 2025, Công ty xác định quản trị công ty là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Công ty chủ động nghiên cứu, áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị tiên tiến, bao gồm Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam, **bộ tiêu chí quản trị công ty** cùng các thông lệ quản trị quốc tế phù hợp.

Hệ thống quy chế, quy định nội bộ liên quan đến quản trị công ty, công bố thông tin, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật và hoàn thiện nhằm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn hoạt động cũng như định hướng phát triển dài hạn. Bên cạnh đó, vai trò của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiếp tục được phát huy, góp phần tăng cường tính khách quan trong quá trình ra quyết định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong công tác quản trị và vận hành, Công ty tiên phong ứng dụng các công cụ và chuẩn mực quản trị hiện đại như hệ thống **ERP Microsoft Dynamics 365 Business Central**, chuẩn mực **báo cáo tài chính quốc tế IFRS**, **Bộ tiêu chí quản trị công ty** và mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp toàn diện (ERM). Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ giúp chuẩn hóa hệ thống quản trị mà còn nâng cao tính minh bạch, hiệu quả vận hành và khả năng kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống.

Những nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng quản trị đã được thị trường và các tổ chức uy tín ghi nhận, thể hiện qua việc Công ty được vinh danh **Top 25 Thương hiệu dẫn đầu năm 2025**. Kết quả này cho thấy Công ty không chỉ thực hiện quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn hướng tới mục tiêu quản trị để tạo giá trị và phát triển bền vững, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường vốn Việt Nam và khu vực.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục sử dụng **Bộ tiêu chí quản trị công ty** như một công cụ tham chiếu quan trọng trong việc đánh giá, cải tiến và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị, qua đó từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.



01

02

03 Quản trị công ty

04

05

<ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thực hiện tốt thông lệ
2. Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
3. Chưa thực hiện theo thông lệ
4. Không xảy ra trường hợp này tại AIG

STT	Nguyên tắc QTCT	Tiêu chí		Tham chiếu	Tình hình tuân thủ tại AIG	Đánh giá
1	A	ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc trong vòng 6 tháng nếu có xin gia hạn duy nhất 01 lần không?		Điều 139 Luật DN 2020		Công ty đã ban hành NQ HĐQT gia hạn và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/05/2025.
2	A	Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không. Bộ tài liệu tiêu chuẩn bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, (5) Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)		Khoản 4 Điều 139 Luật DN 2020		Công ty công bố đầy đủ toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 08/05/2025.
3	A	Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trước ngày tham dự đại hội về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?		Vietnam CG Code 9.2.4		Công ty có hướng dẫn cổ đông việc đóng góp ý kiến về nội dung chương trình họp trong Thư mời được gửi cho cổ đông và công bố thông tin.
4	A	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không? Tài liệu tối thiểu cần đầy đủ các thông tin sau: tuổi, giới tính, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập.		Điều 274 NĐ155/2020		Công ty đã CBTT đầy đủ Sơ yếu lý lịch ứng cử viên HĐQT tại lần Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2025.
5	A	Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ hay không?		Khoản 3 Điều 144 Luật DN 2020		Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo hình thức trực tuyến.
6	A	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến/trực tiếp kết hợp trực tuyến không? Công ty có công bố hướng dẫn để cổ đông có thể tham dự họp, phát biểu và bỏ phiếu điện tử để biểu quyết không?		Nguyên tắc G20/OECD (2023) - II-C-3		Công ty cho phép cổ đông tham dự họp trực tiếp được vào hệ thống trực tuyến để đăng ký tham dự, xem tài liệu, đặt câu hỏi, và biểu quyết online.
7	A	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Khoản 4 Điều 146 Luật DN 2020		Công ty công bố đầy đủ số phiếu tán thành, không tán thành, và không có ý kiến trong các Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2025/ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025.
8	A	Ban chủ toạ ĐHĐCĐ có tóm lược tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm trước không?		Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP		Chủ tịch có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm trước trong Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị 2025.
9	A	Đối với các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó mà chưa được thực hiện thì HĐQT có báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất không?		Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP		HĐQT đã báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện đợt phát hành ESOP năm 2024.
10	A	HĐQT có trình ĐHĐCĐ gần nhất khi có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện không?		Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP		HĐQT trình phương án mới cho đợt phát hành ESOP năm 2025.
11	A	Biên bản họp ĐHĐCĐ gần nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi, và nội dung câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?		Vietnam CG Code 9.2.10		Trong Biên bản ĐHĐCĐ 2025 có ghi nhận phiên thảo luận của chủ tọa với cổ đông. Cổ đông đặt câu hỏi cho Chủ tọa trên hệ thống biểu quyết trực tuyến.

ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. Thực hiện tốt thông lệ
- 2. Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- 3. Chưa thực hiện theo thông lệ
- 4. Không xảy ra trường hợp này tại AIG

STT	Nguyên tắc QTCT	Tiêu chí		Tham chiếu	Tình hình tuân thủ tại AIG	Đánh giá
12	A	Danh sách Thành viên HĐQT, BKS, TGD/Ban Giám đốc tham dự ĐHĐCĐ có được công bố tại đại hội với đầy đủ thông tin về danh tính và chức vụ không?		Vietnam CG Code 9.2.10		Tại ĐHĐCĐ, danh tính và chức vụ Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc được giới thiệu đầy đủ.
13	A	Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty bên ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (như là các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ, đối thoại...)?		Nguyên tắc G20/OECD (2023) II-C-8		Công ty có các kênh thông tin phục vụ cho việc ghi nhận ý kiến của cổ đông trên website.
14	A	Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết thông tin liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?		Vietnam CG Code 9.1.4		AIG có bộ phận IR, được điều hành bởi CFO. Công ty có công bố chi tiết thông tin liên lạc của IR và CFO.
15	B	Công ty có công bố thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh không?		Vietnam CG Code 9.4.3		Công ty có thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh, bao gồm Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ.
16	B	Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?		Vietnam CG Code 7.6.1		ĐHĐCĐ đã lựa chọn cụ thể đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
17	B	Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ thì Điều lệ công ty có quy định cụ thể chi tiết như yêu cầu luật định không?		Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155		Điều lệ Công ty có quy định rõ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ tại Điều 15 - Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.
18	C	Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?		TT96/2020		Công ty có thực hiện lập bộ phận kiểm tra và đánh giá thông qua Báo cáo thường niên, Báo cáo kiểm toán năng lượng.
19	C	Công ty có công bố chính sách và mô tả các thực hành của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất và cung ứng dịch vụ?		Vietnam CG Code 10.1		AIG đã đưa một vài chỉ tiêu về môi trường vào đánh giá tại các nhà máy và triển khai cho toàn bộ công ty con trong hệ thống nhưng chưa công bố ra thị trường.
20	C	Công ty có công bố chính sách và mô tả các thực hành của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?		Vietnam CG Code 10.1		Công ty đã công bố các báo cáo kiểm toán năng lượng tại các công ty con và đang triển khai cho toàn hệ thống AIG theo lộ trình cụ thể nên hiện tại Tập đoàn chưa có dữ liệu tổng.
21	C	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Vietnam CG Code 10.1		AIG công bố rõ các chính sách bảo vệ quyền lợi cho khách hàng, công bằng trong kinh doanh, bảo mật thông tin khách hàng.
22	C	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		Vietnam CG Code 10.1		AIG đã thành lập phòng SHEQ để phụ trách về An toàn - Sức khỏe - Môi trường. Công ty cũng đảm bảo cung cấp các chế độ đãi ngộ, phúc lợi tốt cho nhân viên.

01

02

03 Quản trị công ty

04

05

ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thực hiện tốt thông lệ
2. Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
3. Chưa thực hiện theo thông lệ
4. Không xảy ra trường hợp này tại AIG

STT	Nguyên tắc QTCT	Tiêu chí		Tham chiếu	Tình hình tuân thủ tại AIG	Đánh giá
23	C	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?		Vietnam CG Code 10.1		Công ty có báo cáo đầy đủ về số giờ đào tạo trung bình, các chương trình và kết quả đào tạo.
24	C	Công ty có chính sách khen thưởng nhân viên gắn với hiệu quả dài hạn của hoạt động của công ty hay không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính dài hạn)?		Vietnam CG Code 10.1		HĐQT xây dựng các chương trình thưởng dài hạn cho nhân viên thông qua ESOP.
25	C	Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo (bao gồm Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc) và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý không?		Vietnam CG Code 6.2		AIG đã ban hành Bộ nguyên tắc ứng xử và tất cả HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên Công ty đều phải tuân thủ.
26	D	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc không?		TT96/2020		Công ty công bố đầy đủ thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên HĐQT, Ban TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin, Kế toán trưởng trong BCTN.
27	D	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?		TT96/2020		BCTN có công bố đầy đủ sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.
28	D	Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?		TT96/2020		BCTN có công bố đầy đủ thông tin về cơ cấu cổ đông theo 4 tiêu chí.
29	D	Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?		TT96/2020		BCTN có công bố rõ tính độc lập của các thành viên HĐQT: thành viên điều hành, không điều hành.
30	D	Báo cáo thường niên có tuyên bố khẳng định công ty tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật về quản trị công ty không?		TT96/2020		BCTN có tuyên bố khẳng định AIG tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về Quản trị Công ty.
31	D	Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?		TT96/2020		BCTN có công bố đầy đủ.
32	D	Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, nêu chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên không?		Điều 298 ND155/2020		BCTN có công bố đầy đủ.
33	D	Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định không?		Điều 10.2 & Điều 10.4 TT 96/2020		Công ty tuân thủ quy định công bố BCTN trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán.
34	D	Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?		Điều 10.2 & Điều 10.4 TT96/2020		Công ty CBTT Báo cáo tình hình QTCT định kỳ đúng thời hạn.

ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thực hiện tốt thông lệ
2. Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
3. Chưa thực hiện theo thông lệ
4. Không xảy ra trường hợp này tại AIG

STT	Nguyên tắc QTCT	Tiêu chí		Tham chiếu	Tình hình tuân thủ tại AIG	Đánh giá
35	D	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT có được công bố đầy đủ các nội dung sau hay không: tuổi, giới tính, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết?		Nguyên tắc G20/OECD (2023) II-C		Các thông tin được trình bày đầy đủ tại Báo cáo tình hình QTCT và Báo cáo thường niên.
36	E	HĐQT của công ty có đảm bảo yêu cầu về tỉ lệ 1/3 thành viên HĐQT là độc lập không?		Vietnam CG Code 3.2		Hiện tại công ty không áp dụng mô hình có thành viên HĐQT độc tập.
37	E	Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác?		Điều 275 ND155/2020		Công ty tuân thủ tốt quy định này.
38	E	Công ty có đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá) hay không?		Nguyên tắc G20/OECD (2023) V-E		Công ty tuân thủ tốt quy định này.
39	E	Cơ cấu Hội đồng quản trị có đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty không?		Vietnam CG Code 2.1.4		Các TV.HĐQT của Công ty có chuyên môn đa dạng về tài chính, kinh doanh, pháp luật, quản trị công ty...
40	E	Chính sách đa dạng thành phần HĐQT có được công bố với các mục tiêu rõ ràng không?		Vietnam CG Code 2.1.4		Các thông tin được trình bày trong BCTN.
41	E	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định và gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?		Vietnam CG Code 2.1		Hiện tại, Công ty sử dụng các tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT đúng theo quy định pháp luật nhưng chưa gắn với ESG.
42	E	Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố không?		Vietnam CG Code 2.1.5		Hiện tại, Công ty sử dụng các tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT đúng theo quy định pháp luật và CBTT.
43	E	Thành viên HĐQT có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?		Điều 278ND155/2020		Các nhân sự chủ chốt của Công ty đều đã được đào tạo về QTCT.
44	E	HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?		Điều 281 ND155/2020		HĐQT có bổ nhiệm người làm Người phụ trách QTCT.
45	E	Trong năm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung trợ giúp cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?		Vietnam CG Code 2.3.4		Người phụ trách QTCT thường xuyên tham gia các buổi tập huấn để cập nhật thông lệ tốt và tư vấn cho HĐQT.
46	E	HĐQT có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm không?		Điều 157 Luật DN 2020; TT96/2020		Năm 2025, HĐQT có tổng cộng 24 cuộc họp. Tất cả các TV.HĐQT đều nghiêm túc tham dự 100% các cuộc họp HĐQT trong năm.

ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

BỘ TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thực hiện tốt thông lệ
2. Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
3. Chưa thực hiện theo thông lệ
4. Không xảy ra trường hợp này tại AIG

STT	Nguyên tắc QTCT	Tiêu chí		Tham chiếu	Tình hình tuân thủ tại AIG	Đánh giá
47	E	Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?		Vietnam CG Code 1.1.2		Báo cáo HĐQT có đầy đủ nội dung.
48	E	Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?		Điều 280 NĐ155/2020		Hiện tại công ty không áp dụng mô hình có thành viên HĐQT độc tập.
49	E	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?		Điều 280 NĐ155/2020		Báo cáo HĐQT có đầy đủ nội dung về cuộc họp và Nghị quyết.
50	E	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?		Điều 280 NĐ155/2020		Báo cáo HĐQT có đầy đủ nội dung kế hoạch cho năm 2025.
51	E	Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?		Điều 104 Luật DN 2020; Điều 290 NĐ155/2020		Báo cáo BKS đều trình bày cụ thể các đánh giá.
52	E	Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?		Điều 106 Luật DN 2020		Ban kiểm soát đã có 3 cuộc họp trong năm 2025.
53	E	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin...) có bao gồm rủi ro môi trường, xã hội và quản trị không?		Vietnam CG Code 1.1.5		Công ty đã xây dựng quy trình quản lý rủi ro và công bố thông qua BCTN.
54	E	HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (Vietnam CG Code) hoặc các thông lệ tốt trong khu vực và quốc tế, và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao? Khi đang áp dụng, Công ty có công bố rõ ràng tình trạng tuân thủ và chưa tuân thủ theo tiêu chí của thông lệ tốt không?		Vietnam CG Code		Công ty trình bày chi tiết trong BCTN.
55	E	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh hay không?		Vietnam CG Code 9.4.3		Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h bằng tiếng Anh.
56	E	Công ty có trình bày về chiến lược hoặc mục tiêu cụ thể (dài hạn và ngắn hạn), sáng kiến, giải pháp, dự án cải tiến và đổi mới tại doanh nghiệp nhằm giảm thiểu khí nhà kính (KNK) không?		TT 96/2020 và Nguyên tắc G20/OECD (2023) VI-A-4		Công ty công bố cụ thể các báo cáo kiểm toán năng lượng về giảm thiểu khí nhà kính
57	E	Công ty có sử dụng các chỉ số để đo lường phát thải KNK bao gồm nhưng không giới hạn ở tổng phát thải KNK trực tiếp và gián tiếp theo tấn CO2 tương đương và tỷ lệ phần trăm tăng/giảm so với kỳ gốc không?		TT 96/2020 và Nguyên tắc G20/OECD (2023) VI-A-4		Công ty đã thực hiện ở các nhà máy tại công ty con đo lường cụ thể và chi tiết.



ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kế hoạch nâng cao chất lượng QTCT năm 2026

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh thị trường vốn Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu rộng với khu vực và quốc tế, đồng thời yêu cầu về minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản trị bền vững ngày càng được nhà đầu tư quan tâm, Hội đồng quản trị Công ty xác định việc tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị công ty là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị định hướng triển khai các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt

Công ty tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống Điều lệ, quy chế nội bộ và các chính sách quản trị công ty nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời từng bước tiệm cận Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất tại Việt Nam và Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ACGS).

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị theo hướng tăng cường vai trò hoạch định chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và quản trị rủi ro. Trong định hướng phát triển dài hạn và lộ trình nâng chuẩn quản trị, Công ty cũng từng bước nghiên cứu hoàn thiện cấu trúc quản trị, bao gồm việc xem xét thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị theo thông lệ quản trị tốt

Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

Công ty tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả mô hình quản trị rủi ro doanh nghiệp toàn diện (ERM) nhằm tăng cường khả năng nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro trọng yếu liên quan đến chiến lược, tài chính, vận hành và tuân thủ.

Hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ được củng cố theo hướng gắn chặt với quản trị rủi ro, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành an toàn, minh bạch và hiệu quả.

Thúc đẩy lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào quản trị

Công ty từng bước tích hợp các yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) vào chiến lược phát triển và hệ thống quản trị doanh nghiệp. Việc lồng ghép ESG được thực hiện đồng bộ với quản trị rủi ro, quản trị chiến lược và hoạt động vận hành nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan.

Tăng cường minh bạch và nâng cao chất lượng công bố thông tin

Công ty tiếp tục thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời chủ động nâng cao chất lượng thông tin công bố theo hướng gia tăng giá trị và tính hữu ích đối với cổ đông và nhà đầu tư.

Việc ứng dụng các hệ thống quản trị hiện đại như ERP Microsoft Dynamics 365 Business Central và định hướng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cũng góp phần chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao tính chính xác, minh bạch và khả năng so sánh của thông tin tài chính và quản trị.

Nâng cao năng lực Hội đồng quản trị và đội ngũ quản trị công ty

Công ty tiếp tục duy trì các chương trình đào tạo và cập nhật kiến thức cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người phụ trách quản trị công ty, đặc biệt liên quan đến các xu hướng quản trị hiện đại như ACGS, ESG, quản trị rủi ro và minh bạch thông tin.

Việc nâng cao năng lực quản trị góp phần giúp Công ty chủ động thích ứng với các thay đổi của môi trường kinh doanh và các yêu cầu ngày càng cao của thị trường vốn.

Tăng cường bảo vệ quyền lợi cổ đông và các bên liên quan

Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo sự đối xử công bằng và minh bạch giữa các nhóm cổ đông. Đồng thời, Công ty tăng cường hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR), thúc đẩy đối thoại và trao đổi thông tin thường xuyên với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Các kênh tiếp nhận và phản hồi ý kiến của cổ đông được duy trì và vận hành hiệu quả, góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường vốn.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tầm nhìn Phát triển bền vững	116
Tổng quan về Phát triển bền vững	117
Hoạt động Phát triển bền vững	118
Chiến lược Phát triển bền vững	124

Chương
04

TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tầm nhìn của Tập đoàn là xây dựng một hệ sinh thái sản xuất nguyên liệu thực phẩm xanh, nơi mọi quy trình từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm đều tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên. Tập đoàn nỗ lực tiên phong trong việc hiện thực hóa mục tiêu Net Zero, đóng góp vào nỗ lực chung của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. ESG không chỉ là một khung tiêu chuẩn công bố thông tin, mà là kim chỉ nam cho mọi quyết định đầu tư và vận hành, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra giá trị gia tăng bền vững cho cộng đồng và các bên liên quan.

“Tập đoàn luôn tin rằng sự thịnh vượng bền vững chỉ có thể đạt được khi doanh nghiệp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm với môi trường, xã hội.”

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 phản ánh nỗ lực minh bạch hóa các tác động môi trường của doanh nghiệp thông qua việc công bố số liệu kiểm kê khí nhà kính (KNK) cho năm cơ sở 2024, được đánh giá, triển khai dựa trên các tiêu chuẩn GRI 2021- Global Reporting Initiative, đảm bảo tính chuẩn xác và tin cậy cao nhất. Phạm vi báo cáo bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty CP Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (AFI) và Công ty CP Á Châu Hoa Sơn. Thông qua việc xác định rõ định mức phát thải và tiêu thụ năng lượng, báo cáo này đóng vai trò là nền tảng số liệu để Tập đoàn xây dựng lộ trình giảm giảm thiểu dấu chân carbon một cách khoa học và thực tiễn



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2024 ghi dấu mốc quan trọng khi các công ty hoàn thành toàn bộ lộ trình kiểm kê Khí nhà kính cho hệ thống. Điểm nhấn lớn nhất là việc xác lập thành công “Năm cơ sở” để đo lường hiệu quả giảm phát thải cho các giai đoạn tiếp theo.



▶ **14.826,84** tCO₂td
Tổng phát thải

▶ **9.104.800** kWh
Điện năng tiêu thụ

Hạng mục	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị 2024	Ghi chú
Phát thải khí nhà kính	Tổng phát thải	tCO ₂ td	14.826,84	
	Phát thải trực tiếp (Scope 1)	tCO ₂ td	8.824,95	Chiếm 59,52%
	Phát thải gián tiếp (Scope 2)	tCO ₂ td	6.001,88	Chiếm 40,48%
Năng lượng	Điện năng tiêu thụ	kWh	9.104.800	
	Khí thiên nhiên nén (CNG)	m ³	3.844.789	Nhiên liệu chính
	Xăng A95	lít	2.898.336	Cho phương tiện
	Dầu DO	lít	7.078	Cho máy phát/xe
	Tài nguyên khác			
	Nước thải phát sinh	m ³	724.332	Ước tính năm
	Môi chất lạnh rò rỉ	kg	225,4	Quy đổi 506,92 CO ₂

Tại Công ty CP Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (AFI): Kết quả kiểm kê cho thấy tổng lượng phát thải đạt 14.826,835 tCO₂td Trong đó, phát thải trực tiếp (Phạm vi 1) chiếm ưu thế với 59,52%, chủ yếu từ hoạt động đốt khí CNG trong quy trình sản xuất. Điều này đã giúp AFI và Tập đoàn nhận diện rõ trọng tâm cải tiến công nghệ lò hơi để giảm thiểu tác động môi trường.

Tại Công ty CP Á Châu Hoa Sơn (AHS): Doanh nghiệp đã nỗ lực tối ưu hóa kinh tế tuần hoàn thông qua việc thu hồi và tái sử dụng hơn 6,5 triệu m³ khí Biogas cho hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, với lượng điện năng tiêu thụ đạt mức 17.233.919 kWh, AHS đã triển khai các chương trình kiểm toán năng lượng chi tiết để tìm kiếm giải pháp tiết kiệm điện năng hiệu quả hơn.



▶ **6.536.204** m³
Khí Biogas tái sử dụng

▶ **17.233.919** kWh
Điện năng tiêu thụ

Hạng mục	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị 2024	Ghi chú
Năng lượng	Điện năng tiêu thụ	kWh	17.233.919	
	Khí Biogas	m ³	6.536.204	Năng lượng tái tạo
	Than đá	Tấn	3.497,10	
	Củi	Tấn	4.895.16	
	Xăng	Lít	93.302	
	Dầu DO	Lít	4.374	
	Gas (LPG)	kg	1.200	
	Nước thải (lưu lượng xử lý)	m ³	174.720	

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động, Tập đoàn luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Với tôn chỉ “Giúp mình, Giúp người, Giúp đời”, AIG không ngừng lan tỏa các giá trị nhân văn thông qua những hoạt động thiết thực, hướng đến sự phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp và xã hội. Đây không chỉ là định hướng nhất quán trong chiến lược phát triển bền vững, mà còn là nền tảng để Tập đoàn tạo dựng niềm tin, uy tín và giá trị lâu dài đối với các bên liên quan.

AIG chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng

Ngày 17/11/2025, Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (ACP), thành viên của Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG), đã chính thức bàn giao căn nhà tình thương cho hộ gia đình bà Thân Thị Bảy tại ấp Tân Mỹ, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long. Đây là một trong nhiều chương trình an sinh được AIG triển khai tại các vùng nguyên liệu.

Tại lễ bàn giao, ông Nguyễn Văn Hùng – Phó Bí thư thường trực Đảng Ủy xã Tân Thành Bình ghi nhận sự đóng góp của ACP trong phát triển kinh tế xã hội địa phương, ông cho biết: *“Riêng ở xã Tân Thành Bình, ACP đã phát triển hơn 450 hecta dừa hữu cơ, tạo việc làm ổn định cho 841 hộ. Việc ACP hỗ trợ nhà ở cho người dân khó khăn cũng rất kịp thời, góp phần giảm áp lực an sinh và tạo nền tảng ổn định cho các hộ yếu thế”*.



ACP bàn giao công trình cải tạo trường học tại Vĩnh Long

Ngày 16/10/2025, Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (ACP) – thành viên Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) đã cùng đối tác Olam Việt Nam chính thức bàn giao công trình “Cải tạo Trường học – Nước sạch học đường” cho Trường Mầm non Tân Thanh, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long.

Là thành viên của Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) – một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng giải pháp nguyên liệu toàn diện cho ngành thực phẩm và khoa học đời sống, luôn tâm huyết thực thi tôn chỉ “Giúp mình, Giúp người, Giúp đời”, Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (ACP) luôn dẫn đầu trong lĩnh vực chế biến dừa, không ngừng đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội địa phương, cũng như tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

Bên cạnh Dự án “Cải tạo Trường học – Nước sạch học đường” hợp tác với Olam Việt Nam, ACP cũng đã tích cực tham gia nhiều chương trình nhân văn khác như: đồng hành cùng chương trình “Phẫu thuật Nụ cười” mang lại cơ hội điều trị miễn phí cho 100 trẻ em mắc dị tật hàm mặt, hay giải Color Run for Smiles 2022, gây quỹ giúp 100 em nhỏ có cơ hội phẫu thuật dị tật hàm mặt trong năm 2023..

“Giúp mình, Giúp người, Giúp đời”



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Cánh Diều Á Châu nâng cánh ước mơ thế hệ trẻ

Sáng 09/8/2025, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) đã trao 330 suất Học bổng Cánh Diều Á Châu với tổng trị giá hơn 1,2 tỷ đồng đến các em học sinh, sinh viên ưu tú, hiếu học, đặc biệt là những em có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều vùng miền trên cả nước. Học bổng Cánh Diều Á Châu được Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) khởi xướng từ năm 2023, với mục tiêu khơi dậy khát vọng tri thức, tiếp thêm ý chí chinh phục



ước mơ cho thế hệ trẻ Việt Nam. Đây là dự án đặc biệt dài hạn của AIG dành cho những học sinh, sinh viên xuất sắc, cũng như những tấm gương vượt khó hiếu học là con em, người thân của cán bộ nhân viên trong toàn Tập đoàn và các đối tác đồng hành của AIG trên khắp cả nước.

Khóa học Global Mini-MBA dành cho cấp quản lý AIG

Ngày 12/6/2025, gần 30 Anh Chị cấp quản lý Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) chính thức nhận chứng chỉ Global Mini-MBA. Đây tiếp tục là dấu mốc mới trong hành trình nâng cao năng lực lãnh đạo và phát triển đội ngũ tại AIG. Thông qua khóa đào tạo, các Anh Chị học viên đã tiếp cận những kiến thức thiết thực và vận dụng có chọn lọc vào thực tiễn công việc. Chị Phan Đình Hồng Châu, Trưởng ban Phòng Kinh doanh B2B (APIS) chia sẻ: *"Hành trình vừa qua rất ý nghĩa đối với tôi, vì giai đoạn này cũng là lúc Tập đoàn đang có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Sau khóa học này tôi tin rằng với tinh thần tham học hỏi, bản thân mình cùng các Anh Chị phòng ban khác sẽ trở thành một quản lý tốt hơn. Mọi người sẽ đồng lòng, phối hợp và hướng đến mục tiêu chung, phát triển AIG lớn mạnh hơn nữa".*



AIG hướng về Nghệ An: chung tay hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ

Cuối tháng 10 vừa qua, tỉnh Nghệ An chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão số 10, gây ngập lụt diện rộng và thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, cơ sở hạ tầng. Nhiều khu vực bị cô lập, đời sống người dân bị ảnh hưởng sâu sắc.

Tại bản Yên Hòa, xã Vĩnh Tường, huyện Anh Sơn – nơi đặt trụ sở Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (AHS), đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) nhiều cán bộ nhân viên vẫn nỗ lực khắc phục hậu quả thiên tai, duy trì sản xuất và ổn định đời sống. Chỉ trong một tuần, chương trình đã nhận được tổng số tiền 260 triệu đồng từ cán bộ nhân viên AIG và các Công ty thành viên.

Tổng Giám đốc AIG, ông Nguyễn Bảo Tùng cho biết: *"Những thiệt hại do thiên tai gây ra là rất lớn, song tập thể AHS đã rất nỗ lực vừa khắc phục khó khăn, vừa duy trì hoạt động sản xuất. Với tinh thần đoàn kết và sẻ chia, chúng tôi tin rằng các đồng nghiệp tại AHS và bà con Nghệ An sẽ sớm vượt qua giai đoạn khó khăn này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể CBNV đã chung tay san sẻ".*

Ngoài ra, Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu (AIG) luôn tin tưởng vào sức mạnh của tri thức và con người. Việc đầu tư bài bản vào đào tạo quản lý là hành động mang tính chiến lược, thể hiện cam kết bồi dưỡng đội ngũ có năng lực vững vàng, sẵn sàng đồng hành cùng Tập đoàn trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ASIA INGREDIENTS
GROUP

GIAI ĐOẠN 2025

Chuyển đổi và Thực thi

Tập đoàn sẽ ưu tiên đầu tư ngân sách cho các dự án giảm phát thải có tính khả thi cao, bao gồm nâng cấp hệ thống tận dụng nhiệt dư và tối ưu hóa hiệu suất đốt nhiên liệu hóa thạch. Mục tiêu trọng tâm là tổ chức các hội thảo chiến lược cấp cao để phê duyệt danh mục đầu tư xanh và đạt được chứng nhận ESG đầu tiên cho một số dòng sản phẩm chủ lực vào Quý 4/2025.

GIAI ĐOẠN 2026 – 2028

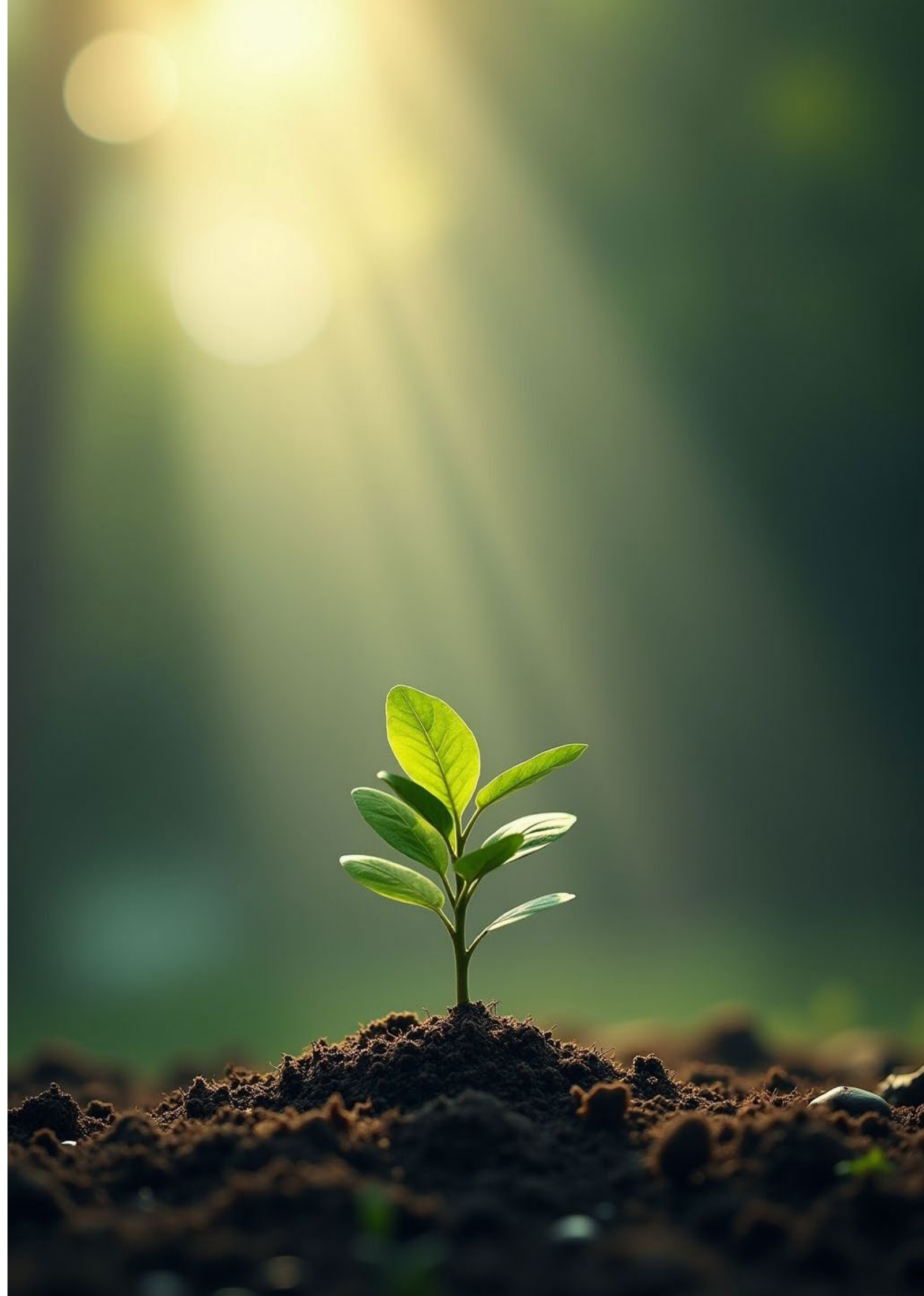
Nâng cao năng lực và Chứng nhận

Tập trung đào tạo đội ngũ chuyên gia nội bộ về quản trị carbon và mở rộng quy mô cấp chứng nhận xanh cho toàn bộ các nhà máy trong hệ thống. Tập đoàn sẽ tiếp tục thắt chặt quy trình quản lý chuỗi cung ứng bền vững, ưu tiên các đối tác có cam kết giảm phát thải tương đương.

HƯỚNG TỚI NET ZERO

Phát triển bền vững

Bằng cách duy trì lộ trình giảm dần tỷ trọng năng lượng hóa thạch và thay thế bằng năng lượng tái tạo, Tập đoàn kiên định với mục tiêu phát thải ròng bằng không trong tương lai. Đây là lời cam kết mạnh mẽ của chúng tôi đối với sự phát triển bền vững của ngành thực phẩm Việt Nam trên bản đồ thế giới.



01

02

03

04

05

Phát triển bền vững

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

128

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán
năm 2025

130

Chương 05



CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sản xuất, phối trộn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 21 tháng 2 năm 2025 và bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2025
	Thành viên	bổ nhiệm ngày 21 tháng 2 năm 2025 và miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2025
Ông Bernhard Hackl	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 21 tháng 2 năm 2025 và miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2025
Ông Phạm Đăng Long	Thành viên	
Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên	
Ông Lars Kjaer	Thành viên	
Ông Bharat Venkatarama	Thành viên	
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên	miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng Ban
Bà Đỗ Thị Kim Chung	Thành viên
Bà Hà Thị Bích Vân	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Bảo Tùng	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Bá Lương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Đăng Long	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Duy Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Giám đốc Tài chính	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc Tài chính	miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Bảo Tùng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Bảo Tùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026



Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 0012117582/E-68585886-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 56 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Yoong Chin Karig
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1891-2023-004-1

Huỳnh Ngọc Minh Trân
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

01

02

03

04

05 Báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.715.671.689.482	7.441.531.481.397
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	671.399.126.184	730.832.456.137
111	1. Tiền		390.899.126.184	369.654.793.074
112	2. Các khoản tương đương tiền		280.500.000.000	361.177.663.063
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.128.733.136.327	1.938.881.886.448
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	2.128.733.136.327	1.938.881.886.448
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.443.919.775.512	1.918.661.246.304
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	2.226.026.470.237	1.668.215.700.737
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	131.089.218.114	216.554.629.010
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	195.631.393.752	61.944.613.394
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.1, 7.2, 8	(108.827.306.591)	(28.053.696.837)
140	IV. Hàng tồn kho	9	3.211.668.030.239	2.666.345.462.988
141	1. Hàng tồn kho		3.266.406.316.490	2.706.596.993.455
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(54.738.286.251)	(40.251.530.467)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		259.951.621.220	186.810.429.520
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	34.643.696.209	24.317.824.105
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		220.574.493.215	161.495.804.854
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	4.733.431.796	996.800.561



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.493.551.674.299	3.101.272.299.419
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.699.107.981	1.698.459.430
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	2.699.107.981	1.698.459.430
220	II. Tài sản cố định		2.338.415.873.468	1.438.140.442.945
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.835.779.074.251	1.406.024.982.571
222	Nguyên giá		2.877.615.072.642	2.231.421.198.227
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.041.835.998.391)	(825.396.215.656)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	502.636.799.217	32.115.460.374
228	Nguyên giá		539.078.631.505	48.825.351.599
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(36.441.832.288)	(16.709.891.225)
230	III. Bất động sản đầu tư		110.034.690.092	110.034.690.092
231	1. Nguyên giá	13	110.034.690.092	110.034.690.092
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		133.991.783.537	176.724.963.289
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	133.991.783.537	176.724.963.289
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	15	182.421.024.415	553.279.227.336
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	15.1	96.111.436.888	552.379.143.336
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.2	84.223.622.527	-
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.3	2.085.965.000	900.084.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		725.989.194.806	821.394.516.327
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	660.638.549.659	821.394.516.327
269	2. Lợi thế thương mại	16	65.350.645.147	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.209.223.363.781	10.542.803.780.816



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.726.054.300.303	4.530.276.670.763
310	I. Nợ ngắn hạn		4.410.753.273.277	4.427.710.561.518
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	1.335.353.817.975	1.182.900.198.965
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	62.147.688.375	32.608.522.534
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	73.599.429.180	73.521.037.429
314	4. Phải trả người lao động		2.277.252.931	2.977.337.705
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	192.205.893.889	171.868.064.993
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		6.292.928	7.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		7.353.859.337	6.756.313.960
320	8. Vay ngắn hạn	21	2.498.619.740.869	2.748.989.964.901
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	239.189.297.793	208.082.121.031
330	II. Nợ dài hạn		315.301.027.026	102.566.109.245
338	1. Vay dài hạn	21	193.551.335.314	82.415.969.726
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.3	114.086.170.402	13.766.143.209
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn		7.663.521.310	6.383.996.310



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.483.169.063.478	6.012.527.110.053
410	I. Vốn chủ sở hữu	22.1	7.483.169.063.478	6.012.527.110.053
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.706.012.980.000	1.706.012.980.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.706.012.980.000	1.706.012.980.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		174.000.000.000	174.000.000.000
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		13.187.426.573	9.405.801.018
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		29.884.223.256	29.884.223.256
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.135.730.232.627	3.258.026.961.488
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		3.258.026.961.488	2.702.991.886.810
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		877.703.271.139	555.035.074.678
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.424.354.201.022	835.197.144.291
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.209.223.363.781	10.542.803.780.816

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026


Vũ Minh Đức
Người lập


Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Kế toán trưởng


Nguyễn Bảo Tùng
Tổng Giám đốc

01

02

04

04

05 Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B02-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	15.522.566.733.454	12.425.473.708.337
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(63.758.910.650)	(38.930.611.393)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	15.458.807.822.804	12.386.543.096.944
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24, 28	(13.061.914.438.201)	(10.421.650.732.861)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.396.893.384.603	1.964.892.364.083
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	247.168.001.201	178.920.631.805
22	7. Chi phí tài chính	25	(171.882.163.116)	(151.136.032.375)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(145.198.708.992)	(111.302.181.293)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	15.1	29.364.092.923	16.213.662.195
25	9. Chi phí bán hàng	26, 28	(475.655.694.422)	(381.832.035.053)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26, 28	(693.676.340.347)	(592.367.935.110)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.332.211.280.842	1.034.690.655.545
31	12. Thu nhập khác	27	9.702.192.324	12.557.782.175
32	13. Chi phí khác	27	(26.107.844.815)	(5.397.136.330)
40	14. (Lỗ) lợi nhuận khác	27	(16.405.652.491)	7.160.645.845
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.315.805.628.351	1.041.851.301.390
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(247.401.483.467)	(210.630.643.695)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(9.270.900.849)	5.069.074.869
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.059.133.244.035	836.289.732.564
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		902.137.432.198	704.268.622.889
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		156.995.811.837	132.021.109.675
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.4	5.137	3.970
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.4	5.137	3.970

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Vũ Minh Đức
Người lập

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Bảo Tùng
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.315.805.628.351	1.041.851.301.390
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	11,12, 16	194.466.408.613	135.373.607.907
03	Dự phòng		56.817.268.866	221.151.738
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.214.116.728)	1.214.289.901
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(189.249.195.499)	(145.924.815.766)
06	Chi phí lãi vay	25	145.198.708.992	111.302.181.293
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.521.824.702.595	1.144.037.716.463
09	Tăng các khoản phải thu		(281.887.204.197)	(126.972.677.826)
10	Tăng hàng tồn kho		(450.967.467.707)	(464.359.714.205)
11	Tăng các khoản phải trả		87.734.143.530	118.439.321.117
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		(15.805.043.611)	(18.583.075.250)
14	Tiền lãi vay đã trả		(153.409.453.427)	(102.857.523.304)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(272.850.582.870)	(188.647.457.590)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.029.743.199)	(1.100.700.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		432.609.351.114	359.955.889.405
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(366.778.303.253)	(515.787.260.420)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		26.389.650.532	5.697.514.125
23	Tiền gửi ngân hàng, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.072.885.321.562)	(2.035.568.939.180)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		1.908.858.586.683	2.645.038.108.149
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		58.713.725.976	(544.701.331.543)



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

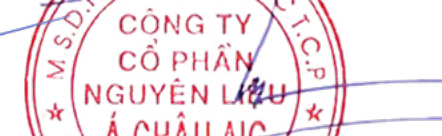
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
26	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý năm giữ)		240.812.080.731	2.796.944.552
27	Tiền thu lãi tiền gửi		133.364.407.341	134.852.823.977
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(71.525.173.552)	(307.672.140.340)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		68.118.850.000	11.780.000.000
32	Tiền trả lại vốn góp cho các cổ đông công ty con		(17.400.000)	(1.382.320.000)
33	Tiền thu từ đi vay	21	10.986.739.026.612	8.803.778.582.987
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	21	(11.387.976.218.574)	(8.475.000.842.872)
36	Cổ tức đã trả		(94.432.988.000)	(49.587.210.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(427.568.729.962)	289.588.210.115
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(66.484.552.400)	341.871.959.180
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		730.832.456.137	383.275.909.584
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		7.051.222.447	5.684.587.373
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	671.399.126.184	730.832.456.137

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026


Vũ Minh Đức
Người lập


Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Kế toán trưởng


Nguyễn Bảo Tùng
Tổng Giám đốc





Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính theo đăng ký của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sản xuất, phối trộn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.239 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.306).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, và 3 công ty liên kết, chi tiết như sau:

Các công ty con bao gồm:

► Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu (“ACC”)

ACC là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0304918352 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 4 năm 2007 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. ACC có trụ sở chính đăng ký tại Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Bình Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ACC là cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm và bánh kẹo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 96,34% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong ACC (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 96,34% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (“AFI”)

AFI là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700916876 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 7 tháng 5 năm 2008 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. AFI có trụ sở chính đăng ký tại Lô C-9E-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính theo đăng ký của AFI là sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 64,01% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AFI (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 64,01% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (“ACP”)

ACP là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1300975859 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bến Tre cấp ngày 19 tháng 12 năm 2014 và các GCNĐKDN điều chỉnh. ACP có trụ sở chính đăng ký tại Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long - Giai đoạn II, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ACP là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ dừa (cơm dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa) phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 73,42% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong ACP (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 73,42% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, và 3 công ty liên kết, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty con bao gồm: (tiếp theo)

► Công ty Cổ phần APIS (“APIS”)

APIS là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0312705358 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014 và các GCNĐKDN điều chỉnh. APIS có trụ sở chính đăng ký tại Lô số 18A VSIP II - A, Đường số 27, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore II - A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của APIS là sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 76,96% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong APIS (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 76,96% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (“AHS”)

AHS trước đây là Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Hoa Sơn được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901627664 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 5 năm 2013, và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 2901627664 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp ngày 13 tháng 12 năm 2018. AHS có trụ sở chính tại Bản Yên Hoà, Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của AHS là sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; sản xuất đường, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 99,995% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AHS (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 99,995% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (“AFC”)

AFC là một công ty công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3702533540 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 2 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh. AFC có trụ sở chính đăng ký tại Lô C-9F-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính theo đăng ký của AFC là sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm 100% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AFC (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Thương mại VICTA (“VICTA”)

VICTA trước đây là Công ty Cổ phần Hóa chất Công nghiệp Á Châu (“AIC”) được thành lập theo luật doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0313428499 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 0313428499 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 4 năm 2023. VICTA có trụ sở chính đăng ký tại Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của VICTA là bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 99,98% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong VICTA (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 99,98% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

01

02

03

04

05 Báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, 3 công ty liên kết, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty con bao gồm: (tiếp theo)

► **Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd (“ACC PTE”)**

ACC PTE là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Singapore theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 201756070K do Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp ngày 15 tháng 12 năm 2017. ACC PTE có trụ sở chính đăng ký tại 160 Robinson Rd, #26-04 SBF Center, Singapore 068914. Hoạt động chính theo đăng ký của ACC PTE là tư vấn doanh nghiệp và quản lý; kinh doanh buôn bán chung (bao gồm xuất nhập khẩu chung).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 96,34% tỷ lệ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong ACC PTE (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 96,34% tỷ lệ sở hữu và 100% quyền biểu quyết) thông qua công ty con.

► **Công ty TNHH Á Châu Healthcare (“AHC”)**

AHC trước đây là Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKKD số 3600246593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 10 năm 1995 và theo các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 3600246593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 08 năm 2020. AHC có trụ sở chính tại Số 01, đường 4A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của AHC là sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 91,52% tỷ lệ sở hữu và 95,00% quyền biểu quyết trong AHC (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 91,52% tỷ lệ sở hữu và 95,00% quyền biểu quyết) thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet (“MDG”)**

MDG là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1102039618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 26 tháng 9 năm 2023. MDG có trụ sở chính tại Lô C2, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của MDG là chế biến và bảo quản rau quả.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 99,2% tỷ lệ sở hữu (nắm giữ trực tiếp 98% và nắm giữ gián tiếp thông qua công ty con là 1,2%) và 99,87% quyền biểu quyết trong MDG (31 tháng 12 năm 2024: 99,2% tỷ lệ sở hữu (nắm giữ trực tiếp 98% và nắm giữ gián tiếp thông qua công ty con là 1,2%) và 99,87% quyền biểu quyết).

► **Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients (“ASI”)**

ASI là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0901155640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29 tháng 2 năm 2024. ASI có trụ sở chính tại Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ASI là sản xuất hương liệu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 83,00% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong ASI (31 tháng 12 năm 2024, Công ty nắm giữ 83,00% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết) thông qua công ty con.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, và 3 công ty liên kết, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty con bao gồm: (tiếp theo)

► **Công ty Cổ phần Thực phẩm Asia Shimakyu (“AFS”)**

AFS là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3703261917 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 12 tháng 11 năm 2024. AFS có trụ sở chính đăng ký tại Số 18A-18B VSIP II-A, Đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký hiện tại của AFS là sản xuất, phối trộn và đóng gói sản phẩm, nguyên liệu thực phẩm và phụ gia thực phẩm.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm 75,43% tỷ lệ sở hữu và 98,00% quyền biểu quyết trong AFS (31 tháng 12 năm 2024: 50,03% tỷ lệ sở hữu và 65,00% quyền biểu quyết) thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (“GCF”)**

GCF là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3602503768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 và theo các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. GCF có trụ sở chính tại Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Phường Hồ Nai, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của GCF là bán buôn thực phẩm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 52,87% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong GCF.

► **Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh đồng Việt (“VFC”)**

VFC là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKD số 4500577748 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20 tháng 05 năm 2014 và các GCNĐKD, GCNĐKDN điều chỉnh. VFC có trụ sở chính tại Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp Thành Hải, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của VFC là sản xuất chế biến nha đam, thạch dừa, thạch sữa chua, thảo mộc và sữa đậu nành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 52,5% tỷ lệ sở hữu và 99,29% quyền biểu quyết trong VCF thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Thực phẩm Cô Cô Việt Nam (“VCC”)**

VFC là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKD số 3600714322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 01 năm 2005 và các GCNĐKD, GCNĐKDN điều chỉnh. VCC có trụ sở chính tại Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Phường Hồ Nai, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của VCC là sản xuất nước giải khát: nha đam, thạch dừa, thạch sữa chua, thảo mộc và sữa đậu nành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 52,61% tỷ lệ sở hữu và 99,50% quyền biểu quyết trong VCC thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Năng và Gió (“SWC”)**

SWC là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKD số 4500624846 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 17 tháng 07 năm 2018 và các GCNĐKDN điều chỉnh. SWC có trụ sở chính tại Phú Thuận, Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của SWC là trồng cây ăn quả và chăn nuôi gia cầm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 46,53% tỷ lệ sở hữu và 88,0% quyền biểu quyết trong SWC thông qua công ty con.

01

02

03

04

05

06

07

08

09

10



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 10 công ty con trực tiếp, 6 công ty con gián tiếp, và 3 công ty liên kết, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty liên kết:

► **Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào (“TVH”)**

TVH là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKKD số 3400516059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04 tháng 02 năm 2008 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. TVH có trụ sở chính tại Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hào, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của TVH là sản xuất tảo Spirulina, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xà phòng, thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 49,00% phần vốn chủ sở hữu trong TVH (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 49,00% tỷ lệ sở hữu) thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Thực phẩm Nước giải khát Nhiệt đới Sài Gòn (“STD”)**

STD là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKKD số 4500654985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 07 tháng 04 năm 2022 và các GCNĐKDN điều chỉnh. STD có trụ sở chính tại Lô A1 - A2, KCN Thành Hải, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của STD là sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn nắm giữ 20% tỷ lệ sở hữu trong STD thông qua công ty con.

► **Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (“ATC”)**

ATC là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502478571 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 13 tháng 6 năm 2022. ATC có trụ sở chính tại: Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ATC là sản xuất, gia công và bán buôn cà phê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 40% phần vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết trong ATC (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 99,50% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký Chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

01

02

03

04

05 Báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 99”), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - Giá gốc thành phẩm bán thành phẩm, hàng hóa áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	18 - 35 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	4 - 10 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	10 - 15 năm
Quan hệ khách hàng	12 năm
Tài sản khác	4 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	18 - 50 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	20 - 40 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn không cần trích khấu hao

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.12 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn/ Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư vào liên doanh

Phần vốn góp của Tập đoàn trong các hoạt động kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách hạch toán:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu và các công nợ mà Tập đoàn có nghĩa vụ thực hiện; và
- Các khoản chi phí phát sinh cũng như phần thu nhập mà Tập đoàn được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con hoạt động ở nước ngoài

Báo cáo tài chính của ACC PTE được lập theo đồng tiền khác với đồng tiền VND của Tập đoàn. Báo cáo chuyển đổi của ACC PTE được xác định theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục được phân loại là tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế bình quân tại ngày lập báo cáo tài chính;
- Khoản mục vốn điều lệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày có giao dịch;
- Khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá của các khoản mục tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế bình quân trong kỳ kế toán năm.

Tỷ giá thực tế bình quân tại ngày lập báo cáo tài chính là bình quân tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty con thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá thực tế bình quân tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 26.227 VND/USD.

01

02

03

04

05 Báo cáo tài chính



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tỷ giá thực tế bình quân trong năm tài chính được xác định dựa trên bình quân của tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty con thường xuyên có giao dịch tại đầu và cuối mỗi tháng của tất cả các tháng trong năm tài chính. Tỷ giá thực tế bình quân trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 25.962 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi báo cáo được trình bày tại khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” - Mã số 417 trong vốn chủ sở hữu.

3.17 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

01

02

03

04

05 Báo cáo tài chính

154

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.20

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất và mua bán sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm, hương liệu, nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm từ sữa, dừa, nước giải khát, thủy sản, dược phẩm, bánh kẹo và mỹ phẩm; nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc giả định rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Tổng Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Việt Nam.

3.22

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4.

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1.

Mua thêm cổ phần trong GCF

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 7.135.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C, tương ứng 8,37% tỷ lệ sở hữu với tổng giá trị là 214.050.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 4 năm 2025. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C tăng từ 42,43% lên 52,87%, và chính thức trở thành công ty mẹ nắm quyền chi phối GCF kể từ thời điểm này.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả của nhóm công ty GCF (gồm GCF,VCC,VFC,SWC) tại ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau:

VND

Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua

Tài sản

Tiền

Các khoản phải thu

Tài sản cố định

Đầu tư vào công ty liên kết

Tài sản khác

1.479.898.740.932

Nợ phải trả

Các khoản phải trả

Vay

500.712.597.040

Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý

Cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh số 22.1)

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 16)

582.670.200.000

Trong đó:

Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.1)

Lãi từ chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết ghi nhận tại thời điểm hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 23.2)

Giá phí mua thêm 8,37% tỷ lệ sở hữu

326.042.374.840

42.577.825.160

214.050.000.000

Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con

Tiền chi để mua công ty con

Tiền thu về từ công ty con

214.050.000.000

272.763.725.976

Tổng tiền thuần đã thanh toán cho nghiệp vụ mua

(58.713.725.976)



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.2. Nhận lại một phần vốn góp từ VICTA

Vào ngày 21 tháng 1 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại VICTA đã phê duyệt Nghị quyết Số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ về việc giảm vốn điều lệ của VICTA từ 220.000.000.000 VND xuống 150.000.0000.000 VND theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Theo đó, Công ty đã được hoàn trả một phần vốn góp trị giá 69.982.600.000 VND, tương ứng với 6.998.260 cổ phần đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại VICTA vào ngày 22 tháng 1 năm 2025.

4.3. Chuyển nhượng một phần vốn góp trong ACI

Vào ngày 8 tháng 10 năm 2025, Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển nhượng 2.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Á Châu (“ACI”), với giá trị chuyển nhượng là 25.200.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2025.09/NQ.HĐQT/ACC ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu. Theo đó, tỉ lệ sở hữu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Á Châu đã giảm từ 20% xuống còn 14,75% thông qua công ty con, và ACI không còn là công ty liên kết của Tập đoàn kể từ thời điểm này.

4.4. Chuyển nhượng một phần vốn góp trong ATC

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2025, Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển nhượng 11.900.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (“ATC”), tương ứng 59,5% tỷ lệ sở hữu, với tổng giá trị là 135.660.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17A/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2025. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu giảm từ 99,50% xuống 40,00%. Theo đó, ATC trở thành công ty liên kết của Công ty từ thời điểm này.

4.5. Mua thêm cổ phần trong ACP

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 18.503.070 cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu với tổng giá trị là 185.030.700.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/2025/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 12 năm 2025. Theo đó, giá trị khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu tăng từ 324.513.000.000 VND lên 509.543.700.000 VND, với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết không thay đổi.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.287.040.693	5.731.923.416
Tiền gửi ngân hàng	388.612.085.491	363.922.869.658
Các khoản tương đương tiền (*)	280.500.000.000	361.177.663.063
TỔNG CỘNG	671.399.126.184	730.832.456.137

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất dao động từ 0,5%/năm đến 4,8%/năm.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn với kỳ hạn gốc trên sáu (6) tháng và dưới mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất dao động từ 4,0%/năm đến 8,25%/năm.

Như được trình bày tại *Thuyết minh – TM – số 21*, Tập đoàn đã dùng một phần khoản tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	2.206.263.263.337	1.668.215.700.737
<i>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</i>	<i>387.732.628.661</i>	<i>381.623.608.855</i>
<i>Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam</i>	<i>313.783.884.947</i>	<i>125.682.004.669</i>
<i>Các khách hàng khác</i>	<i>1.504.746.749.729</i>	<i>1.160.910.087.213</i>
Phải thu các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	19.763.206.900	-
TỔNG CỘNG	2.226.026.470.237	1.668.215.700.737
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(93.187.510.591)	(28.053.696.837)
GIÁ TRỊ THUẦN	2.132.838.959.646	1.640.162.003.900

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 21*, Tập đoàn đã dùng một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	129.389.660.660	216.554.629.010
<i>Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV</i>	<i>23.165.289.108</i>	<i>41.920.231.152</i>
<i>Bertuzzi Food Processing S.r.l.</i>	<i>7.192.427.395</i>	<i>23.063.450.712</i>
<i>Gea Process Engineering Pte.Ltd.SPX</i>	<i>-</i>	<i>33.561.005.602</i>
<i>Các người bán khác</i>	<i>99.031.944.157</i>	<i>118.009.941.544</i>
Trả trước cho các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 30</i>)	1.699.557.454	-
TỔNG CỘNG	131.089.218.114	216.554.629.010
Dự phòng nợ ngắn hạn khó đòi	(5.498.256.000)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	125.590.962.114	216.554.629.010



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	195.631.393.752	61.944.613.394
Tạm ứng đầu tư phát triển vùng nguyên liệu (*)	113.796.201.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	47.916.024.389	32.504.261.273
Tạm ứng cho nhân viên	22.523.371.614	11.540.957.792
Ký quỹ ngắn hạn	7.091.502.508	8.918.510.748
Khác	4.304.294.241	8.980.883.581
Dài hạn	2.699.107.981	1.698.459.430
Ký quỹ dài hạn	2.699.107.981	1.698.459.430
TỔNG CỘNG	198.330.501.733	63.643.072.824
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(10.141.540.000)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	188.188.961.733	63.643.072.824
Trong đó:		
Phải thu bên khác	156.072.459.770	60.497.038.948
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	42.258.041.963	3.146.033.876

(*) Đây là khoản tạm ứng cho các cá nhân để mua đất phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C. Khoản phải thu này được đảm bảo bằng toàn bộ cổ phần của công ty thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thử, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C, theo Thỏa thuận Bảo lãnh ngày 16 tháng 3 năm 2026.

9. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	1.588.057.898.060	1.330.646.498.486
Hàng đang đi trên đường	644.511.326.010	672.348.875.376
Thành phẩm	618.935.736.631	347.611.595.541
Nguyên vật liệu	296.940.909.571	251.889.957.946
Hàng gửi đi bán	52.259.716.828	52.922.327.260
Công cụ, dụng cụ	47.028.057.206	35.696.214.691
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.550.222.875	14.116.019.638
Thành phẩm từ gia công	1.122.449.309	1.365.504.517
TỔNG CỘNG	3.266.406.316.490	2.706.596.993.455
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(54.738.286.251)	(40.251.530.467)
GIÁ TRỊ THUẦN	3.211.668.030.239	2.666.345.462.988

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 21*, Tập đoàn đã dùng một phần hàng tồn kho làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	40.251.530.467	49.129.987.835
Dự phòng trích lập trong năm	54.738.286.251	66.056.181.277
Hoàn nhập và sử dụng dự phòng trong năm	(40.251.530.467)	(74.934.638.645)
Số cuối năm	54.738.286.251	40.251.530.467

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	34.643.696.209	24.317.824.105
Công cụ, dụng cụ	9.011.574.702	5.073.574.857
Phí bảo hiểm	2.781.411.590	2.386.928.230
Chi phí thuê văn phòng	1.034.612.410	1.115.378.959
Khác	21.816.097.507	15.741.942.059
Dài hạn	660.638.549.659	821.394.516.327
Tiền thuê đất trả trước	583.427.619.343	769.362.687.199
Công cụ, dụng cụ	30.635.198.311	17.186.361.980
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà kho	19.743.825.487	23.293.634.465
Khác	26.831.906.518	11.551.832.683
TỔNG CỘNG	695.282.245.868	845.712.340.432

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 21*, Tập đoàn đã dùng một phần quyền sử dụng đất thuê làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11.

TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH						
	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, sức vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản khác

Nguyên giá

Số đầu năm	998.368.982.839	989.345.248.769	195.145.874.124	45.688.526.783	977.375.000	1.895.190.712	2.231.421.198.227
	656.727.273	18.671.058.599	29.730.564.720	1.203.850.496	-	974.205.300	51.236.406.388
Mua mới							
Tăng do hợp nhất Xây dựng có bản dề đang hoàn thành	108.113.710.973	101.158.051.150	22.068.878.038	221.603.329	-	8.927.061.129	240.489.304.619
	122.378.232.749	279.478.966.885	30.239.064.562	472.293.456	-	3.056.000.000	435.624.557.652
	(27.273.192.830)	(12.850.137.582)	(40.434.276.150)	(315.920.000)	-	-	(80.873.526.562)
Thanh lý							
	(595.498.140)	312.630.458	-	-	-	-	(282.867.682)
Khác	1.201.648.962.864	1.376.115.818.279	236.750.105.294	47.270.354.064	977.375.000	14.852.457.141	2.877.615.072.642
Số cuối năm							
	55.122.952.037	179.859.840.667	51.376.196.850	10.125.395.660	-	2.665.580.043	299.149.965.257
Trong đó:							
Đã khấu hao hết							

676.219.173.104

756.281.250

2.100.223.097

15.664.144.711

377.297.050.891

280.401.473.155

299.149.965.257

1.835.779.074.251

8.786.645.770

736.516.727

19.228.172.104

115.655.342.963

800.800.000

890.571.610.821

1.406.024.982.571

299.476.066

21.581.056.722

72.899.568.252

547.181.678.092

763.300.026.765

Giá trị còn lại

(1.041.835.998.391)

(6.065.811.371)

(240.858.273)

(28.042.181.960)

(121.094.762.331)

(575.315.032.413)

(311.077.176.043)

Số cuối năm

Khác

Thanh lý

Tăng do hợp nhất
kinh doanh

Khấu hao trong
năm

Số đầu năm

Giá trị khấu hao lũy kế

Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, sức vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản khác	Tổng cộng
--------------------------	----------------------	------------------------	-----------------------	--	--------------	-----------

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (*)	110.034.690.092	110.034.690.092

(*) Số dư này thể hiện giá trị tiền thuê đất trả trước cho quyền sử dụng đất thuê với diện tích 33.729 m² tại Lô C7e, đường Dọc 1, Khu Công nghiệp Phú An Thạnh, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Tổng Giám đốc nắm giữ bất động sản này nhằm mục đích chờ tăng giá bán.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được định giá chính thức, với giá trị được định giá là 128.878.000.000 VND, lớn hơn giá trị còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm máy móc, thiết bị (*)	121.313.603.943	113.291.970.393
Chi phí phát triển phần mềm	6.625.639.936	1.700.651.933
Chi phí xây dựng nhà máy mới (*)	5.935.095.658	60.520.287.443
Khác	117.444.000	1.212.053.520
TỔNG CỘNG	133.991.783.537	176.724.963.289

(*) Số dư này chủ yếu thể hiện chi phí lắp đặt máy móc và chi phí xây dựng Nhà máy chế biến và bảo quản rau quả tại Lô C2, Đường Dọc 2, Khu Công nghiệp Phú An Thạnh, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam; và Nhà máy Chế biến Dừa Á Châu, tại Lô EI-2, EI-3 và EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long Giai đoạn II, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết (TM số 15.1)	96.111.436.888	552.379.143.336
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (TM số 15.2)	84.223.622.527	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (TM số 15.3)	2.085.965.000	900.084.000
TỔNG CỘNG	182.421.024.415	553.279.227.336

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, tên thương mại	Quan hệ khách hàng	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	34.749.027.604	395.800.000	-	13.680.523.995	48.825.351.599
Mua mới	-	-	-	74.000.000	74.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	147.640.436.329	177.114.467.595	160.410.892.384	461.909.091	485.627.705.399
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	-	-	8.683.318.305	8.683.318.305
Thanh lý	-	-	-	(4.131.743.798)	(4.131.743.798)
Số cuối năm	182.389.463.933	177.510.267.595	160.410.892.384	18.768.007.593	539.078.631.505
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	-	-	3.937.696.590	3.937.696.590
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(10.545.120.864)	(42.878.329)	-	(6.121.892.032)	(16.709.891.225)
Hao mòn trong năm	(2.866.803.272)	(4.826.457.499)	(5.382.915.852)	(2.718.237.698)	(15.794.414.321)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(5.962.909.322)	-	-	(454.435.379)	(6.417.344.701)
Thanh lý	-	-	-	2.479.817.959	2.479.817.959
Số cuối năm	(19.374.833.458)	(4.869.335.828)	(5.382.915.852)	(6.814.747.150)	(36.441.832.288)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	24.203.906.740	352.921.671	-	7.558.631.963	32.115.460.374
Số cuối năm	163.014.630.475	172.640.931.767	155.027.976.532	11.953.260.443	502.636.799.217

Tập đoàn đã sử dụng Quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 21).

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty khác như sau:

Tên công ty	Số cuối năm		Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết
	Giá trị đầu tư	Dự phòng	
	(VND)	(VND)	%
Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Á Châu	82.590.499.872	-	14,75
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	1.633.122.655	-	15,00
TỔNG CỘNG	84.223.622.527	-	

15.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi dài hạn	1.148.805.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (*)	1.148.805.000	-
Bảo hiểm nhân thọ	937.160.000	900.084.000
Bảo hiểm nhân thọ tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam (**)	937.160.000	900.084.000
TỔNG CỘNG	2.085.965.000	900.084.000

(*) Số dư này thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam với thời gian đáo hạn là ngày 15 tháng 8 năm 2027 và hưởng lãi suất là 4,2%/năm.

(**) Tập đoàn đã mua bảo hiểm nhân thọ cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty con để đáp ứng điều kiện cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ này có kỳ hạn trả gốc năm (5) năm và hưởng lãi suất cố định hàng năm tới năm thứ mười sáu (16).

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND	
	Giá trị	
Nguyên giá:		
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4.1)	68.191.977.542	
Số cuối năm	68.191.977.542	
Phân bổ lũy kế:		
Phân bổ trong năm	(2.841.332.395)	
Số cuối năm	(2.841.332.395)	
Giá trị còn lại:		
Số cuối năm	65.350.645.147	

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

15.1 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Chi tiết Khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	TVH	Nature ACH	ACI	GCF	STD	ATC	Tổng cộng
Giá trị đầu tư							
Số đầu năm	13.839.090.909	1.800.000.000	215.763.536.930	301.802.120.465	-	-	533.204.748.304
Tăng trong năm					10.000.000.000	-	10.000.000.000
do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	0	-	(137.025.055.448)
Thanh lý	-	(900.000.000)	(136.125.055.448)	-	-	78.610.048.998	(303.730.552.949)
Phân loại lại		(900.000.000)	(79.638.481.482)	(301.802.120.465)	-	-	
Số cuối năm	13.839.090.909	-	-	-	10.000.000.000	78.610.048.998	102.449.139.907
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi liên doanh/mua các công ty liên kết							
Số đầu năm	(4.048.690.059)	1.466.245.311	6.521.921.098	15.234.918.682	-	-	19.174.395.032
Cổ tức được chia	-	-	-	(21.844.160.000)	-	-	(21.844.160.000)
Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	(2.229.489.056)	-	803.610.190	30.849.495.693	7.789.780	(67.313.684)	29.364.092.923
Thanh lý	-	(733.122.655)	(4.373.512.898)	-	-	-	(5.106.635.553)
Phân loại lại	-	(733.122.656)	(2.952.018.390)	(24.240.254.375)	-	-	(27.925.395.421)
Số cuối năm	(6.278.179.115)	-	-	-	7.789.780	(67.313.684)	(6.337.703.019)
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	9.790.400.850	3.266.245.311	222.285.458.028	317.037.039.147	-	-	552.379.143.336
Số cuối năm	7.560.911.794	-	-	-	10.007.789.780	78.542.735.314	96.111.436.888



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên khác	1.334.954.197.219	1.182.492.215.794
Firmenich Asia Private Limited	186.065.602.008	84.209.585.810
Givaudan Singapore Pte Ltd	123.829.162.591	78.848.359.077
Open Country Dairy Limited	114.899.854.865	147.643.167.478
Công ty TNHH Givaudan Việt Nam	88.777.928.202	90.317.219.014
James Farrell & Co	50.460.597.067	61.821.118.326
Người bán khác	770.921.052.486	719.652.766.089
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	399.620.756	407.983.171
TỔNG CỘNG	1.335.353.817.975	1.182.900.198.965

17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua khác trả tiền trước	62.008.667.775	32.401.461.934
Shanghai Bao Cheng Trading Ltd.	11.108.961.129	-
Công ty TNHH Recess	-	165.685.740
Người mua khác	50.899.706.646	32.235.776.194
Bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 30)	139.020.600	207.060.600
TỔNG CỘNG	62.147.688.375	32.608.522.534

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Số đã nộp trong năm	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang VND	Giảm do thanh lý công ty con	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.342.178.127	247.401.483.467	(272.850.582.870)	19.768.553	57.543.246	8.388.981.532	42.359.372.055
Thuế giá trị gia tăng	5.216.964.290	403.454.199.033	(392.982.936.143)	-	-	889.712.238	16.577.939.418
Thuế thu nhập cá nhân	5.704.073.033	73.379.030.141	(72.934.612.626)	-	-	543.541.122	6.692.031.670
Thuế nhập khẩu	(921.222.099)	156.259.284.807	(152.101.408.467)	-	-	-	3.236.654.241
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	475.715.281	(475.715.281)	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	53.000.000	(53.000.000)	-	-	-	-
Thuế khác	3.182.243.517	273.201.587	(3.455.445.104)	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	72.524.236.868	881.295.914.316	(894.853.700.491)	19.768.553	57.543.246	9.822.234.892	68.865.997.384
Trong đó:							
Thuế phải nộp	73.521.037.429						73.599.429.180
Thuế nộp thừa	(996.800.561)						(4.733.431.796)

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và thưởng	165.132.385.567	143.144.983.838
Lãi vay	8.203.954.822	14.100.154.822
Chi phí hỗ trợ bán hàng	664.051.427	9.954.936.029
Khác	18.205.502.073	4.667.990.304
TỔNG CỘNG	192.205.893.889	171.868.064.993

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	208.082.121.031	181.111.922.791
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.649.885.922	-
Tăng khác	162.950.000	-
Trích lập quỹ trong năm	29.324.084.039	28.070.898.240
Sử dụng quỹ trong năm	(2.029.743.199)	(1.100.700.000)
Số cuối năm	239.189.297.793	208.082.121.031

21. VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	2.498.619.740.869	2.748.989.964.901
Vay ngân hàng và cá nhân (Thuyết minh số 21.1)	2.421.719.159.605	2.724.919.199.483
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21.2)	76.900.581.264	24.070.765.418
Vay dài hạn	193.551.335.314	82.415.969.726
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 21.2)	193.551.335.314	82.415.969.726
TỔNG CỘNG	2.692.171.076.183	2.831.405.934.627

Tình hình tăng, giảm các khoản vay như sau:

	VND		
	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	2.748.989.964.901	82.415.969.726	2.831.405.934.627
Tăng do hợp nhất kinh doanh	259.452.844.215	2.152.500.000	261.605.344.215
Tiền thu từ đi vay	10.810.219.257.259	176.519.769.353	10.986.739.026.612
Tiền chi trả nợ gốc vay	(11.387.976.218.574)	-	(11.387.976.218.574)
Vay dài hạn đến hạn trả	67.536.903.765	(67.536.903.765)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	396.989.303	-	396.989.303
Số cuối năm	2.498.619.740.869	193.551.335.314	2.692.171.076.183

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)

21.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Tập đoàn thực hiện các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng với lãi suất thả nổi nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ USD		
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	871.057.633.778	-	Từ ngày 05 tháng 3 năm 2026 đến ngày 4 tháng 5 năm 2026	(*)
	41.594.237.959	-	Từ ngày 05 tháng 3 năm 2026 đến ngày 4 tháng 5 năm 2026	(**)
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikorn Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	458.513.611.971	-	Từ ngày 21 tháng 1 năm 2026 đến ngày 23 tháng 3 năm 2026	(*)
	128.553.092.632	-	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2026 đến ngày 8 tháng 3 năm 2026	(**)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	222.434.550.546	8.432.898	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2026 đến ngày 25 tháng 4 năm 2026	(**)
	34.215.306.738	-	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2026 đến ngày 30 tháng 3 năm 2026	(**)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	150.479.557.064	-	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2026 đến ngày 26 tháng 3 năm 2026	(*)
	132.670.140.874	-		

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)

21.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Tập đoàn thực hiện các khoản vay dài hạn từ ngân hàng với lãi suất thả nổi, chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	145.837.328.126	Từ ngày 19 tháng 8 năm 2026 đến ngày 6 tháng 9 năm 2029	Tài trợ nhu cầu đầu tư xây dựng nhà máy	(*)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	94.640.674.271	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2026 đến ngày 26 tháng 12 năm 2029	Tài trợ nhu cầu vốn lưu động	(*)
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	27.453.914.181	Ngày 30 tháng 10 năm 2027	Tài trợ Quyền sử dụng đất và xây dựng nhà kho	(*)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam)	2.520.000.000	Ngày 25 tháng 1 năm 2026 đến ngày 24 tháng 12 năm 2029	Tài trợ nhu cầu vốn lưu động	(*)
270.451.916.578				
Trong đó:				
Vay dài hạn				
Vay dài hạn đến hạn trả				
193.551.335.314				
76.900.581.264				

(*) Các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất thuê với tổng giá trị là 587.317.392.818 VND.

B09-DN/HN

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)

21.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn (tiếp theo)

Tập đoàn thực hiện các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng với lãi suất thả nổi nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Bên cho vay	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ USD	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sài Gòn	99.266.696.819	-	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2026 đến ngày 27 tháng 1 năm 2026
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam)	95.857.195.135	-	Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026 đến ngày 26 tháng 2 năm 2026
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	45.305.104.369	-	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2026 đến ngày 7 tháng 5 năm 2026
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	43.703.336.594	-	Từ ngày 9 tháng 3 năm 2026 đến ngày 4 tháng 5 năm 2026
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	38.484.153.632	-	Từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 30 tháng 3 năm 2026
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	21.068.045.183	-	Từ ngày 17 tháng 2 năm 2026 đến ngày 7 tháng 7 năm 2026
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	20.137.819.511	-	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2026 đến ngày 14 tháng 6 năm 2026
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	18.378.676.800	-	Từ ngày 19 tháng 1 năm 2026 đến ngày 16 tháng 2 năm 2026
2.421.719.159.605		8.432.898	

(*) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(**) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi, khoản phải thu khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và quyền sử dụng đất thuê với tổng giá trị là 1.626.213.152.290 VND.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	1.706.012.980.000	1.706.012.980.000

22.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	170.601.298	170.601.298
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	170.601.298	170.601.298
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	170.601.298	170.601.298

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

22.4 Lãi trên cổ phiếu

Bảng biểu sau đây thể hiện dữ liệu được dùng để tính lãi trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	902.137.432.198	704.268.622.889
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ từ thiện xã hội (*)	(25.781.356.887)	(27.054.939.994)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	876.356.075.311	677.213.682.895
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	170.601.298	170.601.298

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) 5.137 3.970

Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) 5.137 3.970

(Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Số 01.25/NQCD/ACC ngày 29 tháng 5 năm 2025 của ACC, và Số 03/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 2 tháng 7 năm 2025 của VICTA.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp	15.522.566.733.454	12.425.473.708.337
Doanh thu bán hàng hóa	10.378.006.494.079	8.917.574.828.611
Doanh thu bán thành phẩm	5.139.097.395.720	3.502.774.696.406
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.039.323.659	4.880.036.230
Doanh thu bán phế liệu	423.519.996	244.147.090

Các khoản giảm trừ doanh thu	(63.758.910.650)	(38.930.611.393)
Hàng bán bị trả lại	(47.369.615.543)	(34.611.043.253)
Giảm giá hàng bán	(986.392.908)	(483.592.327)
Chiết khấu thương mại	(15.402.902.199)	(3.835.975.813)

Doanh thu thuần 15.458.807.822.804 12.386.543.096.944

Trong đó:

Doanh thu bán hàng hóa	10.332.552.628.637	8.889.711.991.910
Doanh thu bán thành phẩm	5.120.792.350.512	3.491.706.921.714
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.039.323.659	4.880.036.230
Doanh thu bán phế liệu	423.519.996	244.147.090

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	126.711.175.391	127.077.784.003
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	61.701.448.534	51.412.887.677
Đánh giá lại giá trị khoản đầu tư vào công ty con tính đến ngày mua lại	42.577.825.160	-
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	16.177.552.116	-
Khác	-	429.960.125
TỔNG CỘNG	247.168.001.201	178.920.631.805

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	9.170.095.253.394	7.769.465.773.247
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.840.228.039.267	2.659.404.298.964
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	36.666.465.825	(8.309.155.681)
Giá vốn dịch vụ đã thực hiện	14.924.679.715	1.089.816.331
TỔNG CỘNG	13.061.914.438.201	10.421.650.732.861



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	145.198.708.992	111.302.181.293
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	20.272.763.122	39.833.851.082
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	6.410.691.002	-
TỔNG CỘNG	171.882.163.116	151.136.032.375

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	475.655.694.422	381.832.035.053
Chi phí vận chuyển	166.961.582.256	124.255.771.041
Chi phí lương nhân viên	124.639.115.764	101.720.414.951
Chi phí hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi và môi giới	72.480.108.382	74.674.503.522
Khác	111.574.888.020	81.181.345.539
Chi phí quản lý doanh nghiệp	693.676.340.347	592.367.935.110
Chi phí lương nhân viên	344.081.293.342	317.119.422.906
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	49.453.397.268	53.138.027.961
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng, thuê đất	27.374.659.714	23.943.133.051
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.841.332.395	211.674
Khác	269.925.657.628	198.167.139.518
TỔNG CỘNG	1.169.332.034.769	974.199.970.163

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	9.702.192.324	12.557.782.175
Tiền bồi thường thiệt hại	5.314.601.609	6.588.274.822
Thu nhập từ thanh lý tài sản khác	201.256.126	30.000.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	2.633.369.568
Khác	4.186.334.589	3.306.137.785
Chi phí khác	(26.107.844.815)	(5.397.136.330)
Chi phí thanh lý tài sản cố định	(19.170.759.089)	-
Tiền bồi thường thiệt hại	(1.634.839.668)	(53.631.270)
Chi phí thanh lý tài sản khác	(4.243.211.788)	(1.124.722.222)
Khác	(1.059.034.270)	(4.218.782.838)
(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC	(16.405.652.491)	7.160.645.845



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua hàng hóa	9.137.652.591.698	7.714.048.731.510
Chi phí mua nguyên vật liệu	3.101.005.120.481	2.110.932.166.693
Chi phí nhân công	673.882.140.929	537.524.983.790
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	191.625.076.218	135.373.607.907
Lợi thế thương mại phân bổ	2.841.332.395	211.674
Chi phí khác	1.124.240.211.249	897.971.001.450
TỔNG CỘNG	14.231.246.472.970	11.395.850.703.024

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con thành lập tại Việt Nam là 20% thu nhập chịu thuế và được hưởng các khoản ưu đãi thuế theo luật thuế hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho công ty con thành lập tại Singapore là 17% thu nhập chịu thuế và được hưởng các khoản ưu đãi thuế theo luật thuế hiện hành.

Báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ phải chịu sự kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm	247.340.739.572	205.838.392.942
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	60.743.895	4.792.250.753
	247.401.483.467	210.630.643.695
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	9.270.900.849	(5.069.074.869)
TỔNG CỘNG	256.672.384.316	205.561.568.826



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.315.805.628.351	1.041.851.301.390
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	225.910.192.602	198.425.610.195
Điều chỉnh		
Chi phí không được trừ	22.406.481.672	8.149.230.182
Lỗ thuế chưa được ghi nhận thuế hoãn lại	23.438.098.038	11.047.212.098
Khấu hao và hao mòn của tài sản được đánh giá lại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	4.487.686.546	1.004.631.151
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc và các khoản dự phòng khác	(2.650.581.250)	(838.853.822)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	60.743.895	4.792.250.753
Thu nhập không chịu thuế	2.077.445.677	3.363.880.489
Lỗ thuế năm trước chuyển sang	1.371.973.617	-
Thuế được miễn, giảm của các công ty con	(15.656.099.123)	(15.023.134.647)
Khác	(4.773.557.358)	(5.359.257.573)
Chi phí thuế TNDN	256.672.384.316	205.561.568.826

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được trình bày báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả, cùng với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Đánh giá lại giá trị khoản đầu tư vào công ty con (mua theo từng giai đoạn) tại thời điểm hợp nhất	(8.515.565.032)	-	(8.515.565.032)	-
Chênh lệch phát sinh do đánh giá lại tài sản từ hợp nhất các công ty con	(99.491.545.176)	(23.515.682.042)	1.128.458.200	125.925.983
Các khoản dự phòng	(18.261.250.404)	120.495.436	(4.139.554.812)	(379.065.142)
Lãi chưa thực hiện	12.284.787.165	9.289.586.528	2.697.814.619	5.823.269.761
Chi phí trích trước	208.957.765	470.513.681	(261.555.916)	144.203.431
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(311.554.720)	(131.056.812)	(180.497.908)	(148.675.577)
Chi phí lãi vay vượt mức trần 30% của tổng lợi nhuận thuần theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	-	-	(496.583.587)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(114.086.170.402)	(13.766.143.209)		

(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (9.270.900.849) 5.069.074.869

Chi tiết tình hình tăng (giảm) thuế TNDN hoãn lại phải trả trong năm:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(13.766.143.209)	(18.835.218.078)
Tăng do mua công ty con	(91.346.512.362)	-
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(9.270.900.849)	5.069.074.869
Số cuối năm	(114.086.170.402)	(13.766.143.209)



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.4 Lỗ chuyển sang năm sau

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 liên tục năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có khoản lỗ thuế lũy kế là 263.732.403.573 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 76.068.249.957 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VND						
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025	
AIG						
2020	2025	1.634.599.571 (*)	-	(1.634.599.571)	-	
2023	2028	17.690.244.000 (*)	-	-	17.690.244.000	
2024	2029	51.157.923.583 (*)	-	-	51.157.923.583	
2025	2030	56.835.319.525 (*)	-	-	56.835.319.525	
AFC						
2021	2026	62.061.861 (*)	-	-	62.061.861	
2022	2027	190.982.873 (*)	-	-	190.982.873	
2023	2028	46.119.798 (*)	-	-	46.119.798	
2024	2029	423.081.695 (*)	-	-	423.081.695	
2025	2030	385.223.663 (*)	-	-	385.223.663	
MDG						
2024	2029	1.418.820.176 (*)	-	-	1.418.820.176	
2025	2030	13.719.984.403 (*)	-	-	13.719.984.403	
ASI						
2024	2029	1.369.473.485 (*)	-	(60.289.875)	1.309.183.610	
2025	2030	- (*)	-	-	-	
ASF						
2024	2029	202.823 (*)	-	-	202.823	
2025	2030	910.311.744 (*)	-	-	910.311.744	
SWC						
2022	2027	11.005.482.341 (*)	-	-	11.005.482.341	
2023	2028	23.786.495.957 (*)	-	-	23.786.495.957	
2024	2029	33.487.983.840 (*)	-	-	33.487.983.840	
2025	2030	51.302.981.681 (*)	-	-	51.302.981.681	
GCF						
2023	2028	6.859.868.083 (*)	(6.859.868.083)	-	-	

TỔNG CỘNG **272.287.161.102** **(6.859.868.083)** **(1.694.889.446)** **263.732.403.573**

(*) Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản lỗ thuế trị giá 263.732.403.573 VND do không thể dự tính được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH ("Nature ACH")	Công ty liên doanh (đến tháng 1 năm 2025)
Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu ("ATC")	Công ty con (đến ngày 30 tháng 11 năm 2025); Công ty liên kết (từ ngày 30 tháng 11 năm 2025)
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo ("TVH")	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu ("ACI")	Công ty liên kết (đến ngày 8 tháng 10 năm 2025)
Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C ("GCF")	Công ty liên kết (đến ngày 25 tháng 7 năm 2025)
Công ty Cổ phần Thực phẩm Nước giải khát Nhiệt đới Sài Gòn ("STD")	Công ty liên kết (từ ngày 25 tháng 7 năm 2025)
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Công ty có chung nhân sự chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty có cùng cổ đông lớn với công ty con (đến ngày 15 tháng 4 năm 2024)
Ông Bernhard Hackl	Chủ tịch Hội đồng Quản trị ("HĐQT") (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025 đến ngày 20 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 1 tháng 3 năm 2025 và từ ngày 20 tháng 6 năm 2025); Thành viên HĐQT (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025 đến ngày 20 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT (từ ngày 20 tháng 8 năm 2025)
Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng Giám đốc tại công ty con
Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT
Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT
Ông Bharat Venkatarama	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT (đến ngày 20 tháng 8 năm 2025)
Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Kim Chung	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Hà Thị Bích Vân	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Duy Hiếu	Phó Tổng Giám đốc; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại công ty con
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc Tài chính (đến ngày 6 tháng 5 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Giám đốc Tài chính (từ ngày 6 tháng 5 năm 2025)
Ông Nguyễn Viết Hùng	Cổ đông, thành viên HĐQT tại công ty con (đến ngày 1 tháng 7 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch HĐQT tại công ty con (từ ngày 25 tháng 7 năm 2025)



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thủy sản Mũi Dinh	Công ty có cùng thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) với công ty con
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nông nghiệp Mũi Dinh	Công ty có cùng thành viên HĐQT với công ty con
Công ty TNHH An Hạnh Thông	Công ty có thành viên HĐQT tại công ty con là người đại diện pháp luật
Công ty cổ phần Fesdy	Công ty có thành viên HĐQT tại công ty con là người đại diện pháp luật
Công ty TNHH Trang Trại Xanh Phú Hòa	Công ty liên quan với thành viên HĐQT tại công ty con
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT tại công ty con
Bà Bùi Thị Mai Hiền	Thành viên HĐQT tại công ty con kiêm Tổng Giám đốc tại công ty con
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Thành viên HĐQT tại công ty con
Bà Hà Thị Bích Vân	Thành viên HĐQT tại công ty con
Ông Nguyễn Diệp Pháp	Thành viên HĐQT (đến ngày 11 tháng 4 năm 2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc tại công ty con
Ông Lê Hoàng Sử	Thành viên HĐQT tại công ty con (đến ngày 11 tháng 4 năm 2025)
Ông Lê Trí Thông	Phó Tổng Giám đốc tại công ty con
Bà Đồng Thị Nụ	Phó Tổng Giám đốc tại công ty con

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Mua hàng hóa	3.713.065.024	2.148.808.926
	Bán hàng hóa	414.289.206	94.040.472
	Thanh lý tài sản cố định	181.818.182	-
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Mua hàng hóa	548.977.750	741.120.000
	Bán hàng hóa	-	98.747.500
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Cung cấp dịch vụ	129.388.638	2.264.950.000
Ông Nguyễn Viết Hùng	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	239.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Mua hàng hóa	-	102.487.629.037
	Bán hàng hóa	-	3.300.000.000



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		VND	
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nông nghiệp Mũi Dinh	Bán hàng hóa	19.664.926.900	-
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Cung cấp dịch vụ	98.280.000	-
		19.763.206.900	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH An Hạnh Thông	Mua hàng hóa	1.153.997.104	-
Công ty TNHH Trang Trại Xanh Phú Hòa	Mua hàng hóa	545.560.350	-
		1.699.557.454	-
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty TNHH Trang trại Xanh Phú Hòa	Tạm ứng phát triển vùng nguyên liệu	29.245.560.350	-
Ông Nguyễn Văn Thứ	Tạm ứng	9.681.401.613	-
Ông Nguyễn Viết Đạt	Phải thu khác	3.071.080.000	3.071.080.000
Bà Bùi Thị Mai Hiền	Tạm ứng	260.000.000	-
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Chi hộ	-	74.953.876
		42.258.041.963	3.146.033.876
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Mua dịch vụ	357.620.756	359.823.171
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Mua hàng	42.000.000	48.160.000
		399.620.756	407.983.171
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Bán hàng hóa	-	207.060.600

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

			VND
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>			
Ông Nguyễn Văn Thứ	Cổ tức phải trả	144.390.000	-
Ông Nguyễn Đức Thuận	Cổ tức phải trả	49.104.000	-
Bà Bùi Thị Mai Hiền	Cổ tức phải trả	72.242.400	-
		265.736.400	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc được trình bày như sau:

	Năm nay	VND
		Năm trước
Hội đồng Quản trị		
Thù lao	1.120.000.000	1.200.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	6.830.429.000	3.926.733.000
Ban Kiểm soát		
Thù lao	132.000.000	132.000.000
TỔNG CỘNG	8.082.429.000	5.258.733.000

31. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	VND
		Số đầu năm
Dưới 1 năm	18.256.405.994	14.643.463.118
Từ 1 đến 5 năm	33.072.850.221	28.923.694.994
Trên 5 năm	140.320.673.135	136.655.495.880
TỔNG CỘNG	191.649.929.350	180.222.653.992

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 1 năm 2026, các cổ đông đã thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần Thực Phẩm Asia Shimakyu.

Ngoại trừ sự kiện được trình bày phía trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Vũ Minh Đức
Người lập

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

M.S.D.N: 0314524981
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU
Á CHÂU AIG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Bảo Tùng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TP. HỒ CHÍ MINH, NGÀY 20 THÁNG 04 NĂM 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN BẢO TÙNG